

PHONG TRÀO QUỐC TẾ TÔNG ĐỒ THIẾU NHI – HÙNG TÂM DŨNG CHÍ  
LIÊN ĐOÀN THÁNH LINH GIÁO PHẬN ĐÀ NẴNG

BAN HUẤN LUYỆN



# SỔ TAY HUẤN LUYỆN HUYNH TRƯỞNG CẤP 2

PHONG TRÀO QUỐC TẾ TÔNG ĐỒ THIẾU NHI – HÙNG TÂM DŨNG CHÍ  
LIÊN ĐOÀN THÁNH LINH GIÁO PHẬN ĐÀ NẴNG



**ÁNH SÁO** 

**SỔ TAY HUẤN LUYỆN**  
**HUYNH TRƯỞNG CẤP II**



# ƠN GỌI GIÁO LÝ VIÊN

## THẾ NÀO MỚI THỰC SỰ LÀ DẠY GIÁO LÝ ?

Nhiều người vẫn lẫn lộn giữa việc “giáo dục tôn giáo” và “dạy Giáo Lý”.

- Mấy tiếng “giáo dục tôn giáo” gợi lên một “khung cảnh nhà trường” nhằm dạy dỗ người ta ngày càng hiểu biết Đức Tin của người Công Giáo. Khung cảnh này làm ta nghĩ ngay đến hệ thống trường lớp, phòng ốc, sách giáo khoa, các thầy cô giáo, phương tiện nghe nhìn, bài thi, bài làm. Đó là cách thức giáo dục đức tin thông thường xưa nay cho trẻ em, thanh niên và người lớn.
- Còn “dạy Giáo Lý” muốn nói đến một “khung cảnh nhà thờ” nhằm giúp cho giáo dân sống trưởng thành Đức Tin. Từ sau Công Đồng Va-ti-can II, công việc này được nhấn mạnh trong các khóa huấn luyện Giáo Lý các cấp cũng như trong các lớp Giáo Lý của các Giáo Xứ.

Sau Công Đồng Va-ti-can II, sách “Chỉ nam Giáo Lý tổng quát” mô tả việc dạy Giáo Lý như là một hoạt động của Giáo Hội nhằm *“dẫn đưa cộng đoàn tín hữu và từng cá nhân đạt tới đời sống trưởng thành đức tin”* ( số 21 ). Như vậy, dạy Giáo Lý là một hoạt động mục vụ hơn là giáo dục, một tác vụ nghề nghiệp hay công việc. Bối cảnh của việc dạy Giáo Lý là Giáo Xứ hoặc cộng đoàn Đức Tin, chứ không phải là trường lớp hoặc chương trình tôn giáo hàng tuần.

Điều đó có nghĩa là gì ? Nghĩa là Giáo Lý Viên tiếp tục sứ vụ của Chúa Giê-su. Sứ vụ của Ngài được xem như sứ vụ của tư tế, ngôn sứ, và vương đế phục vụ. Giáo Hội đề cập đến 3 sứ vụ đó nơi người giáo dân rằng: tư tế - dâng đời sống mình và gia đình hiệp thông với hy lễ của Chúa Kitô trên Thánh Giá, ngôn sứ - rao giảng Tin Mừng của Chúa Kitô cách hùng hồn bằng chính đời sống của mình, vương đế - làm cho mọi công việc trần thế thấm nhuần tình thần Chúa Kitô.

- Có thể nói Giáo Lý Viên là tổng hợp của bốn vai trò: một người giáo viên - **dạy**, một nhà truyền giáo – **nói**, một chứng nhân Tin Mừng – **sống** và là một tông đồ chia sẻ Đức Tin – **đồng hành**.

## ❖ BỐN NHIỆM VỤ CỦA GIÁO LÝ VIÊN:

- **Loan báo:** là việc hiển nhiên nhất trong bốn nhiệm vụ. Chúng ta có trách nhiệm loan báo Lời Chúa, đã nhập thể trong Đức Giê-su Ki-tô, và giảng dạy những niềm tin căn bản cũng như truyền thống của Giáo Hội.
- **Phát triển cộng đoàn:** việc này ngày nay trở nên quan trọng hơn trong Giáo Xứ. Nhiệm vụ này đòi hỏi mỗi người chúng ta phải liên kết những người chúng ta dạy dỗ vào một cộng đoàn biết quan tâm và tin tưởng nhau đồng thời hướng tới những cộng đoàn Giáo Hội và thế giới rộng lớn hơn.
- **Phụng vụ:** Nhiệm vụ thứ ba này thúc đẩy chúng ta giúp các em biết cầu nguyện trong giờ Giáo Lý, và có đời sống cầu nguyện nhất là khi tham dự Phụng Vụ.
- **Phục vụ:** việc này là thách đố lớn nhất, đòi hỏi chúng ta khích lệ và hướng dẫn các em biết gặp gỡ, cảm thông với những người đang đau khổ và tích cực hơn trong việc xây dựng hòa bình và công bằng xã hội.

## ❖ PHẬN VỤ CỦA GIÁO LÝ VIÊN

### 1. CHIA SẺ TRUYỀN THỐNG CÔNG GIÁO

Đức Tin và đời sống Công Giáo được hình thành qua kinh nghiệm của 40 thế kỷ Do Thái Ki-tô Giáo. Các em học Giáo Lý được quyền học hỏi những yếu tố của truyền thống này tùy theo lứa tuổi, chẳng hạn: một số sự kiện Kinh Thánh, những câu chuyện, những lời nguyện, những nghi lễ, những giáo huấn luân lý, tín lý và cả những mẫu gương sống Đức Tin tuyệt vời được tuyển chọn.

Trong thực tế, bạn sẽ tìm thấy những truyền thống trên trong các tài liệu Giáo Lý, hoặc những sách báo Công Giáo. Càng biết nhiều tài liệu phong phú và hoàn chỉnh, bạn càng thấy rõ điều mình dạy và có thể lập những dàn bài chi tiết hữu hiệu cho việc giảng dạy

### 2. KHÁM PHÁ Ý NGHĨA

Nội dung truyền thống bạn giảng dạy sẽ soi sáng cho các em biết cách nhận thức, đối chiếu và áp dụng vào cuộc sống hằng ngày. Truyền thống Công Giáo đó mang lại cho các em một đời sống có ý nghĩa. Các sách Giáo Lý ngày nay được soạn thảo để quy chiếu những câu chuyện Kinh Thánh, lễ nghi Phụng Tự, bồi dưỡng Đức Tin,

Hạnh các Thánh vào đời sống các em và soi dẫn vào sách Giáo Lý làm nền tảng cho các phương pháp hoạt động của bạn.

Luôn nhớ rằng “ý nghĩa” không phải là công thức trừu tượng nhưng là một sự cảm nhận cá nhân. Là Giáo Lý Viên, cách tốt nhất để giúp các em khám phá ra ý nghĩa sâu xa của cuộc sống chính là chia sẻ cảm nghiệm bản thân của bạn để các thấy Kinh Thánh, giáo huấn hay sự cầu nguyện đã giúp bạn tìm thấy ý nghĩa cuộc đời bạn như thế nào.

### **3. KHÁM PHÁ MỘT LỐI SỐNG**

Ngày nay, một trong những thách đố lớn nhất đối với người trẻ cũng như người già, đó là làm sao tìm được một lối sống trong một thế giới phức tạp, đầy kích động, hỗn loạn và luôn bị đe dọa.

Các sách Giáo Lý sẽ cung cấp chi tiết cho bạn những cách liên kết truyền thống Ki-tô Giáo với lối sống hiện tại. Tuy nhiên, vẫn phải thành thật nhận rằng, một lối sống sáng tạo, hạnh phúc, đầy tin tưởng được học hỏi từ nơi con người hơn là từ sách vở. Khi thấy bạn có một lối xử thế giống Đức Ki-tô và thấy bạn có nhiều kinh nghiệm sống, các em sẽ bị thu hút đến một lối sống Công Giáo tuyệt hảo nhất.

### **4. ĐI SÂU VÀO MỐI TƯƠNG QUAN**

Cuối cùng, việc khám phá ra ý nghĩa sâu xa của cuộc sống và tìm ra một lối sống Đức Tin trọn vẹn phải dựa vào mối tương quan giữa chúng ta với Thiên Chúa, Đấng mà chúng ta gặp trong Đức Ki-tô. Vì thế, trách nhiệm cơ bản nhất của Giáo Lý Viên là giúp các em nhận biết và yêu mến Đức Giê-su Ki-tô.

Đức Tin chủ yếu là tín thác, dâng hiến, hiến thân và yêu mến. Chính mối tương quan với Thiên Chúa trong Đức Giê-su Ki-tô mạc khải cho chúng ta đời sống phải như thế nào và chúng ta phải sống làm sao cho có ý nghĩa.

Với trách nhiệm của Giáo Lý Viên, bạn phải chia sẻ với các em về tình yêu mến Chúa Ki-tô của bạn, để chính các em biết và yêu mến Ngài hơn. Bạn phải chia sẻ với các em về một Đấng vừa là Bạn và cũng là Chúa của bạn.

## **NGUYÊN TẮC CỦA GIÁO LÝ VIÊN**

- Giáo huấn Đức Tin Công Giáo theo truyền thống, phương pháp cầu nguyện, lòng đạo đức, các điều luật luân lý – tất cả mọi người Công Giáo đều có quyền được biết di sản này.
- Kêu gọi khả năng trí tuệ, khuyến khích học viên suy tư phê phán và đặt vấn đề, đồng thời giúp cho học viên hiểu được vấn đề.
- Giúp cho học viên học thuộc lòng những điểm mấu chốt của Đức Tin Công Giáo – niềm tin, cầu nguyện, các câu chuyện và sự kiện trong Kinh Thánh, những nhân vật và biến cố quan trọng.
- Tập trung vào Đức Giê-su Ki-tô như là nội dung cốt lõi của Giáo Lý giúp cho tha nhân hiểu biết, yêu mến và bước theo Ngài.
- Nhắm đến việc khơi dậy tâm thức con người – nơi mà nội dung cốt lõi của Giáo lý cần được quán triệt, ví dụ như: lòng tín thác, tình bác ái, sự dẫn thân, niềm vui và sự an bình.
- Chia sẻ những điểm nổi bật về sự can thiệp cứu độ của Thiên Chúa trong lịch sử, từ đó ta có thể khám phá ra tình yêu bền vững của Thiên Chúa đối với nhân loại và thế giới.
- Thường xuyên trích dẫn Kinh Thánh, phụng vụ, gương các Thánh và của các tín hữu nhiệt thành cũng như Giáo Lý Công Giáo.
- Hãy làm cho mối quan tâm và cách cư xử của bạn trở thành một chứng nhân cho tình yêu Thiên Chúa đối với những người bạn hướng dẫn.
- Thao thức lắng nghe những kinh nghiệm và những băn khoăn của bạn cũng như của các em để cho lời Chúa được vang vọng vào trong cuộc sống thường ngày.
- Đề cao giá trị của kinh nghiệm nhân bản như là phần cốt lõi của nội dung bài học song song với Kinh Thánh, Phụng Vụ, giáo huấn, và các chứng nhân Ki-tô hữu.

# NHỮNG ĐỨC TÍNH CẦN THIẾT CỦA GIÁO LÝ VIÊN

*Công việc huấn giáo được ủy thác cho giáo lý viên có nguồn gốc và chủ đích vừa tự nhiên vừa siêu nhiên, nên nó đòi hỏi giáo lý viên nhiều đức tính nhân bản và siêu nhiên.*

## I. ĐỨC TÍNH NHÂN BẢN.

Là người của Chúa, giáo lý viên trước tiên phải là người của mọi người, là anh chị em giữa các anh chị em học viên.

Trau dồi các đức tính nhân bản, vì thế, là yếu tố cần thiết giúp giáo lý viên nên dụng cụ tốt và đạt kết quả cao :

### 1. Hiền lành.

Giáo lý viên là người rao giảng lời Chúa, loan truyền sứ điệp của Chúa, nên cần phải mặc lấy sự hiền lành và khiêm hạ của Chúa Kitô (x. Mt 14, 29). Đây là một đức tính có sức thuyết phục cao. Kẻ hiền lành thì biết :

- **Nhẫn nại và hy vọng** : nóng nảy và cau có dễ làm trẻ khiếp đảm, đóng cửa lòng và như thế chúng sẽ không thích học. Bây giờ, giáo lý viên dạy ai ?

- **Cảm thông** : Chúa Giêsu hiền lành và biết cảm thông với Phêrô nóng nảy, với Giakêu và Mađalêna tội lỗi. Giáo lý viên cần biết thông cảm với học viên đại khờ, dốt, yếu kém... chúng cần những người cha, người mẹ, người anh, người chị dịu hiền và mau tha thứ ?

- **Dễ tha thứ** : Giáo lý viên hiền lành dễ thấy cái hay cái đẹp cũng như cái dở cái xấu nơi trẻ, nhờ thế biết tha thứ, cảm thông trước những đại khờ, sai sót của trẻ. Chính nhờ biết dễ tha thứ mà giáo lý viên có thể cứu sống và vớt lên những ai đang bị chết đuối.

### 2. Quảng đại phục vụ và hy sinh.

Đã là “thợ”, là “dụng cụ” thì phải làm việc. Chúng ta phải biết cho đi và cho mãi : cho thời giờ, cho sức khỏe, cho khả năng...

Có quảng đại, giáo lý viên không ngần ngại hy sinh, bỏ mình, vác thập giá của đời giáo lý viên. Quả thật, học tập, soạn bài, giảng bài, chữa bài, giúp các em sống đức tin... đòi hỏi nhiều công sức, phải đầu tư hết chất xám của mình. Thánh Gioan Bosco nói : “Nếu vì lợi ích của các linh hồn, tôi sẵn sàng hy sinh đến liều lĩnh”.

### 3. Lịch sự.

Người có đức tính nhân bản là người biết lịch sự : đón nhận trẻ như quà Chúa trao gửi, coi trẻ như những nhân vị cần được phát triển, nhìn chúng như “hình ảnh” tuyệt vời của Thiên Chúa, giáo lý viên phải biết “kính trọng” chúng và biết đối xử tế nhị.

Học viên của chúng ta dù ở lứa tuổi nào, dù thuộc thành phần giai cấp nào trong xã hội, đều phải được các giáo lý viên kính trọng đúng mức và đối xử cách tế nhị niềm nở.

Vì thế, từ cách nói năng, đến tác phong, giáo lý viên phải đàng hoàng, lịch thiệp : ăn nói bừa bãi với trẻ, ăn mặc **lợm thợm**, dơ bẩn... chúng tỏ chúng ta coi thường trẻ, bất kính đối với chúng. Trái lại, trẻ em dễ bị thu hút và ham thích nghe, học với người xứng danh hiệu thầy, cô, anh, chị của chúng.

### 4. Vui vẻ.

Đối với các học viên, nhất là đối với các trẻ nhỏ, giáo lý viên luôn phải tỏ lộ một niềm vui tươi (giảng tin vui, tin mừng chứ không phải giảng tin buồn !).

Sự vui vẻ, vui tính sẽ làm cho lớp học chan chứa ánh sáng, bầu khí trong lành, tươi mát, khí thế hưng phấn, ham học... Ai cũng thế, nhất là trẻ em, đều thích thầy cô hiền và vui. Trước khi đến với các em, giáo lý viên phải gạt bỏ mọi ưu tư, buồn tủi riêng tư. Gương mặt và thái độ biểu lộ một niềm vui chân thành và thanh thoát.

## II. ĐỨC TÍNH SIÊU NHIÊN.

Giáo lý viên là “thợ được sai”, là “dụng cụ” được dùng, nên tất cả mọi thành quả và hy vọng đều đặt trọn trong tay Chúa, dưới tác động của Chúa Thánh Thần. Giáo lý viên vì thế cần cắm rễ sâu trong Thiên Chúa và không ngừng vươn lên trong ân sủng.

- **Đức tin sống động.**
- **Đức cậy vững vàng.**
- **Đức mến nồng nàn.**

### 1. Giáo lý viên phải có một **ĐỨC TIN sống động**.

Thực vậy, chỉ có ai kinh nghiệm bản thân về Thiên Chúa, mới có thể đưa anh em mình đến với Thiên Chúa. Một kiến thức chuyên môn của viên kỹ sư không nhất thiết phải ăn khớp với hạnh kiểm của ông. Nhưng trái lại, một giáo lý viên không thể truyền đạt giáo lý, nếu không sống chính điều mình truyền dạy, bởi vì giáo lý

không phải là một kiến thức suông mà là một SỨC SỐNG. Lời Chúa mà giáo lý viên truyền dạy không phải là văn tự chết trong sách, nhưng được thấm nhập vào cuộc đời của người giảng, và nhờ ơn thánh, trở nên sống động để đến với người nghe. Trước khi là thầy dạy, giáo lý viên phải là chứng nhân đã. Vì thế, giáo lý viên luôn cầu xin Chúa gia tăng đức tin cho mình qua việc cầu nguyện, đọc và suy niệm Lời Chúa, năng lãnh nhận các bí tích, nhất là Bí tích Thánh Thể và nỗ lực sống điều mình tuyên xưng.

## **2. Giáo lý viên là tác nhân dụng cụ của Thiên Chúa để Lời Chúa đến với học viên.**

Vì thế, giáo lý viên không dựa vào sức mình mà hết lòng CẬY TRÔNG vào ơn thánh Chúa trong việc giảng dạy. Chắc chắn rằng việc giảng dạy giáo lý đôi lúc dễ khô khan, học viên khó tiếp thu, tỏ ra bướng bỉnh, cũng như có những trở ngại trên con đường phục vụ. Nhưng trông cậy vào Đấng sẽ hoàn tất những điều Người đã khởi sự, giáo lý viên sử dụng tất cả những năng lực hèn kém của mình, họ tin chắc Lời Chúa sẽ không trở lại mà không sinh hoa kết quả. Do đó, giáo lý viên có được niềm vui chân chính. Đức cậy tỏa chiếu niềm vui này là một chứng từ và sức cuốn hút mạnh mẽ các học viên giáo lý. Giáo lý viên củng cố đức trông cậy ngày thêm vững mạnh nhờ chuyên cần đọc, suy niệm Lời Chúa, lắng nghe và hành động theo sức tác động của Chúa Thánh Thần, rèn luyện ý chí nhờ việc chiêm ngắm và noi gương Tổ phụ Abraham, Đức Trinh Nữ Maria và các thánh.

## **3. Khi đáp lại lời mời gọi của chủ chăn góp phần vào việc huấn giáo, chắc chắn các giáo lý viên đã có một LÒNG MẾN.**

Tin Mừng tình yêu mà giáo lý viên được ủy thác dạy dỗ sẽ nên cụ thể khi giáo lý viên trau dồi và thể hiện lòng mến. Mà lòng mến thì hiền hậu, kiên nhẫn, hết lòng bao dung, hết lòng tin cậy, chịu đựng mọi sự (x. 1 Cr 13, 4-7). Giáo dục là công việc sẽ phải gia tăng lòng mến đến thế nào ! Chính lòng mến ấy sẽ thôi thúc giáo lý viên tìm cách học hỏi thêm, tìm các phương tiện có được trong tay để làm cho công việc huấn giáo được hữu hiệu (x. 2 Cr 5, 14). Giáo lý viên tăng cường lòng mến nhờ việc chìm sâu trong cầu nguyện với Lời Chúa để Chúa Thánh Thần đốt lên ngọn lửa tình mến trong tâm hồn. Nhờ đó, giáo lý viên luôn được thôi thúc bởi lòng trắc ẩn của Chúa Kitô : “Ta chạnh lòng thương đám đông này” (Mt 15, 32) để dẫn thân không mệt mỏi cho công cuộc huấn giáo : “*Khốn thân tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng*” (1 Cr 9, 16).

### III. HÀNH TRANG CỦA GIÁO LÝ VIÊN.

Với sứ mệnh cao cả và khó khăn, giáo lý viên chỉ có thể thực hiện công việc huấn giáo khi có sẵn một số hành trang cần thiết. Đó là :

#### 1. Tinh thần hăng say truyền giáo.

Tức là khát vọng loan báo Tin Mừng, thiết tha muốn cứu các linh hồn để mở rộng Nước Chúa. Vì thế, phải sẵn sàng sống tận hiến cho Chúa để dẫn thân phục vụ cách quảng đại, không ích kỷ cầu lợi, không sợ khó sợ khổ.

#### 2. Am hiểu giáo lý.

Không ai có thể cho cái mình không có. Muốn truyền giảng Lời Chúa, cần phải am hiểu Lời Chúa và tích cực sống Lời Chúa mỗi ngày. Điều đó đòi hỏi ta vừa dạy, vừa học và tiếp tục học suốt đời.

#### 3. Biết trình bày giáo lý.

Phải biết trình bày giáo lý thế nào để cho người nghe ham thích và muốn gặp gỡ Chúa, yêu mến Chúa. Điều này đòi hỏi giáo lý viên phải biết những phương pháp truyền đạt phù hợp với tâm lý và trình độ lĩnh hội của người học, tức là sư phạm giáo lý.

#### 4. Sống gương mẫu.

***“Lời nói lung lay, gương bày lời kéo”.*** Giáo lý viên không chỉ rao giảng bằng lời nói nhưng cần phải rao giảng bằng chính cuộc sống làm chứng của mình. Chính giáo lý viên phải dám để cho Lời Chúa phê phán và biến đổi đời sống mình. Nói một đằng làm một nẻo là giả hình.

#### 5. Ý thức sứ mạng của mình.

Giáo lý viên cần biết rõ tầm quan trọng của việc dạy giáo lý và cách thực hiện

- Sứ mạng giáo lý viên là sứ mạng chính thức được Chúa Giêsu trao cho qua Hội Thánh, cụ thể là qua cha xứ.

- Sứ mạng giáo lý viên cao cả vì là việc của chính Chúa Giêsu đã lãnh nhận nơi Chúa Cha và đã làm để cứu chuộc nhân loại. Dạy giáo lý là tham dự vào sứ mạng của Chúa Giêsu : loan báo Tin Mừng cứu rỗi cho mọi người.

- Sứ mạng giáo lý viên là sứ mạng siêu nhiên. Trong sinh hoạt, giáo lý viên không tìm vinh dự, tiếng khen, an ủi và nâng đỡ vật chất : có hay không cũng cứ làm.

+ Vì việc dạy giáo lý là việc của Chúa. Chính Chúa là phần thưởng của giáo lý viên.

+ Vì nguồn gốc sứ mạng là do Chúa Giêsu trao cho : “Như Cha Ta đã sai Ta thì Ta cũng sai các con” (Ga 20, 21).

+ Vì mục đích việc dạy giáo lý là loan báo Tin Mừng cho mọi người lãnh ơn cứu chuộc, để họ được sống hạnh phúc vĩnh cửu với Chúa ngay ở đời này và đời sau. Hội Thánh sinh ra và nuôi dưỡng các tín hữu. Giáo lý viên là thành phần của Hội Thánh, giúp Hội Thánh sinh ra và nuôi dưỡng đời sống đức tin của con cái mình

# MÔN GIÁO LÝ

*Thế giới đang biến chuyển, tâm thức con người cũng thay đổi. Đó là nhận xét của Công đồng Vaticanô II (MV 4tt). Như thế có nghĩa là : môi trường đón nhận Tin Mừng thay đổi thì phương pháp rao giảng Lời Chúa cũng phải đổi mới. Việc đổi mới này rất cần thiết, nhưng phải hướng theo mục đích của giáo lý để thích ứng với tâm trí và hoàn cảnh sống của con người.*

**Nhận định như thế, chúng ta cần tìm hiểu môn giáo lý để đi đến việc cập nhật hóa môn này.**

## **I. DANH TỪ**

Môn giáo lý hay huấn giáo là một phần của khoa Thần học Mục vụ. Bởi vì môn giáo lý bàn về việc rao giảng Lời Thiên Chúa, chính là một trong những yếu tố căn bản của sứ mạng Hội Thánh, của sinh hoạt mục vụ của Hội Thánh.

Theo Kinh Thánh và Giáo phụ, chúng ta thấy có nhiều danh từ để chỉ việc rao giảng, truyền bá Lời Thiên Chúa.

### **1. Danh từ TRUYỀN GIẢNG (Kêryme).**

Do tiếng Hy Lạp (Kêryx) có nghĩa là người công bố tin chính thức được dùng để chỉ việc công bố Tin Mừng cho người bên lương chưa có đức tin.

Mục đích của việc công bố này không phải để giáo huấn nhưng để giác ngộ, mở một viễn tượng mới cho thính giả, cũng như một người nhận được một tin vui, một tin may lành liền đi loan báo cho anh em mình biết. Nó có tính cách hân hoan, phấn khởi, quyết liệt. Đó là ý nghĩa của danh từ EVANGELIUM : Tin mừng, Tin lành, Phúc âm.

Các tông đồ sau khi lãnh nhận ơn Chúa Thánh Thần, đã phấn khởi bước ra công bố Phúc âm theo hình thức này. Thí dụ : Bài giảng của Phêrô ngày lễ Ngũ Tuần (x. Cv 2, 14). Nội dung thiết yếu là loan báo Chúa Kitô phục sinh và chính Người là Thiên Chúa.

### **2. Danh từ HUẤN GIÁO (Didaché hay Catéchèse).**

Chỉ việc trình bày giáo lý đại cương về Đức Kitô mà họ mới khám phá ra trong hình thức truyền giảng, nhằm huấn luyện đạo cách toàn diện. Hội Thánh sơ khai, việc giáo huấn này được thi hành trước và sau khi lãnh nhận Bí tích Rửa tội. Tỷ dụ : những bài giáo huấn của thánh Cyrille thành Giêrusalem.

### **3. Chúng ta nhắc đến danh từ DIDASCALIA (Thần học).**

Danh từ này chỉ việc dạy giáo lý ở mức độ cao đẳng, trong đó người ta vừa sử dụng những lý luận tế nhị, vừa dùng Kinh Thánh. Tỉ dụ : Những bài diễn giảng Phúc âm của Origène hoặc thánh Bernard (x. Foi ân sung Christ, Rétif, Cerf, p. 21-26).

Trong thực hành, nhiều khi cả 3 giai đoạn nói trên đây đều pha trộn lẫn nhau.

### **4. Danh từ DẠY BỐN (Catéchisme).**

Cũng là một hình thức rao giảng Lời Thiên Chúa, nhưng dành riêng cho trẻ em, nhằm dạy những chân lý căn bản của đạo mà thôi, lại thường có hình thức học đường, nhiều khi chú trọng nhồi sọ những kiến thức trừu tượng, ít liên quan đến đời sống. Trái lại, huấn giáo gợi lên một lối giáo huấn linh động thực tế hơn, nhằm toàn diện con người : trí năng, ý chí, tình cảm, hành động.

Bởi vậy, có nhiều người đối lập 2 danh từ đó với nhau. Cha Coudreau viết : “Dạy bốn là giáo dục tôn giáo theo khung cảnh học đường - Huấn giáo là làm linh động đời sống đối thần” (x. Pour un catéchisme spirituel, p. 23). Tuy nhiên, ai cũng biết rằng, hướng đi của việc dạy bốn hiện nay chính là sửa đổi tính cách giáo khoa khô khan trừu tượng của nó, và làm cho nó trở nên linh động, sát đời sống thực tế hơn. Như thế, dạy bốn cũng thành huấn giáo rồi.

## **II. ĐỊNH NGHĨA.**

Giáo lý (huấn giáo) là trình bày Lời Thiên Chúa một cách đơn giản, cụ thể, sống động, để giúp tín hữu tìm hiểu và sống đức tin.

Xét về nội dung, thần học và giáo lý là một - nhưng xét về phương pháp, thần học và giáo lý khác nhau :

### **1. Thần học.**

Trình bày chân lý đức tin theo hệ thống, dùng từ ngữ trừu tượng, thiên về ý niệm và áp dụng phương pháp diễn dịch.

### **2. Giáo lý.**

Trình bày Tin Mừng theo nhu cầu và khả năng, tâm lý của người nghe, dùng hình ảnh và ngôn ngữ cụ thể, hướng về đời sống và theo phương pháp quy nạp.

Do đó, giáo lý phải theo đường lối riêng, không thể là thứ thần học giản lược, thô sơ, cô đọng.

### III. SUỐI NGUỒN GIÁO LÝ

Giáo lý trình bày Lời Thiên Chúa. Lời Thiên Chúa được chứa đựng trong 4 nguồn suối đức tin là :

- **Thánh Kinh:** Cựu ước (46 cuốn) và Tân ước (27 cuốn).
- **Thánh truyền:** Một phần mặc khải còn được lưu lại dưới hình thức truyền khẩu và trong giáo huấn của các giáo phụ.
- **Phụng vụ:** Những gì Hội Thánh sống trong sinh hoạt phụng tự của mình cũng thuộc về lĩnh vực đức tin.
- **Đời sống của Hội Thánh:** Giáo Hội của các Đức Giáo Hoàng, của công đồng, của giám mục đoàn, lòng tin của toàn thể dân Chúa cũng là một phần trong kho tàng đức tin của Hội Thánh.

***Đó là những kho tàng chứa đựng Lời Chúa và là “nguồn suối của đức tin”.  
Giáo lý tổng hợp, tóm lược và trình bày nội dung đó***

#### Như vậy :

- Giáo lý là trung gian giữa Lời Chúa và người nghe. Đây là trung gian hai chiều: giáo lý đem Lời Chúa đến cho người nghe, rồi qua giáo lý, người nghe lại tìm đến Lời Chúa bằng đức tin.
- Giáo lý có tính cách tương đối : giáo lý chỉ là một cách để trình bày Lời Chúa, chứ không phải là chính Lời Chúa.

#### Do đó :

- Giáo lý không thể thay thế Lời Chúa, mà phải bắt nguồn từ Lời Chúa. Nếu tách khỏi Lời Chúa thì giáo lý sẽ khô cạn.
- Giáo lý sánh với Lời Chúa chỉ có giá trị tương đối. Lời Chúa có tính chất tuyệt đối. Cho nên có thể thay đổi cải tiến giáo lý. Thay đổi giáo lý không phải là thay đổi Lời Chúa, nhưng chỉ là thay đổi cách trình bày để Lời Chúa được diễn đạt đúng hơn, rõ hơn, sống động hơn và hợp thời hơn. Vì thế, giáo lý cần được canh tân không ngừng.

### **III. NHỮNG KHIẾM KHUYẾT CẦN TRÁNH**

#### **1. Giáo lý từ chương**

Là chỉ học thuộc lòng cách máy móc một số công thức trừu tượng mượn trong thần học. Chỉ có hỏi thưa, mà không để ý đến việc giải thích để có thể sống màu nhiệm đã học. Rồi tạo một cảm giác an toàn về tôn giáo. Thí dụ, đi lễ ngày Chúa nhật là tránh phạm tội trọng, khỏi sa hoả ngục...

#### **2. Khuynh hướng vụ luân lý**

Dạy giáo lý dừng lại ở chuyện cấm đoán, hình thức, phải làm điều này, phải làm điều kia (dĩ nhiên tùy đối tượng, tùy thời). Chẳng hạn như đối với các em thiếu nhi, thì chưa thể nói những điều cao siêu để suy niệm được, mà cần trình bày dần dần về màu nhiệm Thiên Chúa cách cụ thể, cũng như đòi hỏi luân lý). Lịch sử cứu độ đã minh chứng sự mặc khải tiệm tiến của Thiên Chúa.

#### **3. Giáo lý cấp tốc**

Học chủ yếu để lãnh bí tích chứ không phải sống. Đặc biệt là đối với những người tham dự việc học giáo lý hôn nhân và dự tòng. Việc học giáo lý là giúp trưởng thành về đức tin, nên đòi hỏi liên lỉ, kiên trì và kéo dài suốt đời các tín hữu chứ không phải chỉ là để lãnh bí tích rồi xong.

### **IV. NHỮNG MỤC TIÊU CỤ THỂ**

**1. Một giáo lý vui tươi, hy vọng.**

**2. Giáo lý đào tạo người những Kitô hữu trưởng thành.**

**3. Giáo lý đào tạo những Kitô hữu quân bình và toàn diện**

**4. Giáo lý đào tạo những Kitô hữu sẵn sàng phục vụ trong mọi môi trường.**

# MỤC ĐÍCH VÀ NHIỆM VỤ CỦA VIỆC DẠY GIÁO LÝ

## I. Mục đích của việc dạy giáo lý:

Hiệp thông với Chúa Giêsu Kitô (HƯỚNG DẪN TỔNG QUÁT (HDTQ) 1997)

*“Mục đích tối hậu của việc dạy giáo lý là làm cho con người không những được tiếp xúc, mà còn được thông hiệp mật thiết với Chúa Giêsu Kitô”[2].*

Tất cả các hoạt động loan báo Tin Mừng phải nhằm giúp cho việc hiệp thông với Đức Kitô. Khởi đi từ lần hoán cải “đầu tiên”[3] của một người với Chúa, do tác động của Chúa Thánh Thần với lời loan báo đầu tiên, việc dạy giáo lý cung cấp một nền tảng cho sự gắn bó ban đầu và làm cho nó trưởng thành hơn. Vấn đề là giúp một người mới trở lại “...biết rõ hơn về Chúa Giêsu, Đấng mà họ đã phó thác, biết “mầu nhiệm” của Người, Vương quốc Thiên Chúa mà Người loan báo, các đòi hỏi và những lời hứa chứa đựng trong sứ điệp Tin Mừng, các nẻo đường mà Người đã vạch ra cho ai muốn theo Người”[4]. Phép Rửa tội là bí tích “làm chúng ta nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô”[5] và nâng đỡ việc dạy giáo lý bằng ân sủng. (HDTQ, 80).

Nhờ tính năng động nội tại, sự thông hiệp với Chúa Giêsu Kitô thúc đẩy người môn đệ kết hợp với tất cả những gì mà chính Người đã kết hợp sâu xa: với Thiên Chúa, là Cha Người, Đấng đã sai Người vào thế gian; với Chúa Thánh Thần, Đấng đã cho Người sự nhiệt tình đối với sứ mạng; với Hội Thánh là nhiệm thể của Người, mà vì Hội Thánh Người đã trao nộp mình; và với nhân loại là anh em mà Người đã muốn chia sẻ thân phận. (HDTQ, 81)

Mục đích của việc dạy giáo lý được diễn tả trong việc tuyên xưng đức tin vào Thiên Chúa duy nhất là Cha, Con và Thánh Thần.

Việc dạy giáo lý là một hình thức đặc biệt của tác vụ Lời Chúa làm cho sự hoán cải ban đầu được hoàn hảo, làm cho việc tuyên xưng đức tin trở nên sống động, minh nhiên và hữu hiệu: “Việc dạy giáo lý nảy sinh từ việc tuyên xưng đức tin và dẫn đến việc tuyên xưng đức tin”[6].

Lời tuyên xưng đức tin khi chịu phép Rửa tội[7] là lời tuyên xưng tuyệt vời về Chúa Ba Ngôi. Hội Thánh làm Phép Rửa “nhân danh Cha và Con và Thánh Thần” (Mt 28, 19)[8], Thiên Chúa duy nhất và là Ba Ngôi, Đấng mà người Kitô hữu phó thác cả cuộc đời. Trước và sau bí tích Rửa Tội, việc dạy giáo lý khai tâm đều chuẩn bị cho sự dẫn thân dứt khoát đó. Việc dạy giáo lý thường xuyên sẽ giúp cho việc tuyên xưng đức tin được trưởng thành, giúp tuyên xưng đức tin trong Bí tích Thánh Thể và giúp làm mới lại những cam kết bao hàm trong lời tuyên xưng ấy. Điều quan trọng là việc dạy giáo lý phải biết tạo ra mối liên kết giữa việc tuyên xưng đức tin vào Đức Kitô, “Đức Giêsu là Chúa” và việc tuyên xưng Chúa Ba Ngôi, “Tôi tin kính Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần”, bởi vì đó là hai cách biểu thị cùng một đức tin Kitô giáo. Ai đã trở về với Đức Kitô trong lần loan báo đầu tiên và nhìn nhận Người là Chúa, thì nhờ việc học giáo lý họ đã khởi sự một tiến trình tất yếu dẫn đến việc tuyên xưng Ba Ngôi một cách minh nhiên.

Nhờ việc tuyên xưng đức tin vào Thiên Chúa duy nhất, người Kitô hữu từ bỏ phục vụ tất cả những cái tuyệt đối khác của con người: quyền lực, khoái lạc, chủng tộc, tổ tiên, quê hương, tiền bạc..., [9] và tự giải phóng mình khỏi mọi ngẫu tượng khiến họ thành nô lệ. Không gì ngăn trở họ biểu lộ ý muốn phụng sự Thiên Chúa và con người. Khi tuyên xưng đức tin vào Chúa Ba Ngôi, sự thông hiệp của các ngôi vị, người môn đệ của Chúa Giêsu Kitô cũng biểu lộ rằng yêu mến Thiên Chúa và tha nhân là nguyên lý hình thành sự hiện hữu và hành động của họ. (HDTQ, 82)

Việc tuyên xưng đức tin chỉ hoàn hảo khi quy chiếu vào Hội Thánh. Mỗi người chịu Phép Rửa tội đọc kinh Tin kính một mình, vì không có hành vi nào mang tính cá nhân hơn hành vi này. Nhưng người ấy đọc kinh đó trong Hội Thánh và qua trung gian của Hội Thánh, với tư cách là một thành viên của Hội Thánh. Lời tuyên xưng “tôi tin” và “chúng tôi tin” bao hàm lẫn nhau[10]. Vì đặt nền tảng việc tuyên xưng đức tin của mình trên sự tuyên xưng của Hội Thánh, người Kitô hữu gia nhập vào sứ vụ của Hội Thánh: trở thành “bí tích cứu độ phổ quát” cho sự sống thế gian. Người tuyên xưng đức tin nhận lấy những cam kết, mà thường mang lại sự bách hại. Trong lịch sử Kitô giáo, những người loan báo và những người làm chứng tiêu biểu nhất là các vị tử đạo[11]. (HDTQ, 83)

## **II. Những nhiệm vụ của việc dạy giáo lý**

Căn cứ vào bản chất và mục đích của việc dạy giáo lý, Hướng dẫn Tổng quát đề ra sáu nhiệm vụ cơ bản của việc dạy giáo lý như sau:

### **1. Giúp hiểu biết đức tin**

Ai đã gặp Đức Kitô luôn mong được biết Người rõ hơn, cũng như mong được biết kế hoạch của Chúa Cha mà Người đã mạc khải. Việc gắn bó với đức tin (*fides qua*) đòi hỏi sự hiểu biết các nội dung đức tin (*fides quae*).<sup>[12]</sup> Cũng như trên bình diện con người, khi yêu ai, người ta mong muốn biết người ấy ngày càng rõ hơn. Vì vậy, việc dạy giáo lý phải dẫn tới việc làm cho “thấu hiểu dần dần toàn bộ sự thật về kế hoạch của Thiên Chúa”,<sup>[13]</sup> bằng cách đào tạo những môn đệ Đức Kitô về kiến thức Thánh Kinh và Thánh Truyền là “khoa học siêu việt của Chúa Giêsu Kitô” (Ph 3,8).<sup>[14]</sup>

Việc đào sâu kiến thức đức tin chiếu ánh sáng Kitô giáo trên đời sống con người, nuôi dưỡng đời sống đức tin và cho phép giải thích đức tin cho thế giới. Việc trao kinh Tin Kính, tổng hợp của Thánh Kinh và đức tin của Hội Thánh, diễn tả việc thực thi nhiệm vụ đó.

### **2. Giáo dục phụng vụ**

Quả thực, “Đức Kitô hằng hiện diện trong Hội Thánh, nhất là trong các hoạt động phụng vụ”<sup>[15]</sup>. Sự hiệp thông với Chúa Giêsu Kitô đưa đến việc cử hành sự hiện diện cứu độ của Người trong các bí tích, đặc biệt Bí tích Thánh Thể. Hội Thánh tha thiết ước mong toàn thể các tín hữu được dẫn vào việc tham dự trọn vẹn, ý thức và linh động này mà chính bản chất của phụng vụ cũng như phẩm cách của chức tư tế cộng đồng đòi hỏi<sup>[16]</sup>. Vì vậy, việc dạy giáo lý không những phải giúp hiểu biết ý nghĩa của phụng vụ và các bí tích, mà còn phải dạy các môn đệ của Chúa Giêsu Kitô “cầu nguyện, tạ ơn, sám hối, biết cầu nguyện với niềm tín thác, tinh thần cộng đoàn, ngôn ngữ của các biểu tượng...”;<sup>[17]</sup> tất cả những điều đó cần thiết cho đời sống phụng vụ đích thực.

### **3. Huấn luyện luân lý**

Trở lại với Chúa Giêsu Kitô bao hàm việc bước theo Người. Vì vậy, việc dạy giáo lý phải truyền đạt cho các môn đệ chính những thái độ sống của vị Tôn Sư. Như thế, họ phải đi theo một lộ trình biến đổi nội tâm nhờ tham dự vào mầu nhiệm

Vượt Qua của Chúa, họ “vượt từ con người cũ tới con người mới trong Đức Kitô”[18]. Bài giảng trên núi, trong đó Chúa Giêsu nhắc lại Thập Giới và ghi dấu tình thần Bát Phúc vào đó,[19] là một tham chiếu không thể bỏ qua trong việc giáo dục luân lý, rất cần thiết cho ngày nay. Việc loan báo Tin Mừng, “bao gồm cả sự loan báo và đề nghị về đời sống luân lý”[20], tỏa ra tất cả sức mạnh lôi cuốn của mình khi lời loan báo là lời đã được sống. Chứng cứ luân lý mà việc dạy giáo lý chuẩn bị phải biết đề cao những hệ quả xã hội mà Tin Mừng đòi hỏi [21].

#### **4. Dạy cầu nguyện**

Sự hiệp thông với Chúa Giêsu Kitô đưa các môn đệ đến việc nhận lấy chính thái độ cầu nguyện và chiêm niệm của Tôn Sư. Học cầu nguyện với Chúa Giêsu là cầu nguyện bằng chính những tâm tình mà Người đã bày tỏ khi thân thưa với Chúa Cha: thờ lạy, ngợi khen, tạ ơn, tâm tình phó thác của người con, van nài, ngưỡng mộ vinh quang của Cha. Những tâm tình đó được phản ánh trong kinh Lạy Cha là kinh Chúa Giêsu dạy các môn đệ và là mẫu mực của tất cả kinh nguyện Kitô giáo. Vì thế, “việc trao kinh Lạy Cha”[22], một tổng hợp toàn bộ sách Tin Mừng[23], là sự diễn tả xác thực việc hoàn tất nhiệm vụ này. Khi việc dạy giáo lý được thực hiện trong bầu khí cầu nguyện thì việc tập sống đời Kitô hữu đạt được tất cả chiều sâu của nó. Bầu khí này trở nên đặc biệt cần thiết khi người dự tòng và những người học giáo lý phải đối diện với những khía cạnh đòi hỏi nhất của Tin Mừng và khi cảm thấy mình yếu hèn, hay khi ngỡ ngàng khám phá ra hoạt động của Thiên Chúa trong cuộc đời mình. (HDTQ, 85)

#### **5. Giáo dục đời sống cộng đoàn**

- Đời sống Kitô hữu trong cộng đoàn không phải là ngẫu hứng nhưng phải được giáo dục cẩn thận. Trong việc rèn luyện này, giáo huấn của Chúa Giêsu về đời sống cộng đoàn đã được tin mừng theo thánh Matthêu tường thuật lại, đòi hỏi một số thái độ mà việc dạy giáo lý buộc phải ghi khắc: tinh thần đơn sơ và khiêm nhường: (“nếu anh em không quay trở lại mà nên như trẻ em ...”-Mt 18,3); quan tâm đến những người bé mọn nhất (“ai làm có cho một trong kẻ bé mọn đang tin Thầy đây phải sa ngã...”- Mt 18,6); lưu tâm cách riêng đến những người lầm lạc (“đi tìm con chiên lạc” – Mt 18,12); sửa lỗi anh em (“anh hãy đi sửa lỗi nó, một mình anh với nó mà thôi” – Mt 18,15); cầu nguyện chung (“nếu hai người trong anh em hợp lời cầu xin bất cứ điều gì” – Mt 18,19); tha thứ cho nhau (“đến bảy mươi lần bảy...”-

Mt 18,22); đức bác ái huynh đệ gồm tóm tất cả những thái độ này (“anh em hãy thương yêu nhau như Thầy đã yêu thương anh em”- Ga 13,34).

- Khi giáo dục tinh thần cộng đoàn, việc dạy giáo lý cũng sẽ chăm lo đến chiều kích đại kết và khuyến khích thái độ huynh đệ đối với những thành viên của các Giáo Hội và các cộng đoàn Kitô hữu khác. Với mục đích này, việc dạy giáo lý sẽ trình bày rõ nét toàn bộ giáo thuyết của Hội Thánh Công Giáo bằng cách tránh những diễn tả hay những khai triển có nguy cơ dẫn đến sai lạc. Lại nữa, việc dạy giáo lý sẽ giúp cho có “một sự hiểu biết đúng đắn về các tuyên xưng đức tin khác”[24], các tuyên xưng đức tin này vẫn có những điều thiện hảo chung như là “Lời Chúa đã được ghi chép, đời sống ân sủng, đức tin, đức cậy, đức mến, và những ân huệ nội tâm khác của Chúa Thánh Thần”[25]. Việc dạy giáo lý sẽ có một chiều kích đại kết trong mức độ nó biết khơi dậy và nuôi dưỡng “ước muốn hiệp nhất đích thực”[26], không phải nhằm một thái độ hòa giải dễ dãi, nhưng nhằm hiệp nhất hoàn toàn, khi Chúa muốn và bằng con đường Chúa muốn.

-

## **6. Khai tâm cho việc truyền giáo**

- Việc dạy giáo lý cũng mở ra cho sự năng động truyền giáo[27] và cố gắng làm thế nào để các môn đệ Chúa Giêsu biết hiện diện với tư cách là người Kitô hữu trong xã hội, trong đời sống nghề nghiệp, văn hóa và xã hội. Nó cũng chuẩn bị cho họ cộng tác trong các việc phục vụ khác nhau của Hội Thánh, tùy theo ơn gọi của mỗi người. Sự dẫn thân cho việc rao giảng Tin Mừng nơi các tín hữu giáo dân phát xuất từ các bí tích khai tâm Kitô giáo và từ tính cách trần thế ơn gọi của họ[28]. Điều cũng quan trọng là dùng đủ mọi cách nhằm khơi dậy ơn gọi linh mục và sự tận hiến đặc biệt cho Thiên Chúa trong các hình thức tu trì và tông đồ khác nhau nhằm đốt lên trong sâu thẳm các tâm hồn những ơn gọi truyền giáo chuyên biệt.

Những thái độ Tin Mừng mà Chúa Giêsu đưa ra cho các môn đệ khi Người hướng dẫn họ bước đầu vào việc truyền giáo là những thái độ mà việc dạy giáo lý phải cổ vũ: đi tìm con chiên lạc, rao giảng và đồng thời chữa lành, phải sống nghèo, không vàng bạc cũng không túi xách, phải biết chấp nhận bị khai trừ và bách hại, đặt niềm tin cậy vào Chúa Cha và sự nâng đỡ của Chúa Thánh Thần, không mong đợi một phần thưởng nào ngoài niềm vui được làm việc cho Nước Chúa[29].

- Khi giáo dục theo chiều hướng truyền giáo này, việc dạy giáo lý sẽ hình thành cuộc đối thoại liên tôn, có thể mang lại cho người tín hữu khả năng hiệp thông một cách có hiệu quả với những người thuộc các tôn giáo khác[30]. Việc dạy giáo lý phải cho thấy rằng mối liên hệ của Hội Thánh với những tôn giáo ngoài Kitô giáo, trước hết là mối liên hệ về nguồn gốc và định mệnh chung của loài người, cũng như mối liên hệ của rất nhiều “hạt giống Lời Chúa” đã được Ngài đặt để vào các tôn giáo này. Việc dạy giáo lý cũng sẽ giúp để biết dung hòa và đồng thời biết phân biệt: “sự loan báo Đức Kitô” và “sự đối thoại liên tôn”. Hai yếu tố này, mặc dầu liên kết mật thiết, nhưng không được lẫn lộn cũng như không được coi là tương đương[31]. Thực vậy, “việc đối thoại không miễn trừ cho việc rao giảng Tin Mừng”[32]. (HDTQ, 86)

# NGUỒN MẠCH VÀ NỘI DUNG CỦA GIÁO LÝ

## I. NGUỒN MẠCH CỦA GIÁO LÝ

Dạy giáo lý (DGL) là một trong những thời điểm chính yếu của việc Loan báo Tin Mừng (LBTM), vì thế, DGL cũng là LBTM trong một phạm vi nhất định. Nhưng Tin Mừng được rao giảng là Tin Mừng nào? Thừa, Tin Mừng đó chính là Chúa Giêsu, Con Một Thiên Chúa đã được Chúa Cha trao ban cho thế gian: “Thiên Chúa đã yêu thương thế gian đến nỗi ban Con Một của Người cho chúng ta, để những ai tin vào Con của Người thì được sống đời đời” (Ga 3,16). Trong ý hướng này, nguồn mạch của việc DGL chính là Lời Chúa: bao gồm những lời Chúa nói và những việc Chúa làm để bày tỏ ý định và kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa dành cho chúng ta, còn gọi là mạc khải; Lời được mạc khải trọn vẹn và chung cuộc nơi Chúa Giêsu Con Một Thiên Chúa (DV, 4).

Như vậy, nguồn mạch và nội dung chính yếu của giáo lý không là gì khác ngoài Lời Chúa, Lời được trình bày trong Thánh Kinh và Thánh Truyền: “Giáo lý kín mức sứ điệp từ nguồn mạch Lời Chúa” (HDTQ 94); “Việc dạy giáo lý luôn luôn kín mức nội dung nơi nguồn mạch sống động là Lời Chúa, được loan truyền trong Thánh Truyền và Thánh Kinh” (DGL 27). Đây là một khẳng định xuất phát từ chính bản chất của giáo lý mà nét đặc thù trước hết là việc loan báo và thông truyền Lời Chúa, có sức nuôi dưỡng làm cho đức tin được tăng trưởng.

Từ nguồn mạch căn bản Lời Chúa, một số văn kiện và tài liệu huấn giáo sắp xếp và phân biệt theo những thể thức khác nhau như sau:

Bộ ba nguồn mạch giáo lý: Một vài văn kiện giáo lý nói đến bộ ba, bao gồm “Thánh Kinh, Thánh Truyền và Huấn Quyền” (HDTQ 96) hoặc Thánh Kinh, Phụng Vụ và Đời Sống của Giáo Hội (Hội Đồng Giám Mục Pháp 1965, 25); trong khi đó một số văn kiện khác lại liệt kê bốn nguồn khác nhau đó là: Thánh Kinh, Thánh Truyền, Phụng Vụ, những Sáng kiến (Canh Tân Giáo Lý của HĐGM Italia, 104). Toàn bộ những nguồn mạch giáo lý có vẻ như sắp xếp khác nhau, vì thế cần phải làm sáng tỏ và phân biệt rõ ràng.

Nếu nói đến những nguồn mạch giáo lý theo nghĩa thuần túy chất liệu, hay nói cách khác hiểu nguồn mạch là nơi chứa đựng chất liệu hoặc nội dung của giáo lý, thì những nguồn mạch giáo lý thật là mênh mông, rộng lớn, bao gồm không chỉ trong những lãnh vực nội dung thuần túy Kitô giáo, mà còn trong toàn bộ phạm vi cuộc sống con người, thế giới và lịch sử xét như thực tại được giải thích dưới ánh sáng Tin Mừng. Còn nếu nói đến những nguồn mạch giáo lý theo nghĩa công thức, ý muốn nói đến những nơi chốn và những dấu chỉ mà Lời Chúa giải thích và soi sáng cuộc sống cũng như lịch sử, thì nguồn mạch giáo lý mang một nét đặc thù và ý nghĩa riêng của giáo lý như chúng ta sẽ thấy sau đây.

### **1. Thánh Kinh, nguồn mạch chính yếu của giáo lý**

Công đồng Vatican II đã khám phá và khẳng định trong Hiến chế tín lý về Mạc khải về Thánh Kinh trong đời sống Giáo Hội (Dei Verbum). Đây cũng là điều cần phải suy tư trong lãnh vực giáo lý, vì trong Lời Chúa, giáo lý tìm thấy “linh hồn” và “cuốn sách” của mình (Canh Tân Giáo Lý, 105). Thật vậy, “Kinh Thánh là “Cuốn Sách” chứ không phải là tài liệu hỗ trợ cho giáo lý (RdC 107), vì thế việc dạy giáo lý “phải thấm đẫm tư tưởng, tinh thần và thái độ Kinh Thánh và Tin Mừng, nhờ sự tiếp xúc chuyên cần với chính các bản văn” (DGL 27; HDTQ 96). Điều này cũng được Ủy Ban Kinh Thánh Giáo Hoàng nhắc đi nhắc lại:

“Việc giải thích Lời Chúa trong giáo lý [...], có Kinh Thánh như nguồn mạch trước tiên, được giải thích trong bối cảnh của Thánh Truyền, là điểm xuất phát, là nền tảng và tiêu chuẩn (chuẩn tắc) của việc dạy giáo lý” (UBKTGH 1993, IV, C, 3).

Vì thế mà người ta có thể nói, nhiệm vụ chính yếu của giáo lý là khai tâm việc đọc, hiểu và hiện thực hóa Thánh Kinh (Sứ điệp Thượng Hội Đồng Giám Mục thế giới gửi Dân Chúa, 9).

### **2. Thánh Truyền và các “truyền thống” như nguồn mạch giáo lý**

Thánh Kinh không thể tách rời Thánh Truyền (DGL 27; HDTQ 95), “nơi gặp gỡ Lời Chúa một cách sống động” (CTGL 109). Thánh Truyền như là nguồn mạch giáo lý được hiểu theo nghĩa năng động mà Hiến chế Tín lý về Mạc khải đã nói, như việc loan truyền sống động mà Giáo Hội thực hiện qua giáo huấn của mình, qua đời sống và việc thờ phượng như thực tại sống động mà Chúa Thánh Thần làm cho tiếng nói của Tin Mừng vang dội trong Giáo Hội (DV 8).

Thánh Truyền nhập thể trong lịch sử và diễn tả qua những “truyền thống” khác nhau, những truyền thống này diễn tả sự phong phú của nó qua những tín biểu, phụng vụ, tư tưởng của các thánh Giáo phụ, suy tư thần học, giáo huấn của các mục tử, và qua chính sự sống và lịch sử của Hội Thánh.

## **II. NỘI DUNG CỦA GIÁO LÝ**

Nội dung căn bản của giáo lý là sứ điệp Kitô giáo về ơn cứu độ trong Đức Kitô. Ở đây không nói đến nội dung giáo lý từ quan niệm Kinh Thánh hay thần học, mà chủ yếu là từ viễn tượng nghiên cứu giáo lý, đối với những vấn đề có liên quan đến việc tổ chức đúng đắn hoạt động giáo lý. Vậy, nội dung sứ điệp Kitô giáo bao gồm những gì? Đây là những đặc điểm chính yếu của sứ điệp Kitô giáo? Để trả lời những câu hỏi này, chúng ta cùng tìm hiểu căn tính và những chiều kích căn bản của nội dung giáo lý.

Tuy nhiên ở đây không chỉ muốn nói đến những đề tài hoặc chủ đề trong chương trình giáo lý, mà đúng hơn là nói đến những khía cạnh chiều ngang hoặc những đường nét thể hiện trong suốt khóa giáo lý, như là những đặc điểm chính yếu của sứ điệp Kitô giáo mà giáo lý phải thông truyền.

Huấn quyền và việc suy tư giáo lý đã vạch ra những chiều kích khác nhau, mà chúng ta thấy trong Hướng Dẫn Tổng Quát Việc Dạy Giáo Lý (98-108). Dựa vào đó, chúng ta có thể liệt kê 5 chiều kích. Những chiều kích này hình thành một sự tiếp cận sứ điệp Kitô giáo, nội dung của giáo lý.

### **1. Chiều kích quy Kitô – Ba Ngôi**

Trọng tâm sống động của sứ điệp Kitô giáo không phải là giáo thuyết, nhưng là một Con Người cụ thể, đó là Đức Giêsu Kitô, chính Ngài mạc khải cho chúng ta mầu nhiệm Ba Ngôi và trong Ngài, ý nghĩa cuối cùng của sự hiện hữu. “Chúa Giêsu không chỉ truyền đạt Lời Chúa mà thôi: chính Người còn là Lời của Thiên Chúa. Vì thế, toàn bộ việc dạy giáo lý phải quy chiếu về Người” (HDTQ 98).

Tính quy Kitô của việc dạy giáo lý, nhờ sự năng động nội tại, đưa đến việc tuyên xưng đức tin vào Thiên Chúa: Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. (HDTQ 100, 101, 103, 116).

## **2. Chiều kích Giáo Hội – Bí Tích**

“Thiên Chúa muốn thánh hoá và cứu độ con người không như những cá nhân riêng rẽ không chút liên đới với nhau, nhưng Ngài muốn làm cho họ thành một dân tộc để họ nhận biết Ngài trong chân lý và phụng sự Ngài trong thánh thiện” (LG 9).

Luật của Thiên Chúa về “ơn cứu độ trong cộng đoàn” thực hiện qua toàn bộ nội dung của kế hoạch cứu độ. Cho nên sẽ không đủ nếu như dành một phần trong chương trình giáo lý cho đề tài Giáo Hội, mà phải diễn tả chiều kích giáo hội-bí tích trong toàn bộ niềm tin Kitô giáo. Trong đó “cơ cấu bí tích” có một tầm quan trọng đặc biệt như là trục cấu trúc kinh nghiệm Kitô hữu trong Giáo Hội (x. HDTQ 108).

## **3. Chiều kích nhân học – cứu độ**

“Sứ điệp của Chúa Giêsu về Thiên Chúa là một tin vui cho nhân loại” (HDTQ 101).

“Tin Mừng Nước Thiên Chúa loan báo ơn cứu độ bao gồm một sứ điệp giải thoát” (HDTQ 103).

Kinh nghiệm trong việc truyền đạt nội dung giáo lý không chỉ vì lý do sư phạm hay phương pháp, mà chính là bản chất sứ điệp Kitô giáo:

“Tương quan giữa sứ điệp Kitô giáo và kinh nghiệm con người không chỉ đơn thuần là vấn đề phương pháp, nhưng phát xuất từ chính mục đích của việc dạy giáo lý, tức là đặt con người trong mối hiệp thông với Chúa Giêsu Kitô” (HDTQ 116).

## **4. Chiều kích lịch sử – cánh chung**

Nhiệm vụ cứu rỗi thực hiện trong lịch sử (từ tạo dựng đến cuộc sáng tạo mới) mà đỉnh cao là biến cố lịch sử của Chúa Giêsu Nadaret. Biến cố này thuộc về bản chất của giáo lý, là việc công bố một sứ điệp nhập thể trong những trình thuật lịch sử, vì thế, giáo lý là việc thuật lại những kỳ công của Thiên Chúa, những việc làm có ý nghĩa cho sự sống con người.

“Vì thế, hôm nay, đang khi truyền đạt sứ điệp Kitô giáo khởi đi từ ý thức mãnh liệt đã có, Hội Thánh không ngừng “tưởng nhớ” và kể lại những biến cố cứu độ của quá khứ” (HDTQ 107).

Chiều kích lịch sử thấm nhuần trong toàn bộ sự phát triển sứ điệp Kitô giáo, hướng đến sự hoàn thành trong thời cánh chung:

“Nhiệm cục cứu độ mang đặc tính lịch sử vì được thực hiện trong thời gian: “đã bắt đầu trong quá khứ, đã phát triển và đạt tới chóp đỉnh trong Đức Kitô, đang tỏ ra sức mạnh trong hiện tại và đang đạt đến sự hoàn thành trong tương lai” (HDTQ 107).

### **5. Chiều kích đời sống đạo đức**

Luân lý Kitô giáo không phải là nội dung giáo thuyết phải đạt tới hoặc như kết quả đơn giản của việc áp dụng những điều phải tin, nhưng phải hiểu toàn bộ sứ điệp Kitô giáo đem đến một giá trị luân lý và thúc đẩy một cách sống nhất quán với những chân lý tuyên xưng.

Cho nên điều quan trọng trong giáo lý là sứ điệp luân lý không bao giờ được tách rời khỏi kinh nghiệm đặt trọng tâm nơi đức tin và sự hoán cải. Luân lý Kitô giáo không giản lược trong một chuỗi những “luật điều phải tuân giữ”, nhưng trước hết là thái độ sống và hành vi biểu lộ màu nhiệm đức tin mà mình tuyên xưng:

«Trở lại với Chúa Giêsu Kitô bao hàm việc bước theo Người. Vì vậy, việc dạy giáo lý phải truyền đạt cho các môn đệ chính những thái độ sống của vị Tôn Sư. Như thế, họ phải đi theo một lộ trình biến đổi nội tâm nhờ tham dự vào màu nhiệm Vượt Qua của Chúa, họ “vượt từ con người cũ tới con người mới trong Đức Kitô”» (HDTQ 85).

# GIÁO DỤC ĐỨC TIN THEO LỨA TUỔI

## 1. Tuổi nhi đồng: 3 – 6 tuổi

- *Đặc điểm tâm lý:*

Tuổi này được gọi là tuổi thần tiên, vì thế giới của mối quan hệ giữa các sự việc không tuân theo một lý luận nào cả; là một thế giới mà ý muốn là toàn năng. Thế giới thần tiên của trẻ lúc này đòi hỏi không có trở ngại của vật chất, mà chỉ có ý xấu của người lớn ngăn cản. Do đó, trẻ dễ dàng nói câu “không” với những lời dạy dỗ của người lớn.

Tuổi này còn được coi là tuổi dễ bắt chước người lớn. Việc bắt chước này do trẻ dễ nghi nhớ những sự việc lôi cuốn sự chú ý, hấp dẫn đối với trẻ. Mặc dù trẻ không muốn vâng lời cũng như nghe theo người khác một cách ngây thơ nhẹ dạ, nhưng lại rất thích làm theo những cử chỉ của người lớn như: bé gái thích chơi những trò chơi đóng vai làm mẹ: ru con, đi chợ, cho em bé bú, dọn dẹp nhà cửa, ... còn bé trai thì thích cầm búa, cầm cưa để sửa chữa cửa nhà, lái xe đi làm rồi rú ga ỉn ỉn, ngồi bắt chân chữ ngũ hút thuốc giống bố ...

Tuổi này các nhà tâm lý còn gọi là tuổi của các “triết gia”, vì tất cả các sự vật xung quanh đều có thể là câu hỏi: Cái gì đây ? Tại sao vậy ? Đây là những câu hỏi mà những người lớn hay xem thường, nên ít có câu trả lời thỏa đáng cho trẻ. Để lý giải các sự vật xung quanh, trẻ thường lấy mình làm trung tâm.

Ở tuổi này, các trò chơi giúp trí tưởng tượng được phát triển nhanh chóng. Trẻ có thể chơi bất cứ đồ vật quanh nó, hoặc chơi với chính mình, nhưng chơi không được bền. Từ đó, trẻ có một kinh nghiệm về thân xác của nó, thắc mắc về nguồn gốc của chính mình. Trẻ nhìn vào người lớn và thế giới xung quanh, nó nhận ra đây là một thế giới đẹp và đầy sáng tạo, và trong lòng chúng thấy cuộc đời là thiện.

- *Giáo dục nhân bản:*

Trong giai đoạn này, trẻ có những chuyển biến quan trọng về nhân cách. Các trò chơi sẽ là những yếu tố quan trọng và căn bản để hình thành nhân cách của trẻ. Do đó, việc giáo dục trẻ của giai đoạn này cần có những điều kiện để chơi. Trong

lúc chơi, trẻ thật sự bộc lộ khả năng và tính tình của mình ra, đồng thời trẻ có những suy nghĩ về các hình ảnh liên tưởng và nối kết các sự việc vào với nhau.

Ở tuổi này, nhà giáo dục hoặc giáo lý viên không nên coi các em như là trẻ “nít”, để rồi cấm đoán đủ điều, hoặc không giải thích cho các em nghe. Lý luận với các em là điều vô ích, vì đó là những ngôn ngữ mà các em không hiểu gì cả. Nói vô lý ở chỗ là điều các em muốn nhưng không chứng minh được, và nếu người lớn có chứng minh để thuyết phục, thì chính các em lại cho rằng người lớn có ý xấu, ngăn cản công việc của các em. Thế nên các em lại thích tham gia cùng với người lớn làm một công việc gì đó mà các em muốn làm. Các em sẽ tin tưởng hơn khi được cùng người lớn hoàn thành một công việc nào đó cụ thể. Ở điểm này, cha mẹ, giáo lý viên, người giáo dục có thể tập cho các em những công việc bác ái như: cầm giúp cha mẹ cái này hay cái kia hoặc sai các em cầm tiền đến giúp kẻ khó trước cửa nhà ...

Vì các em dễ bắt chước người lớn trong cả cử chỉ, người giáo dục trước mặt các em luôn phải có những hành vi thật tốt, nhất là những hành vi yêu thương tha nhân, giúp đỡ người khác gặp khó khăn, hoặc lễ phép với các bậc trên. Các em dễ bị tổn thương dẫn đến những lệch lạc về tâm lý sau này do các em bắt gặp những hành vi xấu của người lớn.

Tuổi này cần giúp các em học hỏi và phát huy những sáng kiến, óc tưởng tượng, học tập sự sáng tạo, nhờ thế các em có kinh nghiệm trong đời sống, được năng động hơn, tìm tòi và khám phá ra những điều mới lạ xung quanh.

- *Giáo dục đức tin:*

Do tuổi này là tuổi thần tiên, có óc tưởng tượng nên các em dễ dàng đón nhận Thiên Chúa là đấng thiêng liêng đầy quyền năng phép tắc, thích nghe những câu chuyện phép lạ của Chúa Giêsu đã làm cũng như những chuyện của các Thánh. Nhưng cũng rất thực tế khi các em ngắm nhìn trăng sao và vạn vật một cách say mê, nhân dịp đó ta có thể nhận biết Thiên Chúa qua các tạo vật, biết ngợi khen cảm tạ Thiên Chúa qua những hình ảnh tốt đẹp ấy.

Vì là tuổi bắt chước, nên cha mẹ, giáo lý viên, người giáo dục tập cho các em những động tác về tôn giáo như: Làm dấu thánh giá, tập đọc kinh và có thể cho các

em bắt đầu tham dự các nghi thức phụng tự. Đó là những thói quen mà các em cần được tập đi tập lại, để trở thành phản xạ tự nhiên của các em về tôn giáo.

Bầu khí gia đình là môi trường tốt nhất để tạo cho các em một nhận thức về tôn giáo. Do đó, cha mẹ là giáo lý viên đầu tiên của các em. Những kỷ niệm của gia đình là những cơ hội hướng các em về mặt tôn giáo. Mặc dù các em chưa hiểu, nhưng những gì các em thu nhận lúc bấy giờ sẽ rất quan trọng cho sự phát triển sau này của các em. Giáo lý viên không những đóng vai trò của cha mẹ các em, mà còn có một bốn phận cộng tác với gia đình các em, để giúp các em vượt những khó khăn của tuổi này.

Như vậy, ở tuổi này muốn giáo dục các em, điều đầu tiên phải thực sự có lòng yêu mến các em, và phải tùy theo dịp, tùy tâm trạng của các em mà giáo dục các em. Cha mẹ, giáo lý viên, người giáo dục phải tập cho mình một khả năng trò chuyện, cũng như trả lời cho các em những câu hỏi vu vơ, cho dù các em không biết mình hỏi để làm gì. Giáo lý cho tuổi này gọi là giáo lý cho tuổi cơ hội, tận dụng tối đa về sáng kiến của các em mà dạy giáo lý. Nhờ đó cho các em nhận biết Thiên Chúa là cha là mẹ (ngoại trừ những em bị cách ly với cha mẹ quá sớm, thì phải hướng dẫn cách khác).

## **2. Tuổi thiếu nhi : 7 – 11 tuổi**

- *Đặc điểm tâm lý:*

Các nhà tâm lý gọi tuổi này là tuổi bắt đầu biết lý luận, phân biệt giữa cái thiện và cái ác. Các em bắt đầu thôi dần các câu chuyện thần tiên hoang đường, thay vào đó là những hình ảnh bằng những ý tưởng phân biệt giữa tưởng tượng và thực tại, giữa thật thà và gian dối, tìm nguyên nhân, so sánh nhìn thấy giữa hai hoặc nhiều sự việc.

Thưởng thức vẻ đẹp của thiên nhiên đã bắt đầu được hình thành ở các em. Các em dễ bị cảnh thiên nhiên hùng vĩ lôi cuốn. Nên các em bắt đầu có những suy tư về trời đất bao la và đời sống nội tâm bắt đầu lộ rõ nơi các em.

Các em ở tuổi này cũng bắt đầu có những thần tượng về một ai nào đó mà phù hợp với sở thích của các em, chẳng hạn như: Cha mẹ các em là số một, không ai có thể hơn cha mẹ được, hoặc những nhân vật nổi tiếng mà phù hợp với sở thích

của các em. Rồi không sớm thì muộn các em cũng dễ dàng thay đổi các thần tượng này sang thần tượng khác, theo mức độ nhận thức mới của các em. Nhưng các em cũng rất nhạy cảm đối với người lớn lại “nói một đằng làm một nẻo”. Các em sẽ chối bỏ ngay sau khi các em cảm thấy người đang nói dối các em.

Đến tuổi này, cơ thể của trẻ có những thay đổi về tỷ lệ giữa các bộ phận, là cho trẻ có dáng người hài hòa hơn, đồng thời có các bộ phận bên trong cũng có nhiều biến đổi quan trọng. Do đó, các em đặt vấn đề về phái tính của mình và người khác phái, với những câu hỏi “tại sao”. Các em cũng dễ mắc cảm về tội lỗi như đã đề cập “sự ấy...” của giới tính. Có những em hoang mang về giới tính do không được hướng dẫn cẩn thận, hoặc các em vô tình nhìn thấy những hình ảnh ghê gớm ấy.

Về mặt tình cảm của các em được phát triển theo mức độ lan rộng ra khỏi gia đình. Các em cần có bạn, cần chỗ đứng trong xã hội. Đây là nhu cầu cần thiết để các em phát triển về mặt tương quan đến người khác. Do đó, các em dễ có những mắc cảm về bạn thân hoặc đã biết ngại ngùng trước đám đông khi các em làm một điều gì lỗi.

- *Giáo dục nhân bản:*

Nếu chuẩn bị tốt tâm lý sẵn sàng đi học, các em mới có thể thích nghi với hoạt động học tập và nhờ đó sự phát triển tâm lý được nhiều thuận lợi. Ngược lại, các em sẽ gặp nhiều khó khăn trong học tập, khó thích nghi và để lại những ảnh hưởng bất lợi cho sự phát triển tâm lý. Hoạt động học tập góp phần quan trọng trong việc hình thành khả năng chú ý chủ định của các em.

Nhu cầu vui chơi vẫn là những hoạt động chính, nó thu hút khá nhiều thời gian mặc dù nó không đóng vai trò hoạt động chủ yếu của các em. Những trò chơi này các em cũng sẵn sàng tuân theo luật chơi rất tốt. Nhờ việc tổ chức cho các em chơi đùa, các em được phát triển khả năng vận động toàn thân, đặc biệt là rèn luyện sự khéo léo của chân tay. Nhờ vào trò chơi các em được rèn luyện nhiều về phẩm chất nhân cách tốt đẹp như: Tinh thần tương trợ, hợp tác với đồng đội, rèn luyện tính tự chủ, tính tự kiểm chế...và qua đó các em được phát triển về khả năng riêng, hay những năng khiếu, khả năng về trí tuệ bên cạnh sự rèn luyện của hoạt động học tập.

Do các em dễ bị khủng hoảng về việc mắc cảm tội lỗi của mình, cha mẹ, giáo lý viên, người giáo dục không nên có những la rầy một cách vô lý, hoặc đánh đập

các em khi có lỗi gì đó. Làm như vậy các em dễ dàng ngủ quên đi những năng khiếu của mình. Các em thật sự bối rối khi bị người lớn gây áp lực. Các em cần phải được giúp một lương tâm nhạy bén, nhưng bình an, biết ý thức về tội lỗi, nhưng không có mặc cảm về tội.

Các em cũng dễ dàng thần tượng một người nổi tiếng, thì người giáo lý viên cần hướng các em về những hình ảnh của một ai đó trong đời sống gương mẫu như: Các thánh, hay những nhân vật nổi tiếng trong lãnh vực giáo dục nhân bản, trích dẫn những gương tốt cho các em học hỏi.

- *Giáo dục đức tin:*

Tuổi này thực sự bắt đầu cho việc học hỏi về đức tin, các em sẽ chấp nhận và tuân theo tổ chức với những chương trình và thời khóa biểu nhất định, có thể cho các em một cái nhìn khái quát về toàn bộ các chân lý và Mầu Nhiệm Chúa Kitô.

Trong việc giáo dục đức tin, lưu ý của cha mẹ, giáo lý viên không nên nhấn quá mạnh về tội và hình phạt, vì như thế các dễ bị in sâu vào trong trí về một tôn giáo hoàn toàn tiêu cực. Do về mặt tình cảm các em bắt đầu xuất hiện, thì giáo lý viên nên cho các em thấy tình thương của Thiên Chúa hơn là về sự tội và hình phạt đời đời. Nhất là tuổi này các em bắt đầu hướng về tha nhân, giáo lý viên tập cho các em nhìn tha nhân với khía cạnh của lòng tin là hình ảnh của Chúa Kitô.

Do tuổi này đã biết nhận định về điều thiện điều ác, biết e thẹn mắc cỡ..., giáo lý viên cần giúp cho các em ý thức về những hành vi của sự thánh thiện và ý thức về tội (khác với mặc cảm tội lỗi). Giúp các em ý thức hơn về lương tâm, làm theo lương tâm là làm theo ý Chúa, vì Chúa chính là Đấng hướng dẫn chính thức của cuộc đời các em.

Với tuổi biết hướng về nội tâm, giáo lý viên giúp các em đi vào đời sống cầu nguyện, chiêm ngắm Thiên Chúa qua những kỳ quan của vũ trụ. Cắt nghĩa rõ hơn về việc Thiên Chúa tạo dựng trời đất muôn vật, để cùng với các em tạ ơn Thiên Chúa.

Tuổi này có thể giúp các em nhận biết Thiên Chúa qua các Bí Tích: Giải tội, Thêm sức, và Mình Thánh Chúa. Đây là những kỷ niệm cũng như những nấc thang đánh dấu những bước tiến trong cuộc sống thờ phượng của các em. Giáo lý viên

cần phải có đời sống nội tâm để đồng hành với các em và chuẩn bị cho các em lãnh nhận các Bí tích.

Vì là tuổi được mở rộng ra xã hội, các em cần có những người bạn đồng hành về đời sống thiêng liêng. Các em rất sợ hoặc ngán ngẫm với những giáo lý viên chỉ bắt các em làm điều này điều kia còn các anh chị lại không bao giờ sống và làm những điều ấy.

### **3. Tuổi thiếu niên : 12 – 17 tuổi**

- *Đặc điểm tâm lý:*

Thời kỳ nhi đồng, thiếu nhi đang hồn nhiên vô tư, chột trong các em có cảm giác lạ lạ, xao xuyến, e thẹn trước các bạn khác giới, nhưng lại thích các bạn khác giới để ý đến mình. Có những hờn dỗi vu vơ báo hiệu cho biết tuổi thiếu niên, tuổi dậy thì đã đến với các em. Mọi sự xảy ra nơi cơ thể các em hầu như mới lạ đến mức không ngờ. Cơ thể các em bắt đầu thay đổi từng ngày, sức mạnh tăng lên đáng kể, tâm tính cũng thay đổi, nhưng bất định, thất thường theo những lúc vui buồn vô cớ. Những biến đổi này hết sức đa dạng và phức tạp: vui đấy, buồn đấy, muốn làm người lớn, muốn khẳng định mình hơn, muốn thoát ra khỏi sự ràng buộc của cha mẹ để tự lập, muốn cầm đầu một nhóm, muốn trở thành siêu sao, muốn tò mò và muốn khám phá ra một điều gì đó mới lạ, nhưng lại có những lúc giống như trẻ thơ một cách ngây ngô và các em bắt đầu có những cảm giác về giới tính hay còn gọi là những rung động đầu đời...

Do tính chất bắt đầu thay đổi, nên việc học tập của các em cũng có những dấu hiệu thay đổi. Các em có thể so sánh giữa các giáo viên khác nhau, dẫn đến các em có những thái độ khác nhau đối với các giáo viên và kết quả học tập cũng khác nhau giữa các môn. Kết quả này do những tác động bên ngoài vào tính tình thay đổi của các em. Đặc biệt là tư duy trừu tượng, bắt đầu xuất hiện nơi các em, khiến các em có khả năng thu nhận và nắm vững nhiều kiến thức khoa học, các em có thể hiểu các khái niệm về không gian và thời gian một cách chính xác hơn, có thể hiểu và sử dụng các ký hiệu, biểu tượng, ẩn dụ... khả năng này giúp các em nhận thức về lý luận, đặt lại những vấn đề có mâu thuẫn và tìm cách giải thích, có khi tự tìm tòi mà không hỏi thăm ai. Những lý luận của các em nghĩ ra nhưng khi trình bày lại không được trôi chảy lắm, thường có tính chỉ trích hơn là góp ý xây dựng, nên các em thích cãi lý với người lớn.

Quan hệ với người ngoài gia đình là một nhu cầu cần thiết để các em được phát triển trong thời kỳ này. Vì lúc này các em cần có một chỗ đứng trong xã hội, cũng như các em cần khám phá những biến đổi trong cơ thể của các em do sự so chiếu với kinh nghiệm của người khác. Đặc biệt với các bạn khác phái, các em mong được chú ý nhiều hơn.

Từ đó, các em có những dấu hiệu thay đổi về diện mạo bên ngoài, cách ăn mặc, tương đi bắt đầu thay đổi, bắt chước người lớn trong cách cư xử với người khác. Tình cảm của các em lúc này đối với người khác phái thường mang tính rất trong sáng, hồn nhiên qua các hoạt động chung: học chung với nhau, vui chơi theo nhóm, đi dã ngoại, hay cùng làm chung với nhau một chuyện gì đó... Mặc dù thích người khác phái thích chú ý đến mình hơn nhưng lại rất ghét những ai cứ để cặp mắt chăm chăm vào cơ thể đang thay đổi của mình, điều này thường diễn ra nơi các em nữ nhiều hơn em nam.

Ở tuổi này các em dễ có những hành vi nổi loạn, thích chống đối người lớn, do cơ thể và tính tình các em thay đổi thất thường. Những hành vi bốc đồng, vừa thoáng nghĩ ra là hành động liền, không đắn đo, không cân nhắc. Có thể nói đây là những hành vi nơi các em muốn tự vệ hơn là các em muốn làm một điều gì khác. Nếu cha mẹ, hay nhà giáo dục không để ý, các em sẵn sàng bỏ nhà ra đi với bụi của đời, dẫn đến có những em phạm pháp trong tuổi này, vì các em không chịu áp lực từ những người trên.

- *Giáo dục nhân bản:*

Do những biến đổi phức tạp trong và ngoài cơ thể các em, dẫn đến tính tình thất thường, cha mẹ, người giáo dục phải hết sức khéo léo mà hướng dẫn, dạy dỗ, nếu không chúng ta chỉ tạo thêm cho các em những bối rối hoang mang. Trước tiên để giáo dục cho các em tốt, thì cha mẹ hay người giáo dục cần phải có một đời sống gương mẫu bằng đời sống hy sinh, cầu nguyện để tạo niềm tin cho các em. Vì mức độ suy nghĩ của các em có khả năng đánh giá về người giáo dục có thực sự yêu thương các em hay không, hoặc chỉ là những lễ luật cổ hủ áp dụng bắt các em phải tuân theo. Cha mẹ, hay người giáo dục phải thực sự là người bạn đồng hành với các em, chia sẻ với các kinh nghiệm, hơn là giáo dục áp đặt. Các em cần làm một việc gì đó của người lớn và được người lớn công nhận công việc ấy là của các em.

Các em ở tuổi này dễ bị hoang mang, mặc cảm về tội lỗi khi nhìn vào những biến động của cơ thể, hoặc các em muốn tò mò thử xem nó như thế nào. Do đó, người giáo dục cần giúp cho các em chấp nhận những chuyển biến của cơ thể, đồng thời cho các em biết đó là những điều tự nhiên con người cần phải có để trưởng thành. Người mẹ, các cô giáo, các chị nên đồng hành với các em nữ và khuyến bảo cho các em trong kinh nghiệm đã trải qua của mình bằng các câu: “Ngày xưa mẹ, cô hay chị cũng như vậy”. Các em trai cũng cần được hướng dẫn như vậy với lời khuyên của bố, của thầy, của các anh... có như vậy các em mới vượt ra khỏi những khủng hoảng về giới tính. Giai đoạn này không được sự giúp đỡ, các em sẽ bị lệch lạc về đời sống tính dục sau này.

Tương quan bạn bè là một nhu cầu giúp các em tìm cho mình một chỗ đứng trong tập thể, các em cần biết những gì người lớn chưa cho biết, các em sẽ được rèn luyện với bạn về cách cư xử với người xung quanh, và các em thật sự cần có một người bạn thân để tâm sự, trao đổi những ưu tư của mình. Nhưng sinh hoạt của bạn bè sẽ giúp các em khám phá ra những năng khiếu của mình, đồng thời các em học hỏi được rất nhiều trong tập thể. Do đó, cha mẹ, người giáo dục cần phải tạo điều kiện cho các em tham gia vào các đoàn thể hữu ích, cũng như trao cho các em những trách nhiệm trong tập thể ấy. Nhờ đó các em sẽ ý thức dần về trách nhiệm mà mình đảm nhận.

Trường hợp những em nổi loạn, người giáo dục không nên trừng phạt các em, mà phải tìm kiếm nguyên nhân và hoàn cảnh sống của các em, để có thể hiểu và giúp các em ý thức dần dần. Có thể có những em do bị ức chế về lãnh vực nào đó mà chính các em cũng không biết là tại sao mình lại hành động như vậy. Nên người giáo dục cần phải thông những bế tắc ấy. Cha mẹ vẫn đóng một vai trò quan trọng để cho các em nương tựa, nhất là phải thay đổi lối sống bằng đời sống gương mẫu và biết hy sinh. Chỉ có thế các em mới cảm động mà chấp nhận cha mẹ.

- *Giáo dục đức tin:*

Với những suy luận có tính khoa học của các em, nên các em cần phải hiểu rõ hơn về đời sống đức tin, về các Mầu Nhiệm trong đạo, nhất là những nguyên tắc sống đạo như thế nào, các em cần được hiểu và tuân giữ. Việc tuân giữ luật đạo, cần phải cho các em thấy được tình thương của Thiên Chúa, yêu mến Thiên Chúa, chứ đừng áp đặt các em phải giữ. Các em dễ phản đối, thậm chí có thể không tin

vào đạo vì người giáo dục chỉ bắt các em làm mà bản thân người ấy lại không bao giờ làm.

Các hội đoàn trong giáo xứ là môi trường rèn luyện các em, giúp các em khám phá bản thân và sống đạo tốt. Các em sẽ sẵn sàng tham gia công tác tông đồ và ý thức điều đó là tốt, vì các bạn của em cũng làm như vậy. Trong tuổi này các em cần được biểu lộ lòng bác ái và quảng đại với người xung quanh, làm như thế giáo lý viên cho các em biết là các em đang làm cho Chúa, Chúa đang hiện diện nơi những người bé nhỏ (x. Mt 25,31-46).

Việc lãnh nhận Bí tích, các em cần được giải thích, để các em thấy được sứ mạng của Chúa Giêsu nơi đời sống đức tin. Các em cần được nhắc nhở vai trò và chức vụ của người Kitô hữu khi lãnh nhận bí tích Thanh tẩy: Chức vụ tư tế, ngôn sứ và vương đế. Bốn phận và trách nhiệm của người Kitô hữu phải loan báo Tin mừng bằng đời sống đức tin của chính các em, đó là chức vụ ngôn sứ. Bằng đời sống đức tin, qua việc hy sinh hãm mình nên giống Chúa Kitô trong của lễ tế dâng về Chúa Cha ở chức vụ tư tế. Giúp các em ý thức mình được trở nên con cái Thiên Chúa, được hưởng hạnh phúc của Thiên Chúa, ngược lại, các em sẽ không xứng làm con cái Thiên Chúa. Chỉ khi các em thực sự ý thức mình là người Công giáo, thì chính các em có một thái độ đúng đắn về tôn giáo.

Đặc biệt ở tuổi này các em đã có một đời sống nội tâm khá cao, nên có thể giúp các em sống đời cầu nguyện, sẽ làm giảm bớt đi tính bùng nổ của các em. Trong cầu nguyện các em sẽ dần dần nhận dạng ra Chúa Kitô đang ở với những người xung quanh các em.

*Việc giáo dục đức tin cho từng lứa tuổi, điều quan trọng là người hướng dẫn có thực sự yêu mến các em không, có hiểu được tâm trạng từng em trong từng lứa tuổi của nó không. Khi đã hiểu và yêu mến các em thực sự, thì người giáo dục đức tin cần có thêm những khả năng về ngôn ngữ của các em, giúp các em vượt qua những trở ngại của những cuộc khủng hoảng mà các em gặp phải. Khi các em thực sự tin tưởng và chấp nhận người hướng dẫn, thì đó là cơ hội giúp các em gặp gỡ Chúa một cách dễ dàng.*

# TỔNG QUAN VỀ PHƯƠNG PHÁP SƯ PHẠM

## I. PHƯƠNG PHÁP SƯ PHẠM

### 1. Định nghĩa

Sư phạm giáo lý là những nguyên tắc, phương thế để dạy giáo lý, truyền đạt đức tin cách dễ dàng và có hiệu quả.

### 2. Hình thức sư phạm

– Giảng dạy: GLV thông truyền kiến thức cho học viên. GLV nói bằng cách thuyết trình. Học viên lắng nghe và ghi nhận.

– Linh hoạt: tương quan giữa GLV và học viên. Hình thức này kết hợp việc đối thoại, chia sẻ, thảo luận. GLV và học viên cùng nói và cùng nghe.

– Thực tập: tương quan giữa học viên và kiến thức. GLV giúp học viên thực hành bằng cách thuyết trình. Áp dụng phương pháp sinh hoạt, trò chơi.

## II. PHƯƠNG PHÁP SƯ PHẠM ỨNG DỤNG GIÁO LÝ

### 1. Phương pháp quy nạp

– Định nghĩa: quy nạp là phương pháp khởi đầu bằng cách nghiên cứu các trường hợp riêng biệt để rút ra kinh nghiệm và sau cùng đưa ra định luật chung.

– Quy nạp trong giáo lý :

- Giới thiệu: đưa ra sự kiện hoặc câu chuyện làm khởi điểm.  
Ví dụ: Dụ ngôn đứa con phung phá (Lc 15,11-32).
- Giải thích: từ sự kiện, câu chuyện rút ra ý tưởng, bài học.  
Ví dụ: Thiên Chúa là Cha nhân từ đối với tội nhân.
- Áp dụng: đem ý tưởng, bài học vào đời sống.  
Ví dụ: Mọi người đều là tội nhân nên hãy trở về với Chúa.

– Đối tượng: học sinh cấp I: thích cụ thể, quan sát.

## **2. Phương pháp diễn dịch**

– Định nghĩa: Diễn dịch là phương pháp đi từ định luật, ý niệm tổng quát đến từng trường hợp cá biệt, sau đó rút ra nhận định.

– Diễn dịch trong giáo lý

- Giới thiệu: con người cần ăn để sống.
- Thể xác: bồi dưỡng bằng thức ăn, nước uống để phát triển.
- Áp dụng: linh hồn cũng cần bồi dưỡng bằng bí tích Thánh Thể.

– Đối tượng: Học sinh cấp II, biết suy luận, trí khôn đang phát triển.

## **3. Phương pháp giáo thụ**

– Định nghĩa: Phương pháp này mang hình thức thuyết minh. GLV soạn bài và trình bày. Học viên lắng nghe và ghi chép.

– Đối tượng: Học sinh cấp III, dễ tiếp thu, đỡ tốn thời gian.

## **4. Phương pháp trực giác**

– Định nghĩa: Phương pháp này căn cứ vào việc quan sát sự vật cụ thể qua giác quan rồi suy nghĩ, rút kinh nghiệm, công dụng và bài học.

*Ví dụ: Nấm ớt biết cay, sò lửa biết nóng. Từ nay không nấm ớt cũng chẳng sò lửa.*

– Đối tượng: Tuổi ấu nhi, mẫu giáo thích quan sát, sờ mó và hiểu lời sau khi thấy và sờ mó.

## **5. Phương pháp hoạt động**

– Định nghĩa: Phương pháp này làm nổi bật phần trí dục bằng cách mở mang kiến thức, gợi hứng thú, óc sáng tạo, rèn luyện tập quán.

– Phân loại:

- Đối thoại: đặt câu hỏi, câu đố, gợi ý, giúp học viên động não.  
*Ví dụ: đối thoại để giải thích Lời Chúa hay bài giáo lý, giúp học viên suy nghĩ và phát biểu.*
- Sinh hoạt: vận dụng cơ năng hoạt động như trí tưởng tượng, óc thẩm mỹ, sự khéo léo, giọng hát, giúp học viên hiểu sâu, nhớ lâu.  
*Ví dụ: Thay đổi bầu khí vui tươi, khuyến khích tinh thần cầu tiến, giúp nhớ bài lâu hơn.*

– Đối tượng: Mọi lứa tuổi và mọi trình độ.

# PHƯƠNG PHÁP SOẠN BÀI DẠY GIÁO LÝ HOẶC CHIA SẺ CHỦ ĐỀ GIÁO LÝ

## 1. Mục đích rõ ràng

- Bắt đầu khi đã có toàn bộ kế hoạch phác thảo từ đầu đến cuối
- Sau bài học, trưởng muốn các em biết/hiểu những gì?
- Người tham gia là ai? Cơ nào? Tuổi nào? Có bao nhiêu người?

## 2. Chuẩn bị

- Nội dung: Hiểu rõ nội dung và ý chính của bài
- Nghiên cứu: Dùng những tài liệu xung quanh để nghiên cứu nội dung bài (Sổ khóa, Sách, trang mạng, phim, kinh nghiệm cá nhân hoặc Huynh Trưởng vv..)
- Học Liệu: Cần những học liệu/dụng cụ gì để dạy khóa, cho các em và để trình bày
- Soạn bài:
  - CÁCH SẮP XẾP MỘT BÀI HỌC
    - ✓ Phần giới thiệu để mở màn bài giảng và gây sự chú ý của các em
    - ✓ Phần Chính của bài giảng
      - Kiểm tra sự tiếp thu của các em: Bài tập, Sinh hoạt, Câu hỏi
    - ✓ Kết Bài Tóm lại ý chính.
    - ✓ Ghi chú cần thiết
  - THỜI GIAN
    - ✓ Trưởng có bao nhiêu phút để dạy?
    - ✓ Nên sắp xếp từng phần theo thời gian dự định
  - SÁNG KIẾN: Dùng sáng kiến để thu hút các em.

## 3. Trình bày

- *Ngôn ngữ & Giọng nói*
  - Dùng từ ngữ các em dễ hiểu
  - Lên giọng, xuống giọng để thích hợp với bài giảng

- Chọn phương pháp thích hợp theo lứa tuổi
- *Cấu trúc*
  - Trưởng phải có chuẩn bị bài dạy cho kỹ lưỡng
  - Các phần trong bài có nối tiếp với nhau không?
  - Đừng làm bài khó hiểu. Giữ bài đơn giản, dễ hiểu
- *Tự Tin & Sáng kiến*
  - Trưởng nên phải có tự tin khi trình bài trước mặt các em để các em mới tin những gì truyền đạt
  - Dùng sáng kiến để tạo một bầu khí thu hút các em.
  - Có chút hài hước
- *Khéo Léo*: Nếu thấy các em lơ là, nên tìm cách thay đổi cách trình bày để tạo lại sự chú ý.

#### **4. Đúc Kết**

- Sau khi dạy xong, trưởng nên nhận xét bài giảng mình có hiệu quả không?
- Nên ghi nhận trưởng có dạy được hết bài chưa hay có những gì cần thay đổi cho bài sau.

**❖ *Huynh Trưởng – Giáo Lý Viên khi dạy hay chia sẻ về một đề tài Giáo Lý nên đưa ra cho các em những hành động quyết tâm cụ thể trong cuộc sống thường ngày để thực hành bài được học. Điều này giúp các em hiểu bài và hơn nữa là giúp các em biết mình nên làm gì để bài học không dừng lại trên giấy hay trong trí óc các em mà trở thành một bài thực hành sống động bằng những việc làm của các em.***

# NHỮNG CÁCH DẠY GIÁO LÝ THU HÚT

## ➤ Tạo sự tương tác giữa giáo lý viên và học sinh giúp tiết học hiệu quả

Sự tương tác giữa GLV và học sinh trong buổi học là điều cần thiết và rất quan trọng. Trong suốt buổi học thời gian dài mà GLV và học sinh không có sự tương tác nào thì buổi học sẽ bị nhàm chán, tẻ nhạt vô cùng. Bằng cách nào đó thì GLV hãy là người chủ động tạo sự tương tác học trò của mình để chất lượng tiết học hiệu quả hơn. Tạo một không khí học tập thoải mái sẽ khơi gợi được nhiều sự hứng thú từ các em học sinh.

## ➤ Bắt đầu bài giảng hiệu quả bằng câu hỏi hoặc trò chơi

Khi bắt đầu tiết học hoặc bài giảng nên khởi động cho có không khí, điều này cũng ảnh hưởng đến chất lượng buổi học. Vì vậy GLV nên tận dụng khoảng thời gian này để thu hút sự chú ý ôn tập bài cũ hoặc các nội dung mới từ GLV. Thay vì ngày nào bắt đầu buổi học cũng là những câu hỏi kiểm tra bài cũ thì việc thay đổi cách thức bằng những câu đố và trò chơi để ôn lại kiến thức và dẫn dắt bài học mới. GLV cũng nên lựa chọn trò chơi phù hợp và tính toán thời gian hợp lý để có thể lồng ghép vào nội dung.

## ➤ Lồng ghép câu chuyện vào bài học tạo hiệu quả cho tiết học

Khuynh hướng các GLV giảng dạy thường dễ gây nhàm chán vì sử dụng hình thức dạy học khuôn khổ không có tính linh hoạt. Một cách để khắc phục việc này là GLV có thể tự linh động áp dụng các câu chuyện, hình ảnh liên quan đến bài học để học sinh cảm thấy sự mới mẻ và hứng thú nội dung hơn. Thay vì chăm chú cho ghi chép, không đọng lại được nhiều. GLV có thể lồng ghép các câu chuyện ngắn để giảm áp lực và tạo sự gắn kết giữa thầy trò. Tuy nhiên người GLV cũng cần có sự linh động và có kỹ năng để dẫn dắt tốt buổi học.

### ➤ **Sử dụng truyện kể nhằm rèn tính trật tự cho học sinh**

Một phương pháp giảng dạy cũng đem lại hiệu quả đó là chia vai kể chuyện cho các bạn học sinh hoặc chia theo nhóm để thuyết trình lại nội dung bài học. Lúc giao bài thì vai trò GLV sẽ là người điều tiết, hướng dẫn và lắng nghe, cũng như đánh giá kết quả của bài kể chuyện hoặc thuyết trình. Dần dần thì sẽ giúp cho các bạn học sinh nghiêm túc và giữ trật tự để hoàn thành tốt công việc được giao. Từ đó cũng hình thành thói quen tự giác và có ý thức giữ trật tự trong giờ học.

### ➤ **Giảng bài hiệu quả theo cách hài hước**

Nghiêm túc tham gia buổi học là điều cần thiết, tuy nhiên việc quá nghiêm túc sẽ khiến các học sinh không được thoải mái, tạo cảm giác bị ép buộc và sự tương tác giữa GLV và học sinh có những rào cản nhất định. Vì thế, việc tạo ra một không khí thoải mái, hài hước trong giờ học cũng là phần quan trọng. Đây là một cách sử dụng vào phương pháp giảng dạy thường xuyên. Trên thực tế, ta có thể thấy được những GLV có tính cách hài hước sẽ thường được nhiều học sinh yêu thích hơn là các GLV cứng nhắc.

### ➤ **Đưa ra tình huống liên quan đến bài học để bài giảng thu hút hơn**

Những tiết học cần áp dụng đến những kiến thức thực tế, GLV nên đưa ra những tình huống dẫn chứng liên quan đến bài học giúp cho học sinh dễ hiểu bài hơn. Cũng như là các bạn học sinh cũng có thể tự tin đưa ra ý kiến của bản thân, quan điểm về vấn đề được đưa ra.

### ➤ **Tạo hoạt động nhóm nhằm tạo hứng thú cho học sinh**

Đối với tâm lý học sinh thì các hoạt động tập thể, có cơ hội cho các bạn trao đổi với nhau sẽ có nhiều hứng thú và nhiệt tình đóng góp ý kiến học tập hơn. Việc thi đua giữa các nhóm là động lực để các em gắn kết, xây dựng, phát triển tốt bài

học, giúp tiết học sôi nổi hơn. Tuy nhiên thì hoạt động này cũng dễ gây ra mất trật tự trong lớp, đòi hỏi các GLV phải giám sát chặt chẽ, nhắc nhở và hướng dẫn các bạn sinh hoạt trật tự.

### ➤ **Trưng bày sản phẩm học tập của học sinh**

Các sản phẩm thủ công của học sinh được nhiều GLV áp dụng trong phương pháp giảng dạy ngày nay. Việc trưng bày các sản phẩm như tranh vẽ, nội dung bài học theo sơ đồ mindmap.... Vừa giúp học sinh hứng thú, và tạo kỹ năng thống kê, đúc kết bài học, mang lại hiệu quả học tập cao. Các sản phẩm được trưng bày giúp học sinh hãnh diện và cảm thấy tự hào về thành quả đạt được. Giúp các em nỗ lực phấn đấu để dành được nhiều lời khen trong tương lai.

### ➤ **Thời gian nghỉ giải lao ngắn**

Việc học liên tục, trong một thời gian dài sẽ khiến người học mệt mỏi về thể chất, phản ứng tự nhiên của học sinh sẽ là ngáp, buồn ngủ, thậm chí là lơ đãng. Chính vì vậy, GLV cần tạo ra những khoảng nghỉ ngắn có thể là ngay trong tiết học, hoặc cho học sinh vận động nhẹ nhàng, cũng có thể là dừng tiết học lại để kể một câu chuyện cười,... điều đó sẽ lôi cuốn học sinh tham gia tích cực vào tiết học.

### ❖ **Có những nguyên tắc mà HT – GLV cần lưu tâm nếu muốn thu hút các em đến với Giáo Lý hơn:**

- Chú ý tới các em thay vì để ý đến giáo án hay sách vở.
- Tìm cách cho các em hiểu những điều cần phải làm, phải sống thay vì đặt nặng vấn đề là phải dạy cho các em biết.
- Hiểu vai trò của mình là trợ tá của Chúa Giêsu để hướng dẫn các em gặp Chúa và đến với Chúa thay vì muốn các em đáp ứng yêu cầu hay mong đợi của mình.

# TỔ CHỨC SINH HOẠT TRONG GIỜ HỌC GIÁO LÝ

## I. Mục đích:

### 1. Thư giãn, giải trí.

Sau khi các em học sinh đã gặp Chúa trong phần cầu nguyện giữa giờ, nghĩa là đã học quá nửa giờ Giáo lý, Giáo lý viên nên cho các em học sinh sinh hoạt ít phút để tâm trí các em được thư giãn, thoải mái hầu có thể tiếp tục học hỏi tốt hơn nửa giờ Giáo lý còn lại.

### 2. Tạo bầu khí vui tươi trong giờ học Giáo lý.

### 3. Ghi nhớ nội dung bài Giáo lý.

Phần sinh hoạt cũng nhằm giúp các em ghi nhớ những gì vừa học. Do đó, phần sinh hoạt này phải được lựa chọn phù hợp với nội dung bài Giáo lý.

## II. Các hình thức sinh hoạt trong giờ Giáo lý.

Vì thời gian sinh hoạt rất ngắn, khoảng 5 phút và không gian sinh hoạt là phòng học, nên chúng ta chỉ lựa chọn các hình thức sinh hoạt đơn giản sau đây : băng reo, trò chơi nhỏ, bài hát.

### 1. Băng reo:

Chúng ta sáng tác băng reo dựa theo nội dung bài Giáo lý và theo một trong các thể loại sau đây :

#### *a. Các em lặp lại theo người điều khiển, thêm cử điệu.*

##### ➤ Ví dụ :

- Người điều khiển (NDK) : Chúa đã về.
- Tất cả (TC) lặp lại : Chúa đã về (vỗ tay 3 cái).
- NDK: Trên phố phường – TC : lặp lại (bước vào 3 bước)
- NDK: Trên làng quê – TC : lặp lại (bước thêm vào 3 bước).
- NDK: Trên quê hương Việt Nam – TC : bước ra 6 bước, vung tay và la lên : A!

***b. Người điều khiển chỉ nói 1 câu, tất cả nói câu khác.***

➤ Ví dụ :

- NĐK : Chúa ở đâu ? TC : Trong anh (chỉ vào người bên cạnh).
- NĐK : Chúa ở đâu ? TC : Trong tôi (chỉ ngực).
- NĐK : Chúa ở đâu ? TC : Trên trời (chỉ lên trời).
- NĐK : Chúa ở đâu ? TC : Khắp mọi nơi (xoay tròn).

***c. Người điều khiển nêu nhiều ý, tất cả chỉ lặp lại một câu :***

➤ Ví dụ :

- NĐK : Ta vui – TC : bên nhau (vỗ tay 2 cái).
- NĐK : Ta múa – TC : bên nhau (vỗ lên đùi hai cái).
- NĐK : Ta hát – TC : bên nhau (hai tay lên vai).
- NĐK : Tất cả – TC : bên nhau.

***d. Người điều khiển nêu ý, tất cả cùng bổ túc ý.***

➤ Ví dụ :

- NĐK : Sống trên đời – TC : Phải có bạn (giơ hai tay hình chữ V).
- NĐK : Không có bạn – TC : Buồn chết đi (chấp tay).
- NĐK : Nhưng phải chọn – TC : Bạn tốt (nhắm tay người bên cạnh).

***2. Trò chơi***

***a. Định nghĩa :***

Trò chơi là một cuộc vận động sinh hoạt :

- Do một người tổ chức.
- Cho một số người tham gia.
- Theo một quy ước có hướng dẫn.
- Trong một thời gian nhất định.
- Tại một nơi chốn.

***b. Mục đích :***

- Giúp xây dựng bầu khí vui tươi, rèn luyện sự khéo léo và giáo dục chiều sâu nội tâm.

- Đối với Giáo lý, trò chơi còn giúp ghi nhớ nội dung Giáo lý.

### ***c. Yêu cầu trong Giáo lý : giáo dục chiều sâu :***

Trò chơi góp phần giáo dục :

- Về nhân bản : Trò chơi giúp nhận thức kỷ luật tập thể, tính trung thực, ý chí cương quyết.
- Về thiêng liêng : Trò chơi có tính tôn giáo hình thành ý niệm Thiên Chúa và tha nhân, thêm yêu mến Thánh Kinh, lời mời gọi của Chúa.

### ***d. Chọn trò chơi phù hợp với lứa tuổi***

### ***e. Điều khiển trò chơi.***

Giáo lý viên làm người quản trò, điều khiển cuộc chơi. Để thành công, nên cân nhắc chọn lựa trò chơi cho thích hợp với không gian, nội dung bài Giáo lý, lứa tuổi và số người tham dự.

### **Huynh trưởng lưu ý tới 4 bước sau đây :**

#### ***[1]. Chuẩn bị trò chơi :***

Nghiên cứu kỹ lưỡng :

- Địa điểm.
- Phân công cụ thể.
- Chuẩn bị các dụng cụ chơi cho chu đáo.

#### ***[2]. Hướng dẫn trò chơi :***

- Giới thiệu tên trò chơi, phổ biến luật chơi.
- Ở từng điểm nên hỏi lại xem mọi người đã hiểu, đã nắm vững luật chơi chưa.
- Đề nghị chơi thử, nháp một hai lần cho chắc chắn, cũng là tạo bầu khí lôi cuốn vào cuộc chơi hơn.

#### ***[3]. Diễn tiến trò chơi :***

Đang khi tiến hành cuộc chơi. Quản trò phải chú ý đến tính cách sau đây, liên quan đến tâm lý người chơi :

- Luôn nhắc nhở, nêu cao tinh thần tự giác, trung thực.

- Khéo léo khuyến khích những em nhút nhát chưa quen sinh hoạt.

#### **[4]. Kết thúc trò chơi :**

Khi trò chơi chấm dứt, cần lưu ý đến các điểm sau đây :

- Tuyên bố kết quả trò chơi cho công bằng, khen người thắng và khuyến khích người thua.
- Nên vắn tắt nêu ý nghĩa trò chơi vừa chơi xong, ý nghĩa nhân bản và ý nghĩa hướng về nội dung bài Giáo lý.

➤ *Ví dụ : Tên trò chơi : Thám tử tài ba.*

- *Thể loại : Trò chơi lý luận trong phòng hay ngoài trời cho 20 tới 30 người*
- *Chia thành 2 đội. Độ tuổi : thiếu niên.*
- *Rèn luyện : óc nhận định và suy đoán khách quan.*
- *Giáo dục : Ý thức về tha nhân với các nét đặc thù.*
- *Luật chơi : Mỗi đội lần lượt bí mật chọn trước một người trong đội mình, nêu lên một đặc điểm tiêu biểu và dí dỏm của người ấy. Mỗi đội phải hợp bàn nhanh với nhau để tìm ra người có đặc điểm như thế trong đội kia là ai. Có thể chơi 3 hay 5 hiệp để tính điểm thắng thua giữa hai đội.*
- *Mục đích : Gây tình thân ái trong lớp.*
- *Nên tế nhị, tránh đưa ra những dị tật của người khác.*

#### **Lưu ý:**

- Vì là trò chơi trong phòng nên cần chọn trò chơi đơn giản, ngắn gọn và dễ cho các em tham gia.
- Nên chọn trò chơi gắn liền với bài giáo lý đang dạy hoặc một trò chơi có thể giúp nêu bật lên ý nghĩa của bài đang dạy.
- Không nên để cho các em quá ồn ào, mất trật tự, có thể ảnh hưởng đến lớp Giáo Lý khác và các em sẽ bị chia trí.
- Không đặt nặng vấn đề thưởng phạt mà nên hướng đến ý nghĩa của bài học.
- Nếu không thể thực hiện trò chơi, có thể cho các em hát 1 bài hát liên quan đến bài đang học kết hợp với cử điệu nếu biết trước.

# PHƯƠNG PHÁP NĂNG ĐỘNG NHÓM

## HỌP NHÓM và HỘI THẢO

Phương pháp năng động nhóm là những phương thế, kỹ thuật, nhằm gia tăng hiệu năng làm việc của mỗi thành viên trong nhóm. Phương pháp này đặt nền tảng trên lòng kính trọng con người và sự chia sẻ trách nhiệm giữa các thành viên của nhóm.

**Mục đích:** tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người tích cực tham gia học hỏi, tìm hiểu. Qua năng động nhóm, mối quan hệ giữa người và người được thiết lập, sẽ giúp nhau trau dồi kiến thức và còn làm cho mỗi thành viên được chuyển biến sâu xa nơi tâm hồn. Phương pháp này thích hợp cho Lớp Giáo lý Thanh niên, người lớn.

### **Lợi ích của năng động nhóm:**

- Tạo cơ hội để “Tập nghệ thuật lắng nghe”. Nghe gì, nghe ai, nghe thế nào, nghe để làm gì ? Nghe để hiểu người, nghe với hết con tim và con người mình. Châm ngôn : “Lòng ta nghe ý bạn”
- Tạo cơ hội để “Tập phát biểu”, từ suy nghĩ đến phát biểu thành lời là quá trình không luôn dễ dàng đâu ! Nhờ năng động nhóm, ta nỗ lực phát huy sức mạnh, tự khẳng định mình, tìm cơ hội để phát biểu.
- Tạo cơ hội để “Thực sự gặp nhau” : Khi lột bỏ mặt nạ, cởi mở giao tiếp trực tiếp với các thành viên khác, ta tự “biết mình”, “biết người” chung quanh ta, để nhờ đó có một chuyển biến sâu xa hơn.

## A. HỌP NHÓM

Họp nhóm là phương pháp áp dụng dạy Giáo lý cho tuổi Thanh thiếu niên khi có những đề tài cụ thể, gần gũi với các em.

### CÁCH THỨC

GLV giới thiệu đề tài Giáo lý, nêu lên vấn đề dưới hình thức đặt câu hỏi thảo luận. Kế đến, chia lớp ra thành những nhóm nhỏ 7-8 em, cùng nhau suy nghĩ, trao đổi, ghi lại trên giấy. Sau đó, các nhóm họp chung, báo cáo kết quả nhóm mình. Đến

phần thảo luận chung, GLV tổng hợp, làm nổi bật những ý kiến hay, bổ túc và đưa ra giải pháp chung cuộc về vấn đề đã thảo luận.

**KẾT QUẢ:** cuộc Họp nhóm tùy thuộc 2 yếu tố :

- Sự đóng góp tích cực và thành thực của mỗi thành viên trong nhóm.
- Sự hướng dẫn khéo léo và đúc kết chính xác của GLV.

## **DIỄN TIẾN**

**Bước 1:** Giới thiệu đề tài và đặt câu hỏi

- GLV khởi điểm bài Giáo lý bằng một đoạn Kinh Thánh, hoặc một sự kiện, một trường hợp. Từ đó, nêu lên một thắc mắc, một vấn đề để suy nghĩ, thảo luận, tìm ra giải đáp. Mục đích của phần này là gây ấn tượng.
- Muốn gây ấn tượng, gây phản ứng, cần đặt câu hỏi dưới nhiều hình thức mới lạ, sắc bén, đôi khi bi thảm... Có thể đặt vấn đề bằng lời, chữ viết, tranh vẽ, trang báo... nhưng tất cả phải có khả năng gợi ý hướng về nội dung tôn giáo và đưa đến một giải đáp.

**Bước 2:** Họp nhóm nhỏ

- Chia từng nhóm nhỏ để mọi người có thể : hiểu vấn đề, phát biểu ý kiến, quan điểm của mình về vấn đề đặt ra. Việc trao đổi nhóm còn nhằm tiếp thu các ý kiến và chuẩn bị cho phần thảo luận chung.

Điều quan trọng trong việc trao đổi nhóm, là mọi người đều cởi mở phát biểu ý kiến, chú trọng và lắng nghe người khác, cho dù có vài điều mình không đồng ý. Đây chưa phải là lúc đối chiếu quan điểm.

Mỗi nhóm, chọn ra một trưởng nhóm, giữ vai trò Linh hoạt và điều hành. Trưởng nhóm biết gợi câu hỏi, mời phát biểu, biết tóm ý kiến chính xác và ngắn gọn. Cần có 1 thư ký để ghi lại những ý kiến đã phát biểu và tổng hợp để tường trình trong phần Họp chung.

**Bước 3:** Họp chung

- *Tường trình* : Thư ký mỗi nhóm sẽ tường trình cho cả lớp biết kết quả trao đổi của nhóm mình.

### **Việc tường trình theo 2 qui luật:**

- i. **Tường trình theo thứ tự:** - Tình hình chung của cuộc trao đổi. - Những điểm đã đề cập tới. - Các ý kiến phân làm mấy loại, tóm từng loại. - Những điều nổi bật đáng chú ý trong cuộc trao đổi.
  - ii. **Người tường trình sau:** Không cần nhắc lại những điều nhóm trước đã trình bày. Nên theo thứ tự: - Nhóm tôi đồng ý với các nhóm trước về điểm này... - Xin bổ túc thêm về điểm này... - Có quan niệm khác, hoặc ngược lại về điểm này ...
- **Thảo luận chung :** GLV nên ghi lại trên bảng theo từng loại : những ý kiến thuận rộng rãi, những ý mơ hồ cần suy nghĩ thêm, những ý kiến còn khác biệt. Rồi mời tất cả thảo luận.

### **GLV cần làm 4 việc :**

- Đào sâu nỗ lực suy nghĩ, tìm hiểu của học viên.
- Xác định và chấp nhận những ý kiến đúng .
- Lưu ý về những điều chưa ai để ý tới.
- Đúc kết tất cả thành công thức ngắn gọn.

### **Bước 4: Đúc kết**

Khi thảo luận xong, GLV tổng hợp các ý kiến cách mạch lạc, đánh giá những ý kiến, làm nổi bật những ý kiến góp phần giải đáp, rồi cuối cùng : tóm lược giải đáp, rút ra bài học bằng một câu ngắn gọn.

### **VÀI QUI LUẬT**

Cuộc thảo luận lúc họp dễ gây rối loạn, lạc đề, đôi khi vượt ngoài khả năng hiểu biết và tự chủ, GLV cần áp dụng vài kỷ luật cho mọi người :

- Trước khi phát biểu, phải suy nghĩ kỹ về quan điểm của mình và tìm cách phát biểu ngắn nhất, rõ ràng nhất.
- Không được cắt ngang lời người đang nói, cần chờ đợi họ nói xong.
- Trước khi nhận định về ý kiến của ai, ta cần yêu cầu người đó giải thích rõ ràng ý kiến của họ.

- Khi các ý kiến đưa ra mơ hồ, GLV cần yêu cầu người phát biểu giải thích và trưng dẫn bằng chứng, sự kiện hoặc ví dụ cụ thể.

Phương pháp họp nhóm rất khó, đòi hỏi sự trưởng thành suy luận và kỷ luật tự phát nơi học viên. Cần phải dày công huấn luyện mới đạt.

## **B. HỘI THẢO**

**HÌNH THỨC:** có nhiều hình thức hội thảo, ở đây chỉ nói đến hình thức đơn giản và thông dụng gọi là “Panel”. Hội thảo là hình thức trao đổi của một nhóm hội thảo viên trước một cử tọa về những cảm nghĩ, quan điểm, kinh nghiệm bản thân về một vấn đề nào đó. Quan điểm của mình được đối chiếu với quan điểm của những người khác.

### **ĐIỀU KIỆN cần có để thành cuộc hội thảo :**

- Có nhiều quan điểm khác nhau về một vấn đề, nhưng phải có lý và có thể chấp nhận được.
- Các hội thảo viên là những người có chủ trương và đã hành động theo quan điểm đó.
- Cử tọa có thể phát biểu cảm nghĩ của mình, và dựa vào các quan điểm trình bày, có thể duyệt lại quan điểm riêng.

### **ÁP DỤNG vào Giáo lý**

- Trong giáo lý, Hội thảo là cơ hội đối chiếu các quan điểm sống đạo khác nhau, và còn là phương thế loan truyền Tin Mừng đích thực.
- Tuy cùng chấp nhận một đức tin giống nhau, nhưng khi áp dụng Lời Chúa và sống đức tin trong hoàn cảnh khác nhau, nên mọi người có sự lựa chọn và thái độ khác nhau, vì thế cần đối chiếu quan điểm.
- Nhờ đối chiếu các quan điểm khác nhau, mỗi người có thể duyệt lại các quan điểm của mình, xem có hợp lý và đứng vững không, sẽ đưa đến sáng suốt và xác tín hơn về sự lựa chọn của mình.

- Hội thảo còn là dịp thuận lợi để mỗi người rèn luyện thái độ lắng nghe, hiểu nhau, chấp nhận sự khác biệt và tôn trọng lẫn nhau. Giúp cho hiểu và sống Tin Mừng cách sâu sắc...

## **DIỄN TIẾN**

### **1) Khởi đầu**

Cần chuẩn bị trước vài tuần cho các hội thảo viên được tuyển lựa : Giúp hiểu cách thức và diễn tiến hội thảo, giải thích đại cương đề tài hội thảo. Mỗi người có thể hỏi ý kiến cha mẹ, thầy, bạn, sách ... Cần chú trọng 3 điểm : - Hiểu rõ đề tài và vấn đề đưa ra.

- Xác định quan điểm riêng của mình về vấn đề này.
- Tìm lý lẽ bên vực, tìm ví dụ cụ thể để biện hộ chọn lựa.

### **2) Sắp xếp nơi hội thảo**

Số hội thảo viên có thể từ 4 đến 10, lý tưởng là từ 6 đến 8, nhằm đủ đối thoại và muốn có nhiều ý kiến khác nhau.

Bố trí vị trí : Hội thảo viên xếp ghế ngồi 2 bên hơi xéo, để có thể nhìn thấy nhau, GLV làm hướng dẫn viên ngồi ở giữa, đối diện với cử tọa.

### **3) Vai trò của GLV làm Hướng dẫn viên, điều phối chương trình**

GLV tạo cơ hội cho mọi người phát biểu, yêu cầu giải thích thêm hoặc đưa ra bằng chứng. GLV hướng cuộc thảo luận về những điểm mới.

### **4) Chia giờ trong cuộc hội thảo.**

- Hướng dẫn viên trình bày vấn đề: 5'
- Thảo luận giữa các Hội thảo viên: 20'
- Cử tọa đặt câu hỏi với Hội thảo viên: 10'
- Hướng dẫn viên kết luận: 5'

### **Phần kết thúc, GLV chú trọng 2 điểm :**

- Nhận định về mỗi lập trường đã được trình bày : giá trị và giới hạn.
- Làm nổi bật lý do biện minh và chân lý đức tin làm nền tảng lập trường.

# TÌM KIẾM VÀ CHỌN LỌC NGUỒN TÀI LIỆU ĐỂ DẠY GIÁO LÝ

Có hai giai đoạn chính để tìm kiếm và chọn lọc nguồn tài liệu:

- ❖ Định hướng tìm kiếm nguồn tài liệu
- ❖ Tìm kiếm và chọn lọc nguồn tài liệu

## GIẢI ĐOẠN 1: ĐỊNH HƯỚNG TÌM KIẾM NGUỒN TÀI LIỆU

### 1. Định dạng ý tưởng:

Là quá trình động não để xác định rõ ràng và chính xác những ý tưởng cho đề tài Giáo Lý.

Động não là một kỹ thuật hội ý nhằm tìm ra lời giải cho một vấn đề cụ thể bằng cách tập trung tất cả các ý tưởng nảy sinh trong một khoảng thời gian nhất định với những nguyên tắc nhất định. Quá trình này gồm ba bước lần lượt như sau:

- Suy nghĩ tự do
- Liệt kê các ý tưởng đã suy nghĩ ra một cách có trật tự
- Lọc lấy những ý tưởng hợp lý với đề tài.

### 2. Định vị nguồn

Sau khi đã có được những ý tưởng phù hợp với chủ đề, tương ứng với từng nhóm ý tưởng khác nhau sẽ có nguồn cung cấp khác nhau để tìm hiểu. Hiểu rõ đặc điểm, ưu và nhược của các nguồn tài nguyên sẽ từ giúp lựa chọn công cụ tìm kiếm phù hợp.

- Tài liệu tham khảo thường có ở các nguồn như: Thư viện Giáo Lý online (sách, tạp chí, tài liệu nghe nhìn, các văn bản, các bài luận,...), trung tâm tài liệu và các tủ sách chuyên ngành, các cơ sở dữ liệu, danh bạ mạng, bộ máy tìm kiếm(Google)

- Các nguồn tài nguyên khác: Các trang web chính thức của Hội Đồng Giám Mục, Giáo Phận hoặc Dòng Tu, Giáo Xứ, Facebook các Cha hoặc Hội Đoàn, bách khoa toàn thư, diễn đàn chuyên môn và website, blog cá nhân và đặc biệt là các nguồn tài liệu mở.

## **GIẢI ĐOẠN 2: TÌM KIẾM VÀ CHỌN LỌC NGUỒN TÀI LIỆU**

Khi đã biết được cần những loại tài liệu nào, chọn công cụ nào phù hợp rồi, thì cần biết cách khai thác các công cụ tìm kiếm làm sao cho hiệu quả, có chiến lược mà không phải dò dẫm may rủi, và làm sao để đánh giá và chọn lọc được những tài liệu có giá trị tham khảo qua hai bước:

- ❖ **Khai thác các công cụ tìm kiếm;**
- ❖ **Đánh giá và chọn lọc kết quả tìm kiếm.**

Có hai phương thức chính để khai thác thông tin qua bằng các công cụ tìm kiếm, cụ thể như sau:

### **1. Phương thức tìm kiếm thông tin bằng danh bạ mạng:**

- Tìm theo mục và phụ mục: người dùng chỉ cần nhấp chuột lên một mục mong muốn, sau đó đến một phụ mục, rồi phụ mục con, cho đến khi nào tìm thấy website phù hợp với nhu cầu tìm kiếm.
- Tìm theo từ khóa: gõ từ cần tìm vào ô tìm kiếm, và danh bạ sẽ thực hiện việc tìm kiếm trong toàn bộ nội dung của nó, bao gồm cả các chuyên mục và nội dung mô tả (tên trang web, tóm tắt, v.v...).

### **2. Phương thức tìm kiếm qua các bộ máy truy cập thông tin trên mạng Internet:**

Người dùng vào mạng Internet và thực hiện các bước sau đây để tìm kiếm thông tin hiệu quả:

- Đánh từ khóa liên quan của nghiên cứu vào ô truy cập
- Thêm dấu ngoặc kép để thu gọn kết quả tìm kiếm
- Thêm dấu gạch nối trước một từ để loại chúng ra khỏi danh sách tìm kiếm

- Trong cụm từ khoá, kèm theo tên hoặc địa chỉ một trang web có chứa nội dung tương tự mà người nghiên cứu đã biết (vd: Thêm Sức [hdgmvietnam.com](http://hdgmvietnam.com) )

Để đánh giá, chọn lọc kết quả, nhà nghiên cứu cần dựa trên các yếu tố quyết định giá trị khoa học của tài liệu như:

1. Tính chính xác và khách quan của tài liệu:

Thường thì các tài liệu ở các trang chính thống của Giáo Hội, Giáo Phận và các Dòng Tu sẽ có tính chính xác cao

2. Tài liệu được trích nguồn rõ ràng và minh bạch từ các văn kiện của Giáo Hội.

3. Uy tín, kinh nghiệm của đơn vị phát hành tài liệu

4. Uy tín, kinh nghiệm của tác giả ( đối với những trang blog hoặc Facebook cá nhân)

# NHỮNG TÌNH HUỐNG KHÓ KHĂN KHI DẠY GIÁO LÝ VÀ CÁCH GIẢI QUYẾT

*Trong hành trình làm Giáo lý viên, chắc chắn có những tình huống mà chúng ta không thể lường trước được... Có những ngày xem ra luống công bởi "giáo án" đã soạn đâu vào đấy, nhưng bị gián đoạn bởi những tình huống không chờ mà đến. Làm sao bây giờ??? Hãy bình tĩnh để nhận ra và "gọi đích danh" những tình huống đó và rồi tìm "lời giải đáp".*

## ➤ **Đón nhận những điều bất ngờ**

Một em đến với GLV khóc nức nở và nói rằng: “Ba em đã mất hôm Chúa Nhật vừa rồi!”. Một em khác bất mãn về biến cố vừa qua tại Nhật Bản: “Nếu có Chúa, tại sao Chúa lại để cho các em thiếu nhi Nhật Bản phải chịu cảnh mồ côi trong trận động đất-sóng thần vừa rồi?”. Có những lần GLV chưa kịp chào các em thì đã có một em loan báo lớn tiếng: “Con mới có một đứa em gái, tên nó là Mai Khanh! Hôm qua ba con đã chở con đến bệnh viện thăm em!”.

Bao nhiêu biến cố vui buồn mà người GLV không thể ngờ được nó đã xảy ra ngay từ phút đầu của buổi gặp gỡ GL. GLV phải ủi an vỗ về những em đau khổ, vui với những em đang có niềm vui và cũng giúp nhóm có chung những cảm xúc đó. Những kinh nghiệm của mỗi người trong nhóm nuôi dưỡng suy tư và đời sống cầu nguyện của nhóm.

## ➤ **Hãy để trẻ nói điều trẻ muốn nói**

Điều quan trọng là làm cho các em nói lên điều các em suy nghĩ trong thâm tâm, và GLV suy tư với các em giúp nuôi dưỡng đức tin của các em.

## ➤ **Khi trẻ đặt câu hỏi**

Trong tiến trình gặp gỡ, cần thiết thúc đẩy những trao đổi trong nhóm. Để thiết lập điều này, cần chú ý những điều kiện trợ giúp sau: thời gian, tự do để diễn tả, ước muốn lắng nghe nhau...

- Nhiều khi các em đặt câu hỏi mà không cân nhắc kỹ càng. Những câu mà các em hỏi liên quan đến việc giải thích một bản văn đã soạn cho buổi gặp gỡ thì GLV

dễ dàng trả lời. Những câu hỏi chung về văn hóa, lịch sử Giáo Hội, tín điều, vv. GLV có thể trả lời ngay lập tức nếu có khả năng, hoặc có thể hoãn lại (nếu khó tìm ra câu trả lời) để có câu trả lời tốt hơn sau khi đã nghiên cứu kỹ lưỡng.

- Đôi khi trẻ đặt câu hỏi về đức tin như: “Có chắc là Chúa Giê-su đã hiện hữu không?” Tại sao Thiên Chúa không làm gì để ngăn cản chiến tranh?” Cô/Thầy có tin là CGS đã sống lại không?”. Với những câu hỏi khó, GLV sẽ tìm cách trả lời thế này: “Người Kitô hữu tin rằng...” .....

- Đôi khi những câu hỏi ẩn chứa những vấn đề khác mà các em không dám nói ra, hoặc nói lòng vòng, khó hiểu. Trường hợp này, GLV khuyến khích và giúp các em đặt câu hỏi đặt trọng tâm vào một vấn đề chính xác.

- Cần lắng nghe các em đặt câu hỏi bằng cách nhìn vào các em, xem cử điệu, cách diễn tả nơi khuôn mặt các em....

- Biết rõ người đặt câu hỏi là ai và xem em đó có quan tâm đến câu hỏi em đặt không hay chỉ nói băng quơ, hoặc “hỏi chỉ để hỏi”.

- Điều được hỏi có khi gợi lại một ước muốn, một sự tìm hiểu, một điều gì đó có liên quan đến những lần gặp gỡ trước hoặc là tỏ ra một sự thất vọng...

- Tự hỏi đâu là điều thiết yếu của câu hỏi và tâm trạng thể hiện là tâm trạng nào.

- Đôi khi câu hỏi cần được lặp lại: “Nếu cô/thầy không hiểu sai, thì ý em muốn nói là...”, hoặc GLV có thể nại đến một chứng từ của chính các em: “Các em nói gì về đức tin của các em?”, hoặc GLV có thể hỏi cả nhóm: “Bạn Minh hỏi tại sao CGS làm nhiều việc tốt mà lại bị kết án tử hình, vậy các bạn khác nghĩ sao?”

### ➤ **Làm thế nào vượt qua những khó khăn thông thường**

Trong buổi gặp gỡ giáo lý có thể xuất hiện những khó khăn khác nhau, thường thì những khó khăn do chính các em gây ra.

- *Nhóm giáo lý quá đông:* Trong trường hợp này, GLV tìm cách chia nhóm nhỏ. Ví dụ cho các em học một bản văn hoặc thực hiện một hoạt động nào đó.

- *Các em không có động lực, không hứng thú học:* GLV hãy giao cho các em một vài trách nhiệm nào đó, ví dụ như chuẩn bị góc cầu nguyện, trang trí cuốn vở học tập của nhóm, sắp xếp đồ dùng, tài liệu giáo lý vào tủ...; thường thì GLV nên

chuẩn bị một hoạt động có yếu tố bất ngờ để gây kích thích hoặc đề nghị nhiều hoạt động diễn tả khác nhau.

- *Các em gây ồn ào:* GLV cùng với các em soạn một quy định chung và chính các em được xem như là những người có trách nhiệm áp dụng quy định đó; ngoài ra, GLV có thể đề nghị một vài hoạt động khiến các em có thể di chuyển, chuyển động...

- *Các em nhút nhát:* GLV cần dự trù một thời gian ngắn cho việc suy tư cá nhân trước khi đem vấn đề ra thảo luận chung trong nhóm; đề nghị mỗi em đến nói nhỏ với GLV câu trả lời/suy nghĩ của mình, cần thiết là tôn trọng “nhịp độ” khác nhau của mỗi em.

### ➤ **Làm thế nào để GLV khắc phục những trường hợp gay go**

Các bạn đã chuẩn bị mọi sự tốt đẹp và sẵn sàng cho một buổi gặp gỡ hấp dẫn về dự ngôn “Người cha nhân hậu”, các bạn đã nắm rõ sứ điệp để trình bày, nhưng ngay từ giây phút đầu các bạn nhận thấy không thể nào thực hiện những gì các bạn đã chuẩn bị.

Hôm nay, các em rất hiếu động, “mất trật tự”, cười nói luyên thuyên, cãi nhau, nói năng nhảm nhí, nói chuyện riêng, cười nói lớn tiếng, chạy chỗ, chuyền banh, chuyền đồ chơi... dưới gầm bàn, thúc cùi chỏ nhau... Trước tình trạng này, điều quan trọng là GLV phải bình tĩnh và làm cho chúng bình tĩnh lại, bớt đi những nghịch ngợm đó bằng một trong những cách sau:

- *Một bài hát để giãn bầu khí.* Cho các em hát là một trong những cách tốt nhất để làm cho các em tập trung. Trước hết, GLV cất lên một bài hát vui nhộn, rồi tiếp đến là một bài hát êm đềm, trang nghiêm hơn. Đôi khi chỉ cần hát câu điệp khúc. Sau năm phút hát như vậy, các em có thể chăm chú theo dõi câu chuyện “Người cha nhân hậu” mà chúng ta đã chuẩn bị.

- *Kể một câu chuyện.* Nếu như GLV có khả năng kể chuyện thì có thể chinh phục và lôi kéo sự chú ý của các em: “Trong khi Anh/Chị đến đây, Anh/Chị đã thấy có một cái gì đó lạ lắm...”. Các em bắt đầu tập trung và quên đi sự nóng nảy, bực dọc ban đầu.

- *Thư giãn, giải trí.* Nếu như người lớn cần thời gian thư giãn trước khi chuyển sang một hoạt động khác thì các em cũng vậy. Các Anh Chị nghĩ thế nào nếu như

các em không có những giây phút giải lao sau khi tan học ở trường về rồi bắt đầu ngay buổi gặp gỡ GLV? Một linh mục nói rằng: “Tôi có một nhóm các em giáo lý khai mạc lúc 16:30, ngay sau giờ học ở trường. Suốt năm đó, tôi có thói quen là chơi với các em 20 phút trước khi bắt đầu “học giáo lý”. Giải trí chung với nhau như thế nảy sinh mối liên hệ thân tình”.

- *Thay đổi hoạch định ban đầu.* Có thể sau một trò chơi, sau bữa ăn lỡ, sau khi hát hò hoặc trò chuyện, các em không còn khả năng tập trung nữa. Lúc bấy giờ, tốt hơn hết là GLV cứ để các em trong tình trạng “sinh động”, rồi hãy kể một câu chuyện, một biến cố của Giáo Hội...còn câu chuyện “Người cha nhân hậu” sẽ để lại một bữa khác, khi mà các em có thể chăm chú, tập trung theo dõi với sự hào hứng.

*Vì giáo lý là một buổi gặp gỡ chứ không phải một buổi học tập, nên không có vấn đề “chạy theo chương trình” hoặc “cháy giáo án”.*

*Một GLV kể lại kinh nghiệm của mình: “Một lần nọ, tôi thấy các em giáo lý của tôi rất mệt mỏi nhưng lại cứ loay hoay, không chịu ngồi yên, tôi hiểu nguyên do đó là vì các em vừa mới tham gia một trận bóng đá. Hôm đó các em không thể ngồi yên, còn tôi thì bức tức khó chịu..và tôi đã nổi nóng với các em, thế nhưng sau đó, tôi lấy lại bình tĩnh, và chiếu cho các em xem một đoạn video clip. Các em ngồi yên và chăm chú theo dõi những hình ảnh lướt qua trên màn hình và bầu khí yên tĩnh trở lại, cơn nóng giận của tôi cũng tan biến và tôi đã hướng dẫn buổi gặp gỡ đó đến giây phút cuối cùng với một cách hoàn toàn khác với những gì đã chuẩn bị”.*

- *“Các em giơ tay lên!”.* Khi các em náo động, ồn ào, làm thế nào có được một khoảng khắc yên lặng để khai mạc buổi gặp gỡ? Một phương thế khá hữu hiệu để áp dụng lúc này đó là phương thế “dân chủ”: sau khi các em đã ngồi vào chỗ của mình GLV hỏi ý kiến các em xem các em có muốn yên lặng không và yêu cầu các em giơ tay lên. Một cánh tay rồi hai cánh tay và cứ thế tiếp tục, bầu khí yên lặng được thiết lập. Lúc này, ngay cả các em hiếu động, cũng như các em khó bảo cũng miễn cưỡng phải im lặng đầu hàng trước ý muốn chung. GLV nhận định xem các em có khả năng làm chủ chính mình không và cho các em biểu quyết xem có tiếp tục làm việc không.

- *Tách các em hay nói chuyện riêng ra.* Khi những em “nhiều chuyện” ngồi gần nhau, sẽ làm cản trở những em khác và gây phiền toái cho cả nhóm, bởi vì khi chúng đã bắt đầu nói, thì chúng không dứt được. Kinh nghiệm của một vài GLV cho biết:

không chỉ các em nữ nhiều chuyện mà các em nam cũng vậy. Có những em đã nói còn chọc cười bạn khác và nói năng nhảm nhí nữa... Một GLV chia sẻ kinh nghiệm: khi bạn trai nói nhiều, ngay lập tức, tôi cho bạn trai đó ngồi gần một bạn nữ rất nhu mì, ít nói, kết quả là bạn trai không dám nói một tiếng nào nữa”.

- *Giao một trách nhiệm.* Một cách giải quyết khác là giao trách nhiệm cho bạn nào nói nhiều và hay nói chuyện trong giờ giáo lý đó là: mở và tắt máy ghi âm, viết trên bảng, hoặc phát biểu: “Bạn Phong sẽ phát biểu (hoặc đọc bài) trước mọi người. Các bạn có đồng ý không, giơ tay lên!”. Lúc bấy giờ bạn “nhiều chuyện” này bận rộn lo công việc của mình, và như thế GLV buổi gặp gỡ tiếp tục diễn tiến.

- *Nói nhẹ giọng.* Nói nhỏ lại cũng là một cách thế tốt. Nói chuyện nhảm, rồi chạy chỗ khoảng 2, 3 phút, bạn “nhiều chuyện” nhận ra âm lượng của GLV đã giảm xuống, khiến bạn ấy cũng bối rối, ngượng ngịu. Bạn ấy không nói chuyện nữa và hiểu tín hiệu của GLV. Nếu sau một vài phút bạn ấy không hiểu chi cả, GLV nên đổi cách khác.

- *Biểu lộ một sự “tức giận thánh”.* GLV giả vờ nổi giận quát lên: “Thôi được rồi, ồn ào quá mức cho phép rồi! Chúng ta cần giữ im lặng ngay lập tức!”. Các em hay nói chuyện trong giờ giáo lý sẽ ngạc nhiên vì sự đe dọa này và giữ yên lặng cho phần còn lại của buổi gặp gỡ. Lưu ý, đây là một phương thế phải dùng đúng mực (tự chủ trong sự kềm chế tức giận) nếu không muốn mất đi tính hữu hiệu của nó hoặc sẽ bị các em phê bình mình là: “Ông/Bà kẹ” hoặc “Bà chằng”, “Sư tử Hà Đông”!

- *Viết thay vì nói.* Một cách khác là cho các em viết điều mà các em muốn nói. Một GLV chia sẻ kinh nghiệm: “Khi các em nói chuyện nhiều, các em không tập trung được, lúc đó tôi cho các em viết thay vì nói. Rồi tôi cho luân phiên từng em phát biểu. Như vậy, mỗi em đều có quyền phát biểu trong giờ GL.”

### ➤ **Thư Anh, thư Chị “Em biết...mọi điều”.**

Chúng ta biết rằng em nào thông thái, em đó có thể trả lời phần lớn những câu hỏi mà GLV nêu ra. Em đó trả lời ngay cả trước khi giơ tay và không để thời giờ cho các bạn khác diễn đạt ý kiến mình. Sự độc quyền phát biểu này khiến cho các em khác mệt mỏi và không muốn tham gia nữa. Trước tình trạng này GLV phải ứng xử ra sao?

- *Nói bằng dấu hiệu.* Mặc dù các em thông minh trả lời xác đáng, nhưng vì nói quá nhiều nên đã ngăn cản các bạn khác. Một biện pháp là có thể thiết lập một thỏa

thuận với các em: các em có quyền tham gia trả lời một số câu nhất định nào đó thôi (giới hạn số lần phát biểu). Khi số lần phát biểu đã hết, thì các em phải ngồi yên. Những em “nói nhiều” sẽ phải bấm bụng chịu trận (uốn lưỡi bảy lần) khi biết rằng mình chỉ có quyền phát biểu 3 hoặc 4 lần.

- *“Đồng hồ cát”* (Hạn chế thời gian phát biểu bằng đồng hồ cát). Đối với những em mà “cái gì cũng biết” GLV cũng có thể nhờ vào một cái đồng hồ cát bé xíu để giới hạn thời gian nói. Em đó nói cho đến khi đồng hồ cát trống rỗng, rồi chuyển sang em khác. Trong khi các em nói, không em nào được ngắt lời.

- *Những “thần đồng”*. Cũng có những em rất thông minh, nhạy bén, giỏi giang, có khả năng trả lời lưu loát câu hỏi của GLV, diễn tả ý tưởng một cách xác đáng, có những lời nhận xét rất hay...Tóm lại đó là một đứa trẻ “hoàn hảo”, “thông thạo giáo lý”.

Chúng ta xử sự thế nào với một đứa trẻ “thông minh” như thế? Chắc chắn là không thể cho em “nhảy lớp” bởi vì chương trình đã lên rồi và đầu sao thì vấn đề cũng sẽ trở lại y như vậy trong một nhóm khác.

Vậy thì, GLV có thể mời em đó đem những khả năng mình có để phục vụ những bạn khác. Trong nhóm giáo lý, giá trị trước tiên không hệ tại ở sự thông minh và năng lực, mà là ở khả năng lắng nghe, phục vụ, nhân hậu, và mỗi người đều được mời gọi làm phận vụ của mình. GLV có thể giúp em và giao cho em đảm nhận công việc phân công phát biểu chẳng hạn. Khi nhận trách nhiệm, em sẽ năng động theo cách thế khác, không giành độc quyền phát biểu, nhưng để cho người khác cũng được phát biểu nữa.

### ➤ **Những em ít nói hoặc không chịu nói.**

Nếu có vấn đề với một em nói nhiều thì cũng có vấn đề với một em quá nhút nhát. Một em thì luôn miệng, còn em kia thì không bao giờ nói tiếng nào. Có những em mà GLV vừa nghe giọng cất lên, quay lại nhìn, thì giọng nói ấy lại mất hút ngay. GLV làm gì với những em tương tự như thế? Khuyến khích các em nói hay cứ để các em yên lặng như vậy? Làm thế nào để một trẻ nhút nhát có thể phát biểu?

- *Hãy làm cho chúng cảm thấy thoải mái*. GLV phải dùng tất cả mọi phương thế để làm cho chúng thoải mái. Khi các em tới, GLV chào các em một cách thân tình, GLV khen các em mặc quần áo đẹp, gọn gàng; khen tập vở sạch sẽ; quan tâm đến gia đình các em, đến trò chơi các em đang chơi. Trong buổi gặp gỡ, GLV đề nghị

các em đọc một đoạn Kinh Thánh hoặc một lời cầu nguyện mà các em đã chuẩn bị. Khen các em sau khi các em đọc, khuyến khích các em, làm các em yên tâm.

- *Những cách diễn tả khác.* Trẻ nhút nhát thật khó phát biểu trước người khác, nhưng các em cũng có lối diễn đạt riêng của mình, ví dụ như diễn đạt bằng hình ảnh. Trẻ sẽ dễ dàng nói về điều mà trẻ đã làm hơn là trả lời một câu hỏi trong nhóm. GLV cần khám phá ra những cách diễn đạt của trẻ chứ không thúc giục em phát biểu. Đưa trẻ nhút nhát có thể cầu nguyện rất tốt hoặc có nhận xét rất nhạy và chính xác mặc dù trước đó không hề mở miệng.

**Một GLV chia sẻ:** *“Trong nhóm giáo lý của tôi có em A rất bảo thủ. Thật khó mà làm cho em ấy phát biểu và tôi nghĩ rằng sau sự nhút nhát đó là một sự hiểu biết hơi chậm. Một ngày nọ, chúng tôi nói về lòng tin tưởng và tôi yêu cầu các em viết vào cuốn tập của mình tên của người mà mình tin tưởng nhất. Thông thường, các em viết tên của cha mẹ, ông bà, anh chị em hoặc thầy cô của mình. Em A viết: “Cha mẹ tôi” và bên cạnh đó thêm: “Bởi vì không bao giờ lừa dối tôi”. Thật sự tôi không hề mong đợi một câu trả lời diễn tả sự trưởng thành tinh thần như thế!”.*

- *Đôi khi sự nhút nhát ẩn giấu một sự bất ổn nào đó, sự khó khăn trong gia đình hoặc trong những mối tương quan, GLV phải hết sức thận trọng và dè dặt. Một GLV kể lại: “Một năm nọ, trong nhóm giáo lý của tôi có một em B không bao giờ chịu mở miệng. Tôi đã nhiều lần thúc giục nó, nhưng càng thúc giục nó càng câm nín và khép mình lại như con ốc sên. Để khuyến khích em, tôi quan tâm đặc biệt đến em trước và sau giờ giáo lý nhằm tìm cách tạo cơ hội cho em nói. Tôi cũng tìm đến nhà và nói chuyện với ba mẹ em, thì được biết, chú bé đó rất yếu, em đã phải nhiều lần nằm điều trị ở nhà thương. Tôi xin phép để nói điều này với nhóm và chúng tôi đã cầu nguyện cho chú bé này. Từ lúc đó, thái độ của em đã thay đổi hẳn, không còn như trước nữa.*

### ➤ **Những trình độ khác nhau.**

Thông thường năm giáo lý đầu tiên, các em rất khác biệt nhau về văn hóa Kitô giáo. Một số em đến từ những gia đình có truyền thống giữ đạo tốt, và đã biết ý nghĩa của một số lễ lớn trong đạo, các em cũng biết những câu chuyện Cựu Ước và Tân Ước, trong khi những em khác không bao giờ được nghe nói về Thiên Chúa, về Chúa Giêsu Kitô. Với sự khác biệt này thì nhiệm vụ của GLV không phải dễ.

- *Những em đã được dạy dỗ một chút về đức tin từ trong gia đình có nguy cơ nhầm lẫn nếu như GLV khởi đi từ những điều vớ lòng; nhưng nếu giả thiết là bỏ qua những điều sơ khởi đó thì những em chưa bao giờ được nghe nói tới những điều về đức tin sẽ không dám đặt câu hỏi. Nhìn chung thì trong khoảng vài tháng đầu, sự khác biệt này sẽ dần biến mất.*

- *Một mẹo khác có thể dùng, đó là: trong những buổi gặp gỡ đầu, GLV sẽ mời các em đã hiểu biết một chút, nói với các bạn về Thiên Chúa hoặc về Chúa Giêsu. Lần đầu tiên các em được mời gọi trả lời về đức tin của mình, các em nhận ra rằng đức tin không là một điều gì đó tự nhiên có được, bởi vì một vài người bạn mình không hề biết nó. Chính vì thế chúng cảm thấy được trân trọng trong việc làm chứng đầu tiên này và không có cảm giác mất thời giờ. Còn những em khác lại cảm thấy việc học ở bạn mình, chứ không chỉ ở GLV, thật là quan trọng và bổ ích.*

➤ **Thiết lập lại trật tự.**

Các em làm ồn ào trong giờ giáo lý. GLV không giữ được một phút yên lặng, trật tự. Buổi giáo lý trở thành một cơn ác mộng. Hầu như tất cả GLV, ít nhất là một lần, có cảm giác hoảng sợ, kinh hãi bởi vì không chế ngự được sự ồn ào mỗi lúc một gia tăng, sự vô kỷ luật càng lúc càng bành trướng. Nếu GLV nào ở trong tình trạng này, hãy bình tĩnh, không phải khổ sở vì có những phương thế để khắc phục chúng!

- **Luật vàng.** Điều quan trọng là không bỏ qua vấn đề, hay nói khác hơn là để nó qua đi. Nhưng nó không qua đâu và một lúc nào đó GLV sẽ nản chí và bỏ cuộc. GLV nào mà cảm thấy các em vượt qua mặt mình, không kiêng nể gì mình nữa còn mình thì không giữ trật tự được, lúc đó hãy nói ngay với người có trách nhiệm để cùng xem xét điều gì không ổn và tức khắc phải điều chỉnh ngay. Đây là vấn đề quan trọng (vấn đề sống còn) cho chính GLV đó cũng như cho các em.

*Có thể là một lúc một nơi nào đó trong quá khứ mà GLV đánh mất “cái uy” đối với các em và GLV để mặc nó buông xuôi. Một GLV tâm sự: “Trong suốt ba tháng vừa rồi, tôi có nhiều nỗi bận tâm. Tôi ít đến với nhóm, bỏ dạy giáo lý và các em đã nhận ra điều đó. Chúng đã làm cho cuộc sống tôi khó chịu, gây ồn ào, náo động, tóm lại là tôi hoảng sợ và tự buộc mình không được làm gì nữa. Tôi nói điều đó với người có trách nhiệm, và chúng tôi đã quyết định chọn một GLV khác thay thế trong 2 buổi gặp gỡ, còn tôi thì tạm nghỉ ngơi trong 2 tuần. Sự gián đoạn này rất bổ ích cho tôi, và khi tôi trở lại, tôi đã chế ngự được nhóm giáo lý của tôi”.*

- **Hiệp lực.** Đôi khi GLV không có uy đủ để chế ngự nhóm giáo lý và né tránh sự rối rắm, hỗn loạn. Thường thì có thể hỏi một GLV khác có kinh nghiệm hơn tham gia giúp một vài buổi gặp gỡ để lấy lại tự tin và bắt đầu lại với những bước đúng đắn.

- **“Hãy bình tĩnh rồi trở lại!”.** Nếu tình huống quá khó khi phải “đối phó” với một em quá hiếu động, GLV không bắt buộc phải giữ em lại trong suốt buổi giáo lý. Một GLV thuật lại: “Năm ngoái, em C thật là vô kỷ luật. Em không ngừng khiêu khích những em khác để làm mất trật tự. Tôi đã hơn một lần nói với em bằng một giọng thật bình tĩnh: “Nghe đây, C, cô nghĩ rằng em cần ra khỏi đây và đi một vòng chung quanh sân để lấy lại bình tĩnh. Khi nào em cảm thấy dễ chịu thì trở lại đây để tiếp tục buổi giáo lý với các bạn”. Em C rất bình tĩnh khi hiểu rằng em sẽ phải ở ngoài nếu như không chấp hành một thái độ đúng đắn”. Nhưng mà, trong những trường hợp này, chắc chắn là đứa trẻ sẽ không ở làm được nếu như không có sự kiểm soát của một người lớn.

*Một GLV khác khẳng định: “Việc trao đổi với người có trách nhiệm giúp người GLV luôn tìm ra giải pháp!. Cách đây 2 năm, có 2 nhóc tì gần bó với nhau như hình với bóng, ở trường học cũng như ở “lớp” giáo lý và chúng luôn gây ra sự hỗn loạn. Chúng tôi đã phản ứng ngay lập tức bằng cách chia chúng vào 2 nhóm khác nhau”.*

### ➤ **Cha mẹ hoặc chính các em không thích việc “học giáo lý”.**

Cha mẹ không thích việc học giáo lý. Có những em rất muốn đi học giáo lý nhưng cha mẹ thì ngược lại. Những tình huống này rất tế nhị và đòi hỏi sự xử sự tinh tế. Điều tốt nhất là gặp cha mẹ chúng và không phán xét (không lên án) quan điểm của họ, cùng với họ tìm cách giải quyết tốt nhất để con cái họ có thể yên ổn hiện diện suốt năm giáo lý.

*Một GLV tâm sự: “Tôi nhớ một đơn ghi danh bị một đường gạch chéo xóa bỏ do một bàn tay hung dữ viết vào đó mấy chữ: “Giáo lý làm tôi chán ngấy!”. Mẹ của em H là người căm thù tôn giáo do người chồng cũ của bà muốn cô con gái đi học giáo lý và em H cũng rất vui vì chuyện đó. Vì thế mẹ em đã viết như vậy, nhưng chẳng ích gì cả khi yêu cầu sự cộng tác của bà ta”.*

- **Sự ưng thuận của cha mẹ.** Bình thường, việc ghi danh học giáo lý cần có sự ưng thuận của cha mẹ hoặc người có trách nhiệm: một mình em không thể làm điều đó. Hãy nói với các bậc phụ huynh để họ hiểu và cùng cộng tác cùng bạn trong việc giáo dục Đức Tin và nhân bản cho các em.

- **Các trẻ có thái độ khó chịu, tiêu cực khi học Giáo Lý.** Có thể xảy ra trường hợp là một em đến lớp giáo lý vì bị ép buộc và thái độ tiêu cực đó ảnh hưởng đến những người khác. Cần tìm hiểu xem sự thù nghịch đó đến từ đâu, từ cha mẹ hay từ chính các em. Cũng thế, việc này cần phải nói ra. Không nên lên án đứa trẻ mà cần để chúng biểu lộ những phản ứng phần nộ hoặc sự bất đồng của chúng, nếu không, những phản ứng tiêu cực sẽ xảy ra không lúc này thì lúc khác.

*Một GLV thuật lại: “Tôi có một học sinh giáo lý mà cha của em là người không theo đạo, mẹ em là người công giáo. Đơn ghi danh học giáo lý phải có sự thỏa thuận giữa cha và mẹ, và đứa trẻ đã nghiêng về người cha và chống lại sáng kiến của người mẹ. Ngay từ buổi giáo lý đầu tiên, em đã tuyên bố rõ ràng: “Tôi đến đây bởi vì mẹ tôi muốn tôi đi học giáo lý. Nhưng tôi không muốn biết những câu chuyện nhảm nhí!”. Mới 8 tuổi mà em đã có khả năng từ chối triệt để như vậy. Tôi đã để cho em bày tỏ sự phẫn uất này, tôi nói với em là tôi hiểu em không vui khi đến với chúng tôi, nhưng chúng tôi muốn tiến bộ trong việc khám phá Thiên Chúa. Một vài buổi gặp gỡ sau đó, em có thái độ trịch thượng, còn tôi thì bị ném trứng thối chỉ vì lý do thù ghét trong nhóm khiến nó không dễ dàng gần bó được. Nhưng rồi nó đã bắt đầu suy nghĩ lại vì sự kiên nhẫn của tôi và cuối cùng nó đã vui vẻ tham gia vào các sinh hoạt giáo lý”.*

- **Các em thường xuyên vắng mặt.** Những sự vắng mặt chính đáng và không chính đáng. Bình thường, cha mẹ phải thông báo trước cho GLV về sự vắng mặt của con em mình, điều này trong bản ghi danh có ghi rõ, mục đích của việc này vừa để tôn trọng GLV, vừa là lý do bảo đảm sự an toàn của con em mình. Tuy nhiên có những phụ huynh quên quy định này và không thông báo về sự vắng mặt của con em mình. Sau buổi giáo lý, nếu em nào vắng mặt không có lý do chính đáng, GLV phải gọi điện thoại cho phụ huynh và nói cho họ hiểu là họ có trách nhiệm về sự vắng mặt này.

- **Sự vắng mặt lặp đi lặp lại.** Một GLV kể lại: “Em G đã vắng mặt 1/3 số buổi giáo lý, mẹ của em đã để lại tin nhắn trong điện thoại cho tôi ngày hôm trước, báo

là con gái bà không thể đi học giáo lý ngày mai, mà không giải thích gì thêm. Tôi hơi khó chịu vì cách làm việc như thế này, thế rồi một ngày kia, tôi gọi điện thoại cho mẹ của em, bấy giờ tôi mới hiểu là bà đã lấy đặt lịch học thêm cho em mà không để ý đến thời khóa biểu giáo lý đã ấn định! Với cuộc gọi này, đơn giản là tôi chỉ muốn một cách khéo léo và tế nhị cho phụ huynh biết rằng giáo lý không phải là một hoạt động tùy tiện mà là điều phải chọn lựa (giữa 2 điều: giáo lý – học thêm)”.

❖ *Tùy theo từng hoàn cảnh, tình huống và con người, mỗi GLV sẽ có cách giải quyết khác nhau nên không bao giờ có duy nhất "đáp án". Những phương án xử lý kèm theo mỗi tình huống trên đây chỉ có tính chất gợi ý. GLV cần khôn khéo và linh động để có cách xử lý hay hơn. Nhưng có những nguyên tắc vàng nên áp dụng khi xử lý các tình huống đó:*

- Lấy học sinh là đối tượng trung tâm để giải quyết.
- Dựa trên đối tượng cụ thể, cách xử lý tình huống sẽ khác nhau.
- Giải quyết hợp tình trước, sau đó hợp lý sau.
- Chỉ giải quyết trực tiếp khi nắm rõ vấn đề, giải quyết vào thời điểm khác khi chưa rõ cần tìm hiểu thêm hoặc vấn đề đó là vấn đề cá nhân.
- Không phát sinh thêm tình huống có vấn đề sau khi giải quyết.
- Không ảnh hưởng đến các học sinh khác và tiến độ của bài giảng.
- Luôn có hướng động viên nhằm giúp học sinh phát triển sau khi giải quyết tình huống.
- Cần liên kết trao đổi với Ban Giáo lý, Xứ Đoàn, Quý Cha, Quý Sơ và Quý Phụ huynh để thống nhất.

# CÁCH KỂ CHUYỆN CHO TRẺ

## 1. Kể chuyện là gì?

Kể chuyện là một hình thức thông tin nhanh gọn, truyền cảm bằng ngôn ngữ, là phương pháp trực quan sinh động bằng lời nói.

## 2. Ý nghĩa - tác dụng đối với thiếu nhi:

+ *Tác dụng:* Góp phần giáo dục toàn diện cho thiếu nhi, giúp các em:

- Giáo dục Đức Tin cho các em, giúp các em gần gũi Chúa và Giáo Hội.
- Nhận thức thế giới xung quanh bằng trí tuệ và trái tim.
- Chính xác hóa những biểu tượng đã có về Giáo Hội, xã hội xung quanh.
- Từng bước cung cấp thêm những khái niệm mới, mở rộng kinh nghiệm sống cho các em.
- Xác lập một thái độ đối với các hiện tượng của đời sống xung quanh.
- Phát triển các xúc cảm thẩm mỹ để có tâm hồn cao thượng, lòng mến cảm chân thành trước cuộc sống của con người.
- Giúp các em tỏ thái độ của mình với những điều thiện và điều ác, về chính nghĩa và phi nghĩa.

+ *Ý nghĩa:*

- Thông qua các buổi kể chuyện các em hiểu được về tính “Chân – thiện – mỹ”, hiểu thêm về Kinh Thánh, Giáo Lý.
- Tạo điều kiện tốt cho sự phát triển năng khiếu ở nhiều học sinh. Ươm mầm cho những nhân tài của mai sau. Góp phần xây dựng nhân cách con người Ki-Tô hữu.

## 3. Nghệ thuật kể chuyện:

Kể chuyện với tư cách là một phương pháp dạy học được đề cao. Người giáo viên nắm vững được “Nghệ thuật kể chuyện” sẽ đảm bảo được việc làm cho học sinh nắm được các tri thức trong một hệ thống nhất định, làm phát triển tư duy các em cho các em thấy cần phải biết cách dùng lời như thế nào.

### ***Nghệ thuật kể chuyện gồm các yếu tố sau:***

- ❖ ***Thanh điệu cơ bản:*** là kể có nghệ thuật diễn cảm, kể rành mạch các tình tiết, ngôn ngữ, trong sáng dễ hiểu.
- ❖ ***Ngữ điệu:*** là sắc thái ngôn ngữ thể hiện ý nghĩa xảm xúc. Các nhân vật khác nhau, có ngôn ngữ đối thoại khác nhau. Đây là yếu tố cơ bản hấp dẫn người nghe.

*Ví dụ: Sắc thái ngôn ngữ hiền hòa, thơ ngây, từ tốn, khẽ khàng, quyết đoán hay ồm ồm, xu nịnh, lố bịch ...*

- ❖ ***Ngắt giọng:*** Ngắt giọng là những chỗ ngừng giọng nhất định. Có 2 loại ngắt giọng:
  - Ngắt giọng logic theo dấu chấm câu.
  - Ngắt giọng tâm lý theo tình cảm của người kể.
- ❖ ***Nhịp độ:*** là tốc độ của người nói. Nhịp độ nói giúp cho ngữ điệu nổi bật, tạo cho ngữ điệu một hình thể rõ rệt: chậm rãi, nhanh dần, khẩn trương, ngân nga.
- ❖ ***Cường độ giọng nói:*** là độ to nhỏ, độ vang hay độ hoàn chỉnh của giọng. Biết điều chỉnh cường độ của giọng thì người kể ít bị khàn tiếng, mất tiếng, hoặc không có khả năng phát âm thành tiếng nữa. Người phụ trách khi kể chuyện chỉ nên dùng giọng kể trung bình, có độ vang và sâu.
- ❖ ***Tư thế nét mặt – cử chỉ:***
  - Tư thế: Là vị trí cơ thể của người kể trong lúc trình bày câu chuyện.
  - Nét mặt: Phù hợp với ngữ điệu câu chuyện. Giúp các em thụ cảm và hiểu lời kể một cách sinh động.
  - Cử chỉ: là động tác của tay, đầu, mắt diễn tả phù hợp với lời kể.
- ❖ ***Tính hợp lý:*** Tất cả lời kể đều biểu đạt được nội dung, tình cảm và ý nghĩa của tác phẩm một cách hợp lý, có hệ thống.

### **4. Chọn đề tài:**

- Chọn đề tài dựa trên đặc điểm tâm lý lứa tuổi.
- Chọn đề tài dựa vào: Chủ đề buổi sinh hoạt và thời gian buổi sinh hoạt để chọn nội dung và hình thức kể phù hợp thì mới có tác dụng nhất định.

## 5. Kỹ thuật kể chuyện:

### + Chuẩn bị:

- Đọc truyện, tìm hiểu thâm nhập truyện: Nắm được nội dung, cốt truyện nhân vật, tình huống, tình tiết, ý nghĩa giáo dục của truyện.
- Đọc thành tiếng kết hợp với ngữ điệu phù hợp để tìm giọng điệu chuẩn.
- Biểu hiện được sắc thái ngôn ngữ các nhân vật khác nhau theo tâm trạng khác nhau.
- Tìm hiểu những chú giải về từ ngữ, địa danh, tên nhân vật, bài học rút ra từ truyện.

### + Trình tự kể chuyện:

- Giới thiệu truyện: Đầu đề, tác giả.
- Lấy giọng kể sao cho phù hợp với nội dung truyện.
- Kể chuyện: dùng sắc thái ngôn ngữ kết hợp biểu lộ tình cảm.
- Đặt câu hỏi gợi mở cho học sinh: giúp các em nắm được nội dung truyện
- Tổng kết: Nêu ý nghĩa câu chuyện, rút ra bài học đức tin và đạo đức.

# PHƯƠNG PHÁP ĐẶT CÂU HỎI

## I. LỢI ÍCH CỦA VIỆC ĐẶT CÂU HỎI

### 1. Về mặt tâm lý, giáo dục

- Bắt đầu hiểu một chút về vấn đề.
- Cá nhân cởi mở, có tinh thần cầu tiến, trao đổi, lắng nghe.
- Xác định bản lĩnh, có ý nghĩ riêng để đối chiếu.
- Phương pháp tìm hiểu tâm tính và kiểm tra kiến thức.

### 2. Việc loan báo Tin mừng

- Chúa Giêsu giảng dạy theo lời thỉnh cầu của dân chúng.

Ví dụ:

+ Trong sách luật Môsê, điều răn nào là điều răn lớn nhất?

+ Tôi phải làm gì để được sống đời đời?

- Chúa Giêsu cũng đặt câu hỏi để đưa người ta đến chân lý.

Ví dụ:

+ Các con bảo Thầy là ai?

+ Anh có tin Con Người không?

## II. CÁC DẠNG CÂU HỎI

- Câu hỏi sự kiện: bảo đảm kiến thức chính xác về những sự kiện quan trọng.

Ví dụ: Bí tích là gì? Có mấy bí tích?

- Câu hỏi về ý nghĩa: từ câu chuyện, định nghĩa, ta đặt câu hỏi “Điều này có ý nghĩa gì?” để nhằm biết dư luận hoặc thăm dò ý kiến của vấn đề.
- Câu hỏi về giá trị: gợi lên suy nghĩ cụ thể của từng cá nhân.

Ví dụ: *Bạn có năng xứng tội và rước lễ không?*

- Câu hỏi cùng đích cuộc đời: câu hỏi này liên quan đến cùng đích và huyền nhiệm sự sống con người.

Ví dụ: *Đâu là hạnh phúc đích thực của đời bạn?*

### III. CÁCH ĐẶT CÂU HỎI CHO HỌC VIÊN

- Tránh nêu câu hỏi “đóng”, vì câu trả lời chỉ là “có” hoặc “không”.
- Đặt câu hỏi chung cho cả lớp trước, sau đó đặt câu hỏi cá nhân.
- Nên đặt câu hỏi ở nhiều dạng khác nhau.
- Đặt câu hỏi có ý nghĩa để học viên trả lời cách sâu sắc.

### IV. CÁCH GIẢI ĐÁP DẠNG CÂU HỎI

- Câu hỏi về giá trị: loại câu hỏi này do thiếu kiến thức, không biết hoặc không biết đủ. Để trả lời ta cần có kiến thức và biết cách thông truyền kiến thức.

Ví dụ: *Tại sao Hội thánh buộc tham dự thánh lễ Chúa nhật?*

- Câu hỏi gợi lên mâu thuẫn: câu hỏi liên quan đến đức tin nên không thể minh chứng trực tiếp bằng kiến thức, lý luận vì con người không đủ khả năng. GLV cần uốn nắn những thành kiến, ngộ nhận. Hãy chia sẻ kinh nghiệm sống trong cuộc đời và trong lịch sử Hội thánh.

Ví dụ: *Thiên Chúa tốt lành, tại sao có sự dữ?*

- Câu hỏi lạc đề : GLV không nên trả lời, nếu thấy học viên đùa giỡn, bằng ngược lại sẽ trả lời sau, nhưng cho biết là câu hỏi đã lạc đề. GLV cũng có thể hỏi lại: “Em định trả lời thế nào?”. Tuy nhiên, GLV cũng cần kiểm điểm cách dạy của mình có thích hợp với trình độ và sở thích của học viên không?

### V. THÁI ĐỘ CỦA GLV TRƯỚC NHỮNG CÂU HỎI

- Tiếp nhận câu hỏi với thiện cảm.
  - + Tiếp nhận, lắng nghe câu hỏi của học viên.
  - + Suy nghĩ câu hỏi rồi trả lời, không nên vội vã.
- Không trả lời toàn bộ những câu hỏi do học viên đặt ra.

+ Chỉ trả lời những câu hỏi liên quan đến đa số học viên và những câu hỏi nhằm tăng kiến thức hiểu biết cho học viên.

+ GLV cần hạn chế câu hỏi để tránh lạc đề.

+ Câu hỏi ngoài vấn đề nhưng thấy cần thì GLV có thể trả lời ngay hoặc vào lần khác, cũng có thể trả lời riêng.

+ Tập cho học viên đặt câu hỏi liên quan đến vấn đề.

- Giải thích thêm câu hỏi: GLV phân tích, sắp xếp câu hỏi cho gọn, rõ ràng.

Ví dụ: GLV gợi ý: Em định nói gì... Ý của em có phải .... Em có thể cho ví dụ cụ thể xem .... Phải chăng em muốn nói như thế này ...?

# PHƯƠNG PHÁP CẦU NGUYỆN

## I. THÁI ĐỘ KHI CẦU NGUYỆN

- Thái độ của một thọ tạo: Thiên Chúa dựng nên con người giống hình ảnh Ngài và ban cho quyền thống trị muôn loài. Con người phải khơi dậy tâm tình ca ngợi, tôn thờ, cầu nguyện trong vui tươi.
- Thái độ của một người con: nhờ Chúa Giêsu, ta trở nên con Thiên Chúa. Tâm tình của người con là yêu mến, kính trọng và vâng phục, phó thác vào Cha bằng những lời cầu nguyện.
- Thái độ của một tội nhân: tin vào Thiên Chúa là Cha giàu lòng thương xót, nhân từ, khao khát ơn cứu rỗi, cầu nguyện xin ơn tha thứ và sống tinh thần sám hối.

## II. ĐIỀU KIỆN ĐỂ CẦU NGUYỆN

- Đặt mình trước sự hiện diện của Thiên Chúa: cầu nguyện là gặp gỡ và nói chuyện với Chúa nên cần ý thức, tập trung vào Chúa.
- Nói với Thiên Chúa: ngoài việc đọc kinh, khi cầu nguyện ta cần nói những điều riêng tư với Chúa để chúc tụng, cảm tạ, xin lỗi, xin ơn. Học viên phải chuẩn bị trước khi cầu nguyện.
- Khung cảnh buổi cầu nguyện: nơi tôn nghiêm, kính cẩn, tĩnh lặng và trầm tĩnh trong một thái độ hoàn toàn tự do tin tưởng.
- Lắng nghe tiếng Chúa nói: khi cầu nguyện cần lắng đọng tâm hồn để nghe tiếng Chúa nói. Đó là tiếng nói lương tâm thôi thúc, động viên ta làm những điều tốt.
- Biến đổi tâm hồn: tin tưởng mình được Chúa lắng nghe nên cần hoán cải, biến đổi tâm hồn để thực thi ý Chúa, bình an trong tâm hồn sau khi cầu nguyện.

## III. CÁC HÌNH THỨC CẦU NGUYỆN TRONG GIÁO LÝ

- Lời nguyện tắt: lập đi lập lại tên “Giêsu” hoặc “Giêsu Maria Giuse, con mến yêu, xin cứu rỗi các linh hồn, xin thương xót chúng con”.
- Lập lại lời nguyện: GLV đọc lớn từng câu ngắn. Học viên lập lại lớn tiếng hoặc đọc thầm.

Ví dụ: + Lạy Chúa Giêsu (học viên lập lại)

+ Chúa đang ở giữa chúng con (học viên lập lại)

- Gọi lên một tâm tình: đưa ra một đề tài, học viên tự cầu nguyện theo tâm tình ấy.

Ví dụ: Thiên Chúa yêu thương con người nên đã chịu chết trên thập giá vì tội chúng ta. Các em hãy cảm ơn Chúa ngay lúc này.

- Cầu nguyện theo kiểu đối đáp.

Ví dụ: + Xướng: Lạy Chúa Giêsu là thầy dạy chúng con.

+ Đáp: Xin cho chúng biết lắng nghe tiếng Chúa.

- Cầu nguyện theo kiểu chủ sự: GLV đọc lời nguyện chậm rãi.

Cuối lời nguyện tất cả học viên thưa “Amen”.

- Đọc kinh thường ngày: đọc chậm, rõ ràng.

Ví dụ: Lạy Cha, Kính mừng, Sáng danh, hoặc đọc Thánh vịnh,

- Hát: tâm tình, rõ ràng, nhẹ nhàng.

#### **IV. CÁCH SOẠN MỘT LỜI NGUYỆN**

- Nêu danh xưng: lạy Chúa, lạy Chúa Giêsu, lạy Mẹ Maria, ...
- Trình bày lý do: tại sao xin ơn, cần dựa vào Lời Chúa.
- Diễn tả nội dung: muốn xin ơn gì?
- Chủ đích xin ơn: lợi ích cho bản thân, gia đình, xã hội, Giáo hội, hoặc làm vinh danh Chúa.
- Kết thúc: trông cậy Chúa sẽ ban ơn.

#### ***Lời nguyện mẫu:***

*Lạy Chúa (nêu danh xưng), Chúa không muốn kẻ có tội phải hư mất, nhưng muốn họ hối cải để được sống (lý do). Xin cho những ai đang xa lìa Chúa, được nghe tiếng Chúa kêu mời mà trở lại trong mùa Chay thánh này (nội dung), để họ được hưởng nhờ ơn cứu rỗi của Chúa (chủ đích 1), và làm sáng tỏ lòng nhân hậu, tha thứ của Chúa (chủ đích 2). Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con (kết). Amen.*

# PHƯƠNG PHÁP SINH HOẠT GIÁO LÝ

## I. SINH HOẠT DO MỘT NGƯỜI LÀM THAY CHO CẢ LỚP

- Học viên đọc đoạn Thánh Kinh và tóm tắt ý chính.
- Học viên tìm vài câu Thánh Kinh phù hợp, viết lên bảng.
- Học viên thuật chuyện cho cả lớp nghe.
- Học viên trình bày những điều tâm đắc nhất trong bài giáo lý.
- Mời một học viên tóm tắt bài giáo lý, cho lớp bổ túc.
- Mời một học viên đứng lên cầu nguyện thay cho lớp.
- Hỏi một học viên cho biết bài học rút ra từ bài giáo lý.

## II. SINH HOẠT THEO TỪNG NHÓM

- Mỗi nhóm thảo luận một ý chính trong bài giáo lý rồi trình bày.
- Mỗi nhóm soạn một lời nguyện về một chủ đề giáo lý.
- Mỗi nhóm vẽ hoặc cắt dán một bức tranh về chủ đề bài giáo lý.
- Mỗi nhóm chia vai diễn lại một câu chuyện hay một dụ ngôn.
- Mỗi nhóm soạn tóm tắt bài giáo lý vừa học, so sánh các nhóm.
- Mỗi nhóm trình bày một vấn đề trước lớp.
- Mỗi nhóm sưu tầm các tranh ảnh liên quan đến một vấn đề.
- Mỗi nhóm sưu tầm những câu Thánh Kinh theo chủ đề.

## III. SINH HOẠT CHUNG CHO CẢ LỚP

- Xem một tấm hình (bản đồ, phong cảnh,...) hoặc nghe một bài thánh ca, cả lớp cùng hát về đề tài liên quan học hỏi.
- Tô màu (hình vẽ sẵn), hoặc dán một hình ảnh, hoặc chú thích một câu ngắn gọn hợp với tấm hình.
- Vẽ sáng tác một chủ đề, đào sâu ý nghĩa chủ đề.
- Cho học viên vẽ phóng tác, thấy được sự hồn nhiên và ước mơ.
- Chú giải những hình vẽ được trình bày để thấy cảm nghĩ thực của các em.
- Đặt câu hỏi cho cả lớp suy nghĩ và trả lời.
- Ghi câu hỏi về nhà trả lời, lần sau nộp.

- Gợi mở một số ý kiến, sau đó cho học viên bổ túc.
- Cho học viên chép ghi nhận cảm tưởng và ý kiến trên giấy, sau đó GLV đọc cho cả lớp nghe rồi nhận định, góp ý.
- GLV thuật truyện cho cả lớp cùng nghe, rồi đặt câu hỏi.
- Cho học viên bổ túc một câu Thánh Kinh, soạn hoặc viết tiếp một lời nguyện:

Ví dụ :

- Ngồi Lờn ..... và cư ngụ giữa chúng ta.
- Thiên Chúa ..... con người theo hình ảnh Thiên Chúa.
- Sắp xếp lại câu Kinh thánh cho đúng.

Ví dụ: Ai muốn theo tôi / vác thập giá / hằng ngày / mình mà theo / phải từ bỏ chính mình” (Lc 9,23).

- Vẽ bản đồ .

Ví dụ: thành Giêrusalem, khu phố của bạn.

- Câu đố Thánh Kinh.

Ví dụ:

- Ai là vị tông đồ dân ngoại (Phaolô).
- Sự sống lại của Chúa Giêsu và ông Lazarô khác nhau như thế nào?
- Các trò chơi khác về giáo lý.

Ví dụ: Hai bên kể tên các thánh nam, thánh nữ. Đối đáp các con số hoặc các dụ ngôn trong Kinh thánh.

# NHỮNG LƯU Ý CẦN GHI NHỚ KHI DẠY GIÁO LÝ

## 1. Đừng dạy thần học.

Cha Giuse Lê Quang Uy DCCT viết: “Thần học là một khoa học chuyên biệt, với nhiều trường phái và quan điểm khảo cứu về Thiên Chúa (Théologie), nó cung cấp rất nhiều kiến thức, lý luận, nhận định có hệ thống chặt chẽ về Thiên Chúa, tuy đôi khi vẫn còn có thể gây ra nhiều tranh cãi đưa tới nhiều canh tân đổi mới.

Trong khi đó, việc dạy Giáo Lý, dẫu có vận dụng đến một số điểm thần học căn bản, lại muốn đưa các em đến Lòng Tin, Lòng Yêu Mến và Lòng Cậy Trông chân thành đối với Thiên Chúa, để rồi thể hiện cụ thể ra trong đời sống của mình, vượt qua mọi thứ kiến thức và lý luận của lý trí. Do vậy, học Giáo Lý dứt khoát không phải là để nghe những bài thuyết trình hùng hồn hấp dẫn về Thiên Chúa”. (Nỗi Lửa Cho Đời 3)

Như vậy, giáo lý viên đừng nói cho các em tất cả những gì mình đọc và học trong sách thần học, mà hãy nói cho các em về Thiên Chúa bằng ngôn ngữ đơn giản, bình dân và phù hợp với các em. Ví dụ: Khi dạy về Đức Chúa Cha, giáo lý viên đừng mất giờ chứng minh mầu nhiệm Thiên Chúa Cha bằng kiến thức thần học, mà hãy nói làm sao cho các em cảm được tình yêu của Chúa Cha dành cho các em qua công cuộc tạo thành, cho các em cảm được rằng từng bông hoa, từng ngọn cỏ, từng làn gió là kết quả của tình yêu.

## 2. Đừng đòi hỏi các em hoàn hảo.

Giáo lý viên thường muốn cho các em hoàn hảo và nghĩ là các em hoàn hảo. Do đó chúng ta không chấp nhận các em ồn ào, nói dối, quay bài hay đánh nhau. Nhưng chúng ta phải chú ý rằng khi Đức Giêsu đi rao giảng, thì ít ai trong xã hội Do thái hoàn hảo, kể cả các Tông đồ. Giáo lý viên chúng ta cũng còn chưa hoàn hảo kia mà ! Do đó, hãy chú ý uốn nắn, dạy cho các em bỏ tính xấu, tập nhân đức... nhưng đừng quá khắt khe cầu toàn. Dù sao thì các em cũng bị ảnh hưởng nhiều từ trường

phổ thông và xã hội trần thế, nhất là một xã hội nơi người ta từ chối Thiên Chúa và chấp nhận cái giả trá để tồn tại. Thái độ bao dung, thông cảm (nhưng nghiêm khắc) sẽ giúp hoán cải các em.

### **3. Đừng chỉ trích các em trước mặt mọi người.**

Trong cuốn Đắc Nhân Tâm, Dale Carnegie viết đại ý là nên tránh chỉ trích. Nếu có phê bình thì nên giữ thể diện cho người khác và biết khen cái tốt của họ trước. Có những lúc theo tính con người, giáo lý viên thấy bức bối khi các em không học bài, quậy phá và hỗn hào. Hơn nữa, có em chẳng chịu sửa lỗi dù đã được chỉ bảo nhiều lần. Khi đó, việc chỉ trích, la mắng các em trước lớp có thể xảy ra dễ dàng. Nhưng nếu chúng ta làm như thế, chúng ta đi ngược lại với đường lối rao giảng của Đức Giêsu. Người không la mắng trẻ em bao giờ. Người chỉ quở trách người lớn khi lỗi của họ nghiêm trọng, gây gương xấu lớn lao và không phù hợp với chương trình Cứu độ.

### **4. Đừng tiếc lời khen.**

Trong thuật xử thế, khen tặng là cách làm vui lòng người, miễn là khen thành thật. Trong sư phạm, khen là cách khích lệ và làm các em có thêm hứng thú để. Đừng tiếc lời khen nhưng cũng đừng khen không đúng chỗ. Có giáo lý viên thấy các em làm gì cũng nói « tốt », « hay quá » khiến lời khen không còn ý nghĩa. Nhưng ngược lại, nhiều giáo lý viên rất tiết kiệm lời khen. Các em thuộc bài, ngoan ngoãn hay có những hành động tốt, ý tưởng hay. Đáng khen lắm chứ. Nếu chúng ta coi việc tốt của các em là đương nhiên, thì cũng có lý một phần. Nhưng mặt khác, tuổi các em rất cần những khích lệ, nâng đỡ và thông cảm. Người lớn còn cần lời khen kia mà. Chúa Giêsu vẫn khen các môn đệ và những người nghe Chúa, vì Người hiểu tâm lý con người.

### **5. Đừng cau có, la mắng, đe dọa liên tục.**

Cha Lê văn Quảng, một nhà tâm lý viết: « Chúng ta cần phải cắt nghĩa Kinh Thánh hay trình bày giáo lý cho con trẻ một cách thích hợp. Sự giải thích phải phù hợp với tuổi tác, kiến thức, văn hóa, và hợp với văn minh thời đại để giúp con trẻ thu thập vốn liếng cần thiết cho đời sống tâm linh mà không làm khủng hoảng chúng trong vấn đề tâm lý. Sự giáo huấn của tôn giáo có thể được dùng để giúp cho

con trẻ biết khám phá ra rằng một số loại hành động chắc chắn nào đó đã được tìm thấy là sai trái vì chúng đã làm hư hại sự liên hệ tốt đẹp và hạnh phúc giữa con người ».

## **6. Đừng kể chuyện tầm phào hay đùa giỡn thái quá.**

Ở giáo xứ nọ khu ông Tạ, Sài gòn, một giáo lý viên hỏi các em: « Có em nào chà đồ nhôm chưa ? » Các em ngơ ngác nhìn nhau. Anh cười hì hì và nói: « Chà đồ nhôm là chôm đồ nhà ». Việc đùa giỡn kiểu đó có thể làm các em cười, nhưng cũng chưa lấy gì làm duyên dáng hay giúp gì cho bầu khí giáo lý. Những mẩu chuyện vui, hài hước giúp các em thoải mái học bài và nhớ bài học, nhưng những chuyện tầm phào làm các em chán hoặc có tác dụng ngược. Hãy tránh những lối chọc cười dung tục, chế nhạo hay làm các em thấy bị thương tổn. Ví dụ có giáo lý viên cứ hay đem em bé da đen sạm ra chọc cười!

## **7. Đừng làm gương xấu mà hãy nêu gương sống đạo.**

Thánh Phaolô nói: « Anh em hãy bắt chước tôi, như tôi bắt chước Đức Kytô ». Chúng ta không dám nói như thế, nhưng phải sống điều chúng ta dạy. Một anh trưởng phòng nọ hay chia chác tiền ăn bớt công quỹ, khi dạy giáo lý đến bài Công Bằng thì anh cứng họng không nói được, phải nhờ một chị khác giảng giùm. Sau này anh sửa đổi lối làm việc, đi tu làm linh mục, và cha thường kể chuyện ấy để cho thấy rằng phải sống điều mình dạy. Một cha DCCT giảng về lòng bác ái, sau lễ có người đến nói: « Cha nói hay quá, vậy cha có thể thực hành không ? Cho con xin ba trăm ngàn ». Ngài nghèo nhưng sẵn đang có số tiền có người mới đưa, ngài cho anh ta ngay. Sống lời giảng là vậy đó, Dạy giáo lý hoàn toàn khác với các môn học khác ở chỗ đó.

## **8. Đừng nóng nảy đánh phạt các em.**

Chúng ta đã nghe chuyện một cậu bé giúp lễ bị cha xứ tát và đã bỏ chạy khỏi nhà thờ và xa Giáo Hội mãi mãi, đó là Tito, nhà độc tài Nam tư. Đánh phạt nóng nảy có nhiều tai hại:

- Làm các em chán ghét giáo lý.
- Các em không học bài được và không nhớ bài học.

- Tạo tâm lý bất an cho các em và hình thành nhân cách sai lạc.
- Các em có cái nhìn sai về Giáo Hội và giáo lý.

Có anh chị lý luận: « Đánh các em mới nhớ ! Phụ huynh cũng đồng ý cho tôi đánh các em mà ». Lý luận này nguy hiểm ở chỗ là dùng cái không kiểm chứng được để biện minh cho hành động sai lạc rõ ràng. Chúa Giêsu bảo: « Hãy để trẻ nhỏ đến với Ta, đừng xua đuổi chúng ». May mà các Tông đồ chưa đánh em nào !

### **9. Đừng chỉ trích Giáo Hội là Mẹ chúng ta.**

Giáo Hội là Nhiệm Thể và là Hiền Thê của Đức Kitô, Đấng chúng ta yêu mến và rao giảng. Giáo Hội có những con người và những điều chưa xứng hợp với phẩm giá làm Nhiệm Thể thánh thiện, nhưng bản chất Giáo Hội là thánh. Do đó việc phê bình chỉ trích Giáo Hội trong lớp giáo lý được hiểu là việc chống lại lời rao giảng. Chúng ta không buộc phải giấu những điều chưa đúng của con cái Chúa trong một số trường hợp, nhưng trong lớp giáo phải tránh phê bình chỉ trích, làm gương xấu cho các em.

# CÁCH GIỮ TRẬT TỰ LỚP HỌC

## 1. Làm cho các em chú ý :

Trước khi bắt đầu bài học phải chắc chắn rằng các em trong lớp đang chú ý nghe giảng dạy. Đừng cố giảng dạy khi các em đang ồn ào và không chú ý.

*Các glv ít kinh nghiệm đôi khi nghĩ rằng cứ bắt đầu bài học thì lớp sẽ yên. Đôi khi cách này có kết quả, nhưng làm như thế các em nghĩ rằng các bạn chấp nhận việc các em không để tâm, và cho phép các em nói chuyện khi các bạn giảng bài.*

Phương pháp chú ý có nghĩa là bạn đòi các em phải chú ý trước khi bắt đầu, nghĩa là bạn sẽ đợi và không bắt đầu cho đến khi mọi người ngồi yên. Các glv có kinh nghiệm biết rằng đứng im không nói gì cả là điều rất hiệu quả. Họ sẽ đợi sau khi cả lớp im lặng từ 3 đến 5 giây rồi mới nói, và nói bằng giọng vừa đủ nghe.

*Một glv nói giọng nhẹ nhàng thường cũng làm cho lớp học im lặng hơn là một glv lớn giọng. Các em sẽ ngồi im để lắng nghe.*

## 2. Nói thẳng, nói cách trực tiếp

Kỹ thuật nói thẳng là bắt đầu mỗi lớp học bằng cách nói thẳng cho các em biết điều gì sẽ xảy ra. Glv cho các em biết là mình và các em sẽ làm gì trong giờ học này, và giới hạn thì giờ cho mỗi việc làm trong lớp.

Cách tốt nhất là dùng chung với cách thứ nhất ở trên bằng cách cho các em một ít phút vào cuối lớp để làm những gì các em thích. Glv có thể kết thúc việc liệt kê các việc làm trong lớp thế này: “Nếu các em làm theo anh/chị nói, anh/chị nghĩ rằng chúng ta sẽ có một ít giờ vào cuối lớp để các em chơi trò chơi, giải trí, nghe chuyện, nói chuyện...”

Làm như thế, glv biết rằng mình có đủ thì giờ để chờ các em im lặng mà vẫn đạt được mục tiêu của mình. Chẳng bao lâu, các em cũng nhận ra rằng glv càng đợi lâu để bắt đầu lớp học thì các em càng có ít thì giờ tự do ở cuối giờ học.

### 3. Quan Sát

Điểm chính yếu của phương pháp này là đi vòng vòng. Đứng lên và đi vòng lớp học khi các em đang học hay làm bài để xem các làm làm ra sao.

Một glv giỏi sẽ rảo qua cả lớp học trong vòng hai phút sau khi các em bắt đầu làm bài, để kiểm soát xem các em có làm đúng trang và đề tên mình trên trang ấy không. Kiểm soát xem có em nào không hiểu đầu bài để có thể giải thích cho em rõ ràng hơn. Nhờ vậy những em lo ra hay chậm hiểu có thể bắt kịp và những em đang lo ra chú ý hơn. Tuy nhiên glv không cắt ngang lớp học để loan báo điều gì trừ khi thấy có một ít em có cùng một trở ngại. Khi ấy glv nên giải thích cách nhỏ nhẹ cho các em.

### 4. Làm Gương

Các glv nào tử tế, đúng giờ, hăng say, tự chủ, kiên nhẫn, và có óc tổ chức làm gương tốt cho các em qua chính thái độ và hạnh kiểm của mình. Glv nào mà “lời nói không đi đôi với việc làm” sẽ làm có cho các em thành vô kỷ luật.

Nếu bạn muốn các em nói nhỏ nhẹ trong lớp của bạn thì bạn phải nói nhỏ nhẹ khi đi vòng quanh lớp giúp các em.

### 5. Dùng Dấu Hiệu

Khi tôi còn nhỏ, các glv dạy tôi thường dùng thước kẻ gõ trên bàn khi muốn chúng tôi chú ý. Có nhiều dấu hiệu glv có thể dùng trong lớp, như dùng tay, tắt rồi bật điện, thay đổi diện mạo, nhìn thẳng vào em nào vô kỷ luật. Cần phải chọn dấu hiệu nào bạn muốn dùng trong lớp học cách kỷ lưỡng, và bỏ thì giờ ra giải thích cho các em biết bạn muốn các em làm gì khi bạn ra dấu hiệu ấy.

### 6. Làm Chủ Môi Trường

Một lớp học phải được trang trí làm sao để các em hứng thú khi học. Một lớp Giáo Lý không phải là một lớp học thường mà phải là nơi để các em gặp gỡ Thiên Chúa. Vì thế lớp học Giáo Lý phải được trang hoàng với những dụng cụ thánh, phải có bầu không khí cầu nguyện, và màu sắc phải thích hợp với Mùa Phụng Vụ. Cũng thế, một lớp Việt Ngữ phải có những hình ảnh, vật dụng và bầu khí Việt Nam.

Vì vậy các glv phải mang theo mình đồ nghề để tạo nên bầu không khí mới mẻ trong mỗi lớp học cho phù hợp với bài học mình dạy. Đôi khi glv nên đem theo những hình ảnh kỷ niệm của mình để chia sẻ với học sinh. Phải làm sao để các em cảm thấy gần gũi glv là một điều thích thú. Càng biết và mến yêu glv nhiều, các em càng muốn làm vui lòng glv bằng cách giữ kỷ luật, không phải vì sợ mà vì không muốn glv buồn.

## **7. Can thiệp cách ôn tồn**

Hầu hết các em bị gửi lên ban đại diện vì cãi nhau hoặc cứng đầu với glv. Tình trạng này xảy ra vì các glv nóng nảy hay không biết cách giải quyết vấn đề nên glv trở thành đối thủ với các em. Chúng ta sẽ tránh được nhiều trường hợp như thế nếu chúng ta bình tĩnh và ôn tồn giải quyết vấn đề với tư cách của một anh chị.

Một glv giỏi phải cố gắng làm sao để không biến một em thành trọng tâm để mọi người chú ý đến. Glv đi vòng lớp học, tiên liệu những gì có thể xảy ra trước khi nó xảy ra. Đối xử với những em vô kỷ luật một cách tự nhiên, mà không làm các em khác bị lo ra.

Trong lúc giảng bài, glv hãy dùng phương pháp “nhắc tên”. Nếu thấy em nào nói chuyện hay nghịch, glv nhắc đến tên em đó trong bài giảng một cách thật tự nhiên. Thí dụ: “Hùng, em có thấy Chúa yêu em không?” Đang nói chuyện, tự nhiên Hùng nghe thấy glv nhắc đến tên mình, em rụt lại, mà cả lớp không để ý.

## **8. Áp dụng kỷ luật cách cương quyết**

Đây là cách kỷ luật độc đoán nhưng rất có hiệu quả vì các em rất sợ quyền bính. Glv làm chủ và không em nào có quyền làm trái luật hay làm phiền các em khác trong lớp học. Muốn thế thì phải đưa luật ra một cách rõ ràng và phải áp dụng cách tuyệt đối.

## **9. Ra lệnh cách quả quyết: Anh muốn...**

Đây là một phần của phương pháp số 8. Dùng để đương đầu với những em vô kỷ luật. Nói thẳng cho các em biết là các em phải làm gì một cách rõ ràng. Glv biết dùng phương pháp này phải làm cho em này chú ý đến điều tốt mình muốn

em ấy làm, chứ không phải vào sự vô kỷ luật của em. Nói: “Anh muốn em là...”, “Thầy yêu cầu em...”

*Glvs có ít kinh nghiệm sẽ nói: “Anh muốn em không làm...” hay “Em không được làm...”. Nó như thế sẽ làm cho các em chối cãi và đâm ra tranh luận với học trò, vì chúng ta chú trọng đến hành động vô kỷ luật của các em...*

### **10. Cách nói ba bước, dùng ba bước để diễn tả điều bạn muốn nói với một em phạm kỷ luật:**

- Nói lên việc làm của em đó: “Trong khi anh đang giảng thì em nói chuyện”
- Nói lên hậu quả của việc làm của em đó: “và như thế anh phải ngưng giảng...”
- Cho em này biết bạn cảm thấy ra sao: “Anh thấy buồn.”

Một glv nói với một em nghịch nhất lớp rằng: “Anh không biết anh đã làm gì mà em không kính trọng anh như các em khác trong lớp. Nếu anh đã nóng nảy hay làm gì cho em buồn, làm ơn cho anh biết. Anh có cảm giác là anh đã làm gì cho em bất mãn, nên em tỏ ra không kính trọng anh.” Và em ấy không còn nghịch trong lớp nữa.

### **11. Kỷ luật cách tích cực**

Dùng những điều luật diễn tả những hạnh kiểm tốt bạn muốn các em học tập, chứ đừng liệt kê những điều các em không được làm. Thay vì nói “không được chạy trong phòng” thì nói “đi cách trật tự trong phòng.” Thay vì nói “không được đánh nhau” thì nói “giải quyết các vấn đề cách ổn thỏa.” Thay vì nói “đừng nhai kẹo cao su” thì nói “để kẹo cao su ở nhà.” Nói đến các điều luật như là những điều bạn mong muốn các em làm. Hãy cho các em biết rằng đây là những điều bạn mong các em giữ trong lớp học. Đừng tiếc lời khen. Khi thấy em nào có hạnh kiểm tốt, thì hãy nhìn nhận ngay. Không cần phải nói ra lời, chỉ cần mỉm cười hay cử chỉ là có thể khuyến khích các em.

# CÁCH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH THEO MÙA PHỤNG VỤ

## 1. Phát Động Chương Trình

Chương Trình là một phương thế giúp cho Thiếu Nhi tập các đức tính tốt, giúp cho Đoàn Thiếu Nhi thăng tiến về mặt đạo đức.

Khi phát động chương trình, nên đặt tên cho mỗi chiến dịch:

- **Chương Trình Chuỗi Mân Côi.**
- **Chương Trình Cầu Cho Các Đẳng Linh Hồn.**
- **Chương Trình Một Món Quà Cho Chúa Hải Đồng.**
- **Chương Trình Một Bông Hoa Cho Mẹ...**

Khi phát động chương trình, đừng bắt các em phải làm nhiều việc một lúc nhưng phải biết phân chia, chọn lọc cụ thể tùy theo mùa phụng vụ và mục đích của chương trình.

## 2. Thời Gian Phát Động Chương Trình

*a. Nên phát động bó hoa thiêng trong:*

- Các dịp lễ lớn.
- Lễ Mình Máu Thánh Chúa (Rước Lễ).
- Lễ Giáng Sinh (Viếng Chúa).
- Lễ Phục Sinh (Hy Sinh).

*b. Các biến cố quan trọng:*

- Bồn Mộng Xứ Đoàn.
- Bồn mộng Giáo Xứ
- Bồn Mộng Liên Đoàn
- Ngày khai mạc năm Thánh

*c. Theo Mùa Phụng Vụ:*

- Mùa Chay (Hy Sinh).

- Mùa Giáng Sinh (Việc Lành).

*d. Theo tháng của Chương Trình Sinh Hoạt:*

- Tháng 1: Đầu năm - Cầu Nguyện.
- Tháng 2: Tết Cổ Truyền – Xuân Yêu thương.
- Tháng 3: Mùa Chay - Hy Sinh.
- Tháng 4: Mùa Phục Sinh - Làm Việc Tông Đồ.
- Tháng 5: Tháng Hoa – Dâng Hoa.
- Tháng 6: Thánh Tâm - Rước Lễ.
- Tháng 7: Nghỉ hè - Tham dự Thánh Lễ.
- Tháng 8: Nghỉ hè - Tham dự Thánh Lễ.
- Tháng 9: Tôn Vinh Thánh Giá - Hy Sinh Thiêng Liêng.
- Tháng 10: Tháng Mân Côi - Lăn Hạt.
- Tháng 11: Tháng các Linh Hồn - Cầu cho các Linh Hồn.
- Tháng 12: Giáng Sinh - Việc Lành.

### **3. Tổng kết chiến dịch Bó Hoa Thiêng**

Điểm quan trọng mỗi khi phát động chương trình là phải:

- Theo dõi
- Thúc đẩy
- Đúc kết
- Khen thưởng

### **4. Cửa Lễ dâng lên**

- Cuối mỗi chương trình, Thủ Quỹ nên tổng kết những việc đã thực hiện được trong chương trình vừa qua và ghi vào mẫu Bó Hoa Thiêng Xứ Đoàn.
  - Trong Thánh Lễ của tuần kết thúc chiến dịch Bó Hoa Thiêng, một em Thiếu Nhi sẽ dâng Bó Hoa Thiêng Xứ Đoàn trong lúc dâng của Lễ.
  - Bó Hoa Thiêng của Xứ Đoàn được dâng trong Thánh Lễ như một Cửa Lễ Thiêng Liêng góp phần vào Hiến Tế Hy Sinh của Chúa Giêsu tiến dâng lên cho Chúa Cha.
- ❖ Những chương trình này nên do chính các em tự động tổ chức và tham gia, các chương trình theo mùa Phụng Vụ nên vừa có mặt thiêng liêng nhưng cũng nên

có những mặt rèn luyện nhân bản cho các em và giúp các em thăng tiến cả về mặt đạo lẫn mặt đời. Thiếu Nhi cần ở vai trò trung tâm, Huynh Trưởng chỉ gợi ý, hướng dẫn, khuyến khích và giúp trẻ ý thức việc làm của nó theo mức độ chúng có thể ý thức. Mỗi đứa trẻ đều có thể tìm thấy ở cộng đồng một chỗ đứng riêng thoải mái phù hợp khả năng và sự quảng đại dẫn thân của nó.

- ❖ Sự tham gia chương trình cho trẻ em cảm thấy mình là một thành phần hoạt động của một Phong trào. Đây là một cuộc Giáo hội thực nghiệm vừa tầm vóc mà chúng sống như thế. Đối với trẻ em, thường là một trong những khám phá đầu tiên của chúng về Giáo hội ở trình độ chúng. Từ đây, chúng hiểu dễ dàng hơn thế nào là Giáo hội, cộng đồng Ki tô hữu tuyệt luân, là sự tiếp nối sứ mạng của Chúa Giê su Ki tô, và sự tiếp nối đó một phần nhờ chúng trong thế giới trẻ con của chúng.
- ❖ Trưởng có thể tạo ra một chiến dịch thi đua giữa các đội hoặc giữa các em với nhau để thúc đẩy tinh thần các em. Khi tổng kết khen thưởng cần tế nhị và giúp các em hiểu được chiến thắng thực sự là việc các em nỗ lực vượt lên bản thân để làm ích cho Chúa, cho Giáo Hội, Giáo Xứ, xã hội và đặc biệt là cho chính bản thân các em.

# MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP CÁ BIỆT VÀ CÁCH XỬ LÝ

*Sau đây là vài trường hợp các em cá biệt mà huynh trưởng phải giải quyết. Cần quan sát và tìm hiểu, cần gần gũi để hiểu rõ hơn rồi tìm cách sửa chữa.*

## **1. Em dễ dãi.**

Em ấy khi nào cũng thỏa mãn cả. Sẵn sàng hưởng ứng những đề nghị của Đội. Thường thì em ấy là con một gia đình khá giả. Có lẽ em ấy ít sáng kiến và không ham muốn gì. Vậy trưởng xem em ấy có năng khiếu về gì, rồi giao cho em ấy việc này hay việc nọ trong Đoàn để em tập sáng kiến. Dẫu việc có khó, nếu trưởng biết khuyên nhủ, em ấy cũng sẽ nhận trách nhiệm và việc sẽ thành.

## **2. Em thụ động.**

Đã không sáng kiến mà lại ai bảo gì cũng ừ. Vậy trưởng cần tìm hiểu nhiều về em ấy, thúc giục em, giao cho em trách nhiệm cần nhiều sáng kiến, cần tìm tòi, cần can đảm, cần cá tính. Khuyến khích em ấy thường “dám làm việc”. Nâng đỡ em ấy, và nếu em ấy có một ý kiến gì, khuyên em ấy thực hành thành công.

## **3. Em buông trôi.**

Dù có thúc đẩy mấy, em ấy cũng vẫn ít hoạt động. Hoặc là em ấy bị mệt nhọc, hoặc em thích cái khác. Em ấy thường hay mặc kệ, thờ ơ, dẫu trong lúc mọi anh em trong Đội hăng hái. Mỗi lần em ấy hờ hững là mỗi lần trưởng cố gắng làm cho công việc thêm sôi nổi, thích thú, để cho em ấy hiểu rằng “không quan tâm” thì thất lợi nhiều. Nếu trưởng thấy có thể giao cho em ấy một việc mà em ấy thích thì đừng ngần ngại. Có lẽ nhờ thế mà nếm môi biết ngon, em sẽ hăng lên.

## **4. Em tinh ranh.**

Em ấy là cả một “cây lý sự”. Hay chỉ trích mọi việc: trò chơi, các Đội sinh, các Trưởng, các Cha Tuyên úy, các Thầy cố vấn Giáo hạnh, cố nhiên là nó không chừa cả Giáo Lý Viên.

Coi chừng! Có lẽ nó rất tinh mắt để thấy những lỗi lầm, những vụng về. Tránh đừng để nó điều khiển thật sự vì điều gì nó cũng chỉ trích cả. Nên dùng trí

thông minh của nó vào ích chung cho cả ĐOÀN, cho em ấy một trách nhiệm quan trọng, để em dùng tất cả thời giờ vào đó. Tổ ra biết tài năng của em ấy rồi hoàn toàn tin nhiệm em ấy và bảo em ấy giúp ý kiến, nhờ thế em ấy có thể trở thành một người phụ lực trưởng rất quý.

### **5. Em lém mồm.**

Có những người lém mồm 100 phần 100. Khi nào các em ấy cũng có điều gì để nói, nói không suy nghĩ, rồi lại quên mất những lời đã nói.

Nói rõ cho em ấy biết rằng với năng khiếu ấy, em ấy có thể tập thi lấy chuyên hiệu “hoạt náo viên”. Và khi em ấy đã ngồi yên như mong muốn thì khen em ấy trước mặt các em khác (nhưng không có ý châm biếm). Làm cho em ấy phải nhọc mệt và dùng tánh quen nói của em ấy để giao phó cho em ấy điều khiển các tiếng reo, những bài hát, những cuộc hát đuổi, cốt nhất là việc thực tế. Bảo với em ấy “em không nên chỉ trích nhiều lắm, phỏng có ích gì ? Cần làm việc !”

- ❖ Để đánh đổ những tật xấu, chỉ có một cách thần diệu : tập đức tính trái lại. Làm cho ghét điều sai bằng cách bảo làm việc đúng.
- ❖ Bằng mọi cách, khuyến khích các em làm những điều tốt trái với những tính xấu của các em hay thực hành những tính tốt sẵn có mầm trong các em.

Khi nào trưởng thấy một cử chỉ đẹp, một sự cố gắng, một điều hay, thì đừng quên khen một vài lời. Làm thế không phải để nịnh, để tăng bốc, nhưng để khuyến khích, để gây lòng tự tin, để cho các Đoàn sinh thấy rằng muốn thành một Hùng Dũng chân chính thì cần phải làm gì.

# TỔ CHỨC CUỘC HỌP

*Đôi lúc Trưởng cần tổ chức một cuộc họp để giải quyết những vấn đề hoặc hoạch định cho những công tác của Đoàn. Trưởng cần lưu ý những điều sau để cuộc họp đạt kết quả tốt:*

## ➤ **Xác định mục tiêu cụ thể cho cuộc họp**

Để có một cuộc họp hiệu quả, bạn cần xác định rõ mục tiêu cụ thể, các nhiệm vụ cần đạt được. Từ đó, bạn sẽ xác định được phương hướng và các công việc cần làm để chuẩn bị kỹ lưỡng cho cuộc họp. Điều này giúp cho buổi họp diễn ra đúng hướng, tiết kiệm thời gian cho các thành viên tham gia.

## ➤ **Chuẩn bị chu đáo chương trình cuộc họp**

Để cuộc họp diễn ra suôn sẻ, thuận lợi, một phần rất quan trọng phụ thuộc vào công tác chuẩn bị. Bạn cần chuẩn bị các văn phòng phẩm như giấy, sổ, bút để ghi chép các nội dung công việc cần thiết. Ngoài ra, các thiết bị như máy tính, máy chiếu slide cũng phải được chạy thử, nạp đủ năng lượng để đảm bảo hiệu quả trong suốt thời gian diễn ra buổi họp. Bên cạnh những trang thiết bị cần có, mỗi người tham gia cuộc họp cần tự trù bị sẵn những nội dung cần báo cáo, đặt câu hỏi hoặc thảo luận.

## ➤ **Gửi tiến trình cuộc họp cho những người tham gia**

Để các thành viên nắm được nội dung cuộc họp và có thời gian chuẩn bị, người điều hành cần tóm tắt công việc và mục đích của cuộc họp cho các thành viên tham dự. Trong đó cần ghi rõ thời gian, nội dung cụ thể cho từng hạng mục thảo luận cùng với một lịch trình hợp lý. Như vậy, mọi người sẽ có thời gian chuẩn bị các tài liệu, giấy tờ liên quan và có đóng góp hiệu quả hơn.

## ➤ **Chọn địa điểm và thời gian phù hợp**

Thời gian và địa điểm cũng đóng góp một phần quan trọng cho sự thành công của cuộc họp. Thông thường, các buổi họp thường diễn ra vào giữa buổi để tránh thời gian bận rộn vào đầu ngày và tâm lý vội vàng lúc cuối giờ làm việc. Bên cạnh đó, thời gian và địa điểm phải được thông báo cụ thể đến từng người tham dự để tránh đến muộn, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc họp.

## ➤ **Phát huy vai trò của người chủ trì**

Là người điều hành, chủ trì cuộc họp, bạn phải giữ vai trò kiểm soát nội dung, không khí và thời gian một cách cụ thể, triệt để. Bạn cần linh hoạt xử lý các tình

huống trong cuộc họp để tránh nảy sinh mâu thuẫn, tổng hợp ý kiến của các thành viên, đồng thời đưa kết quả cuộc họp như mong muốn.

### ➤ **Cử thư ký cuộc họp**

Thư ký là người ghi lại những nội dung đã diễn ra trong cuộc họp, những vấn đề quan trọng. Điều này sẽ giúp cho không chỉ những người tham gia mà cả những thành viên vắng mặt nắm vấn đề một cách rõ ràng nội dung chi tiết của cuộc họp. Bên cạnh đó, thư ký còn là người nhắc nhở các thành viên báo cáo các công việc còn tồn đọng hay công việc cần giải quyết.

### ➤ **Khuyến khích các thành viên đóng góp ý kiến**

Một cuộc họp mà không có các ý kiến từ những thành viên tham gia được coi là một buổi họp thất bại. Bởi mục tiêu của cuộc họp là ghi nhận ý kiến của mọi người cho công việc chung. Như vậy, không khí cuộc họp sẽ thêm phần hào hứng và sôi nổi. Hơn nữa, bạn sẽ có cơ hội lắng nghe nhiều ý kiến nhân viên cũng như các yêu cầu của họ đối với công ty. Chính vì vậy, bạn nên đón nhận những ý tưởng độc đáo và mới lạ từ các thành viên, bởi biết đâu những ý kiến dù nhỏ nhất cũng có thể phát huy tác dụng to lớn mà bạn không ngờ tới.

### ➤ **Lắng nghe và tổng hợp ý kiến**

Tham gia cuộc họp không có nghĩa là bạn thao thao bất tuyệt mà không chú ý tới ý kiến của người khác. Bởi mục tiêu của cuộc họp không chỉ là trình bày các quan điểm của từng thành viên, mà còn là cơ hội để mọi người được lắng nghe ý kiến của nhau. Vì vậy, bạn cần biết cách lắng nghe ý kiến của mọi người và đưa ra những đóng góp, nhận xét. Trong khi lắng nghe sẽ có những điểm bạn không hiểu, nếu có thể bạn hãy hỏi lại ngay để hiểu được vấn đề. Khi đó, bạn có thể cùng giải quyết vấn đề, góp phần nâng cao hiệu quả của buổi họp.

### ➤ **Tóm tắt và tổng hợp cuộc họp**

Khi kết thúc cuộc họp, bạn hãy tổng kết lại những nội dung chính đã được giải quyết hay còn tồn đọng và nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Điều này sẽ giúp bạn và các thành viên tham gia một lần nữa thống nhất lại toàn bộ các vấn đề đã được đưa ra thảo luận. Hơn nữa, đây còn là cơ sở cho biên bản cuộc họp sẽ được gửi đến các thành viên tham gia họp và những người vắng mặt có liên quan được biết và thực hiện theo.

